

Số 280

VĂN HÓA

P HẬT G I Á O



Kính mừng
Đại lễ
Vu-lan
PL 2561

Số Đặc biệt



長
柯
沉
香

Kính mừng Ñĩ aĩ l eãV u-l an
M uə baò hi ẻ

Tràm
Hương
Trường
Kha



Thương hiệu tràm hương Việt
này chất lượng hàng đầu Việt Nam

MỸ NGHỆ TRÀM HƯƠNG TRƯỜNG KHA

ĐC: 168-172 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, TP HCM - ĐT: 08.62997565 - 08.62933701 - 08.62933702



Trong số này

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TẠP CHÍ VĂN HÓA PHẬT GIÁO
Phát hành vào đầu và giữa tháng

Tổng Biên tập
THÍCH TRUNG HẬU

Phó Tổng Biên tập Thường trực
kiêm Thư ký Tòa soạn
TRẦN TUẤN MẪN

Phó Tổng Biên tập
THÍCH MINH HIỀN

Trì sự
NGUYỄN BÔNG

Trình bày
MAI PHƯƠNG NAM

Phòng Phát hành
Trụ sở Tòa soạn VHPG
ĐT: (84-28) 3 8484 335
Ngô Văn Thông, ĐD: 0906 934 252

Quảng cáo
Pháp Tuệ, ĐD: 0913 8100 82

Tòa soạn
294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,
Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 38484 335 - 38484 576
Fax: (84-28) 35265 569
Email: toasoanvhp@gmail.com
Tên tài khoản:
Tập chí Văn Hóa Phật Giáo
Số tài khoản:
0071001053555 Ngân hàng Vietcombank,
Chi nhánh TPHCM

Giấy phép hoạt động báo chí của
Bộ Thông tin và Truyền thông
Số 1878/GP. BTTTT
Ghi bản & in tại Nhà in Trần Phú
Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Sương mai	3
Chữ Hiếu: Vẫn đi tìm một định nghĩa (Nguyễn Cần)	4
Jizo Bồ-tát dưới góc độ nghệ thuật biểu tượng và tôn giáo (Phan Thị Yến Tuyết)	8
Phật đi khất thực (Quang Minh)	12
Nghĩa "Nhu" của tất cả các pháp (Nguyễn Thế Đăng)	15
Lợi ích của Giới (Trịnh Nguyên Phước)	16
Báo hiếu trong hành vi tôn giáo của Phật tử (Thích Không Tú)	20
Chén cháo trắng (Cao Huy Hóa)	24
Về bài thơ "Bông Hồng Cho Mẹ" (Đỗ Hồng Ngọc)	26
Nghi về nghiệp khi thân còn nặng nghiệp (Nhụy Nguyễn)	28
Quan hệ thực tiễn về nhân quả đạo Hiếu (Thích Thiện Nhơn)	32
Nuốt ngược vào trong... (Hương Dương)	35
Bài học đầu tiên (Lê Hải Đăng)	36
Cánh hoa hồng trắng... (Nguyễn Trí Cảm)	38
Chông chênh vạt nắng mờ côi (Bùi Thị Thương)	40
Con không ngon như mẹ (Hồ Anh Thái)	42
Tình thức trước thông tin giả sức khỏe (Nguyễn Hữu Đức)	44
Thơ (Trần Quê Hương, Nguyễn, Tánh Thiện, Đặng Trung Thành, Ái Thi Nhân, Miên Đức Thắng)	46
Mảnh vá (Song Ninh)	48
Sài Gòn chần tể trai đàn (Trần Bảo Định)	50
Ai không chết? (Thích Như Điển)	52
Bìa 1: Ân nghĩa Mẹ.	



Thư tòa soạn

Kính thưa quý độc giả,

Mùa Vu-lan Phật lịch 2561 (Đinh Mùi 2017) đã đến, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo xin bày tỏ lòng trân trọng đối với những ý nghĩa hiếu hạnh của Đại lễ Vu-lan, thể hiện việc báo ân, báo hiếu đối với Tứ trọng ân. Chúng tôi xin ghi nhận công đức của chư tôn thiện đức, quý vị thiện tri thức, ân nhân, thân hữu, cộng tác viên và độc giả đã ủng hộ VHPG trong gần 13 năm qua.

Chúng tôi cũng đã trình bày với quý độc giả về việc phát hành báo tại các tỉnh thành và nhiều địa phương trong cả nước. Thế nhưng thỉnh thoảng chúng tôi vẫn nhận được những cuộc điện thoại của một số độc giả than phiền là không tìm được tạp chí VHPG tại địa phương mình, nhất là ở những nơi xa TP.HCM. Quả thực, dù đã rất cố gắng, nhưng do những điều kiện về tổ chức và kinh tế chưa thuận lợi, chúng tôi chưa đáp ứng được yêu cầu của quý độc giả ở các nơi ấy. Chúng tôi mong quý vị thông cảm.

Lại nữa, một số độc giả đặt báo dài hạn thỉnh thoảng vẫn cho biết là báo đã không được gửi đến tay quý vị. Đối với quý vị đặt báo dài hạn, chúng tôi vẫn gửi báo qua đường bưu điện. Và khi tiếp nhận những phản ánh về việc báo thất lạc, chúng tôi đã gửi bù cũng qua đường bưu điện nhưng theo thể thức bảo đảm; và khi đó thì các độc giả nói trên cho biết là đã nhận được báo gửi bù. Như vậy, có thể là trước đó người phát thư đã không tìm ra địa chỉ cần giao báo hoặc bỏ sót các bưu kiện không qua bảo đảm.

Nhân Đại lễ Vu-lan, chúng tôi kính chúc chư vị tôn túc, chư Tăng Ni, Phật tử cùng quý độc giả, ân nhân, thân hữu và cộng tác viên nhận được sự gia hộ của Tam bảo.

Văn Hóa Phật Giáo

**Cùng tốt điều thiện không gì hơn hiếu,
Cùng tốt điều ác không gì hơn bất hiếu.
(Kinh Nhẫn Nhục)**





Nguồn: loinoihay.net

Chữ Hiếu:

Vẫn đi tìm một định nghĩa

NGUYỄN CẦN

Có lẽ chúng ta thường nghe rất nhiều lời than phiền gần đây về tình trạng thờ ơ của con cái với cha mẹ, thậm chí là ngược đãi, đối xử tàn nhẫn, với rất nhiều chuyện kể đau lòng trên báo chí. Nhưng thử hỏi chúng ta đã giáo dục những gì cho trẻ thơ để chúng biết hiếu kính ông bà cha mẹ khi nhà trường còn mãi tập trung cho những môn học phức tạp và những chủ đề “vĩ đại” hơn!

Hiếu là sự sòng phẳng

Hãy bắt đầu dạy trẻ về sự sòng phẳng. Khi nhận hay vay của ai cái gì thì phải trả lại một cách thích ứng và

đúng đắn. Có câu chuyện nước ngoài kể về một đứa trẻ luôn mặc cả tiền bạc với mẹ của mình cho những công việc thường ngày: cất cỏ, 5 đô-la; dọn dẹp nhà cửa, 1 đô-la; đổ rác, 1 đô-la; học tập tốt, 5 đô-la; trông em, 25 xu... Và một hôm cậu nhận được câu trả lời nhẹ nhàng của mẹ cũng trên tờ phiếu tính tiền ấy: chín tháng mười ngày trong bụng mẹ: miễn phí; chăm sóc cầu nguyện khi con đau ốm, nhiều đêm thức trắng không ngủ: miễn phí; đồ chơi, thức ăn, quần áo, và cả nước mắt của mẹ do con gây ra: tất cả đều miễn phí; và trên tất cả là tình yêu của mẹ dành cho con: cũng hoàn toàn miễn phí. Khi đọc những dòng chữ này, cậu bé đã xúc

động ghi lại: mẹ sẽ được nhận lại trọn vẹn (Paid in full). Tất cả những gì mẹ dành cho con đều xuất phát từ tình yêu cao cả, không mảy may vị lợi.

Chúng ta nhớ *Kinh Thi* đã viết về *Hiếu đạo*: “Phụ hể sinh ngā, mẫu hể cúc ngā, ai ai phụ mẫu sinh ngā cù lao, dục báo thâm ân, hiệu thiên vông cực” (Cha sinh ta ra, mẹ bồng bế ta, thương thay cha mẹ, sinh ta khó nhọc, muốn báo đáp ân sâu, khác nào trời cao không lường).

Cho dù bạn là ai, đều phải khắc ghi “chín chữ cao sâu” hay còn gọi là “Cù lao”: Sinh (đẻ ra), Cúc (nâng đỡ), Phủ (vuốt ve), Súc (nuôi cho bú mớm), Trưởng (nuôi cho khôn lớn), Dục (dạy dỗ), Cố (trông nom), Phục (xem tính tình mà bảo ban), Phúc (bảo vệ).

Thúy Kiều, dù lưu lạc bao năm, hy sinh bán mình vì chữ hiếu, vẫn luôn dặn vặt:

Nhớ ơn chín chữ cao sâu

Một ngày một ngả bóng dâu tà tà...

Thật ra, xét đến chữ hiếu, phải nhìn cả hai phía. Có người nói rằng con cái đã báo hiếu ngay từ khi còn nhỏ rồi, khi chúng đem lại niềm vui cho cha mẹ. Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc thì cho rằng có đủ Bi - Hỷ - Xả trong tình yêu của cha mẹ dành cho con cái và ngược lại. Khi cha mẹ lo lắng buồn đau với những ngày con đau yếu thì đó là Bi, còn khi “... con lớn lên, đi học, lớp này lớp khác, đạt thành tích này thành tích khác trong học tập, thể thao, văn nghệ, bố mẹ nào chẳng hân hoan sung sướng nhìn con, chia sẻ cùng con nỗi mừng vui, không hề có chút lòng ganh tị! Vui cái vui của con như của chính mình, còn hơn cả của chính mình. Có phải là ‘Hỷ’ đó chẳng?”, hay “... khi con lớn khôn, ra trường, có sự nghiệp, có gia đình riêng, hạnh phúc riêng, người làm cha mẹ nào cũng cảm nhận được sự bình an, hạnh phúc, thấy mình đã làm hết những gì cần làm cho con, cũng ý thức được giới hạn của mình từ đây. Dĩ nhiên, vẫn tiếp tục giúp đỡ với tấm lòng rộng mở. Có phải là ‘Xả’ đó chẳng?” (Đỗ Hồng Ngọc - *Cha mẹ và con cái* - *Từ Quang* số quý 3 năm 2017).

Vậy đã sòng phẳng chưa? Chưa, vì có nhiều bậc cha mẹ tâm sự cay đắng rằng sau khi cho con sang Âu Mỹ du học, chẳng thấy con cái “điện đóm” gì, ngoại trừ khi cần trợ giúp! Có người nhẹ nhàng xem đó như quy luật muôn đời: nước mắt chảy xuống! Có người chua chát “Xem như mình mất con!”. Khi con cái cần cha mẹ lo hôn lễ thì điện báo ngày giờ cho cha mẹ bay sang hay về nước làm đám cưới rồi lại vội vã ra đi! Thậm chí có cha mẹ ở quê mà con lên thành phố cũng rơi vào trường hợp đó! Điện thoại vài ba câu là hết chuyện. Phải chăng thời buổi này công nghệ đã ảnh hưởng tiêu cực đến tâm hồn con người, ai nấy lạnh lùng nhắn tin, lướt mạng, trong khi chính công nghệ giúp con người tương tác nhiều hơn vì có thể nhìn thấy nhau qua *messenger, facetime*... Con nghèo thì nói là do sinh kế không báo hiếu được. Con giàu thì cũng bận bịu, tiếc

thời gian đến thế sao? Cha mẹ già đâu cần *chocolate* hay *i-phone*, mà chỉ cần những lời thăm hỏi ân cần.

Trong bài “Chữ hiếu đơn giản lắm” của tác giả Vu Gia đăng trên *Từ Quang* số phát hành trong quý 3 năm 2017 có kể lại câu chuyện về Bill Gates; theo đó, ước mơ của cha mẹ Bill Gates là thấy con mình tốt nghiệp đại học. Thế nhưng, vì niềm đam mê trong lãnh vực công nghệ tin học, Bill Gates đã không thực hiện được ước mơ của cha mẹ. Gần 30 năm sau, ông trở lại trường, mài đũa quần trên ghế giảng đường đại học và năm 2007 đã tốt nghiệp đại học. Trong buổi lễ tốt nghiệp, Bill Gates đại diện cho sinh viên tốt nghiệp có bài phát biểu. Lời đầu tiên của Bill Gates, ông đã nói với tất cả những người có mặt trong buổi lễ hôm ấy, rằng ông đã chờ đợi hơn 30 năm để được nói với các đồng sinh thành ra ông, nội dung như sau: “Thưa cha, con luôn nói với cha rằng con sẽ quay trở lại và nhận tấm bằng tốt nghiệp của con”. Điều này cho thấy Bill Gates trở lại trường “dùi mài kinh sử” nhằm lấy bằng tốt nghiệp đại học chỉ là để thực hiện ước mơ đơn giản ngày nào của cha, để làm cho cha vui.

Cũng trong bài viết ấy, ở cương vị người cha, tác giả Vu Gia nghĩ rằng “Tôi không mong con cái nuôi mình, nhưng tôi rất vui khi thấy con trưởng thành. Tôi rất cảm ơn con tôi đã cho tôi nhìn thấy tương lai không đen, chẳng xám, chứ không đòi hỏi con cái phải cảm ơn mình. Với tôi, con cái làm cho cha mẹ vui, như thế đã tròn chữ hiếu... Chúng ta phải nghĩ như thế, phải buông bỏ thói thường thì mới vui được. Buông bỏ cũng là một cảnh giới. Oán khổ, tâm hôn oán hận, đổ kỵ, lòng có oán niệm, kỳ vọng không thể được đền bù,... thường làm thương tổn đến bản thân”.

Như vậy là đã rõ: Nhìn từ hai phía, thấy hài lòng về nhau là được. Thế là sòng phẳng!

Một chữ hiếu quan trọng đang bị đối xử thiếu sòng phẳng là “hiếu với dân”. Tình trạng nhùng nhịu, hặc sách của “một bộ phận không nhỏ” công chức khi người dân cần xin giấy phép, chứng lý lịch... bộc lộ rằng chữ hiếu này đang bị coi thường! Gần đây dư luận xôn xao việc “lạm thu” của trạm thu phí BOT Cai Lậy, dù đây chỉ là giọt nước tràn ly của những vụ việc mờ ám mà các quan chức có trách nhiệm đang buông lỏng quản lý cho những kẻ đầu nậu lộng hành. Chỉ cần search trên Google, gõ chữ “khuất tất dự án BOT” chúng ta sẽ có hàng nghìn bài viết. Nhìn chung, các bài viết đều nêu lên việc Bộ Giao thông Vận tải đã thực hiện không đầy đủ quy trình xây dựng và công bố danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo quy định. Trên thực tế, trong hơn 70 dự án đầu tư theo hình thức BOT và BT tại Bộ GTVT đều không lựa chọn được nhà đầu tư nào theo hình thức đấu thầu, 100% đều là chỉ định thầu với lý do chỉ có một nhà đầu tư tham gia hoặc do tính cấp bách của dự án nhưng không có quy trình, thủ tục đánh giá hay xác định thế nào là cấp bách (?).

Theo Thanh tra Chính phủ (TTCP), tại 7 dự án được thanh tra, đã phát hiện các nhà đầu tư phê duyệt sai tăng về đơn giá định mức, chế độ tiền lương, phụ cấp hoặc các yếu tố phát sinh không đúng thực tế với số tiền trên 316 tỉ đồng. Kết luận của TTCP cho biết, hầu hết các dự án BT và BOT đều thực hiện tại các khu vực giao thông trọng yếu, có mật độ tham gia giao thông lớn, đặt các trạm thu phí có khoảng cách gần nhau bất hợp lý, giá phí cao, tăng nhanh, khiến người tham gia giao thông không còn sự lựa chọn nào khác (điển hình là tại Hà Nội, Thái Bình, Nam Định, Hưng Yên và Hòa Bình). Việc xác định phương án, doanh thu tài chính thiếu chính xác đã gây ra gánh nặng cho người dân và doanh nghiệp tham gia giao thông vì thời gian thu phí quá dài. Phần lớn các dự án theo hình thức BOT là cải tạo tuyến đường cũ nên càng tăng tình trạng dồn tích phương tiện ở những khu vực vốn đã đông đúc không hướng tới việc mở rộng mạng lưới giao thông và phân làn hợp lý. Ngoài ra, việc xác định lưu lượng xe chỉ diễn ra trong thời gian rất ngắn nhưng lấy căn cứ áp dụng để thu phí cho cả thời kỳ khai thác rất dài, giá thu phí cao, điều chỉnh không hợp lý. Có dự án chưa hoàn thành (giá trị đầu tư mới 30%) nhưng giá thu phí đã tương đương dự án đầu tư mới như BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ; đặt trạm thu phí ngoài vùng dự án như BOT Đèo Phuốc Tượng - hầm Phú Gia; dùng trạm thu phí của tuyến đường này để hỗ trợ thu phí đầu tư tuyến đường khác như BOT Thái Nguyên - Chợ Mới, Xuân Mai - Hòa Bình... Chỉ riêng những dự án BOT này đã thấy hậu quả "kinh hoàng" của việc buông lỏng hay "tiếp tay" của quan chức cho các nhà thầu lộng hành. Vậy thì chúng ta đã "bất hiếu" với dân khi cứ xử *thiếu sòng phẳng* với những người đang nai lưng đóng thuế nuôi một bộ máy công chức hàng chục triệu người mà hiệu quả nhiều nơi còn là dấu hỏi!

Hiếu là nhân quả

Câu chuyện kể về một ông lão sống cùng con trai, con dâu và cậu cháu trai. Ngày còn trẻ, ông lão chăm chỉ làm việc; sau bao năm cật lực nuôi con lớn, dạy dỗ cho con trưởng thành, dựng vợ cho con; rồi cũng tới những ngày tháng ông cần nghỉ ngơi hưởng phúc tuổi già. Nhưng ông lão ngày càng yếu. Anh con trai vừa lo toan gia đình vừa chăm sóc cho người cha bệnh tật. Anh ta bỗng dưng thấy chán ghét cha mình. Anh ta đan một chiếc giỏ tre thật lớn, giết một con gà rồi luộc cho cha ăn.

Người cha thấy vậy liền nói: "Con gà to thế sao con không đem ra chợ bán lấy tiền, giết cho cha ăn làm gì? Cha chỉ cần ăn cơm canh đạm bạc là được rồi." "Không sao đâu ạ. Cha cứ ăn thật no, xong con sẽ công cha lên núi". Nghe thấy con trai nói vậy thì người cha mừng ra mặt. Ông cho rằng con mình có hiếu, thấy ông lâu rồi không được lên núi ngắm cảnh nên đưa ông đi chơi. Đứa cháu trai nhỏ tuổi cũng được đưa đi theo.

Lên đến núi, người con trai đặt cha ngồi dưới bóng râm và bảo ông hãy cứ ngắm cảnh vật nơi đây. Ngay sau đó, người con liền lén lút dẫn cậu con trai nhỏ xuống núi. Sau khi về tới nhà, cậu con trai nhỏ hỏi cha: "Trời tối rồi, khi nào thì chúng ta sẽ đi lên núi đón ông nội về vậy cha?". "Ông nội sẽ ở đó luôn, không về nữa", người cha thản nhiên trả lời cậu con trai. Nghe bố nói thế, đứa con nhỏ ngây thơ hỏi: "Như vậy làm sao được ạ? Ông bị bệnh nặng, trời thì nóng thế này, nếu không ai chăm sóc, ông sẽ chết mất". Người cha vẫn lạnh lùng phản trả: "Ông già rồi, có sống cũng vô ích, không cần phải quan tâm". Đứa con nhỏ ngẫm nghĩ một lúc rồi quay qua nói với cha mình: "Cho dù ông nội vô ích thì cái giỏ tre đó cũng có ích mà cha. Chúng ta hãy đi nhặt cái giỏ tre về, đợi khi cha già rồi, con cũng có thể dùng nó để công cha lên núi".

Anh con trai bàng hoàng, nhận ra mình đã sai vội chạy lên núi; nhưng câu chuyện có cái kết rất buồn... Thế đấy, đứa con trai sẽ nhìn việc cha mình bỏ ông nội bơ vơ trên núi và sẽ làm như thế khi nó lớn lên... Câu chuyện mang ý nghĩa nhân quả rất rõ!

Cũng tương tự như câu truyện "*Tiếng vọng*" trong *Chicken soup for the soul*:

Có một cậu bé ngộ nghịch thường bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh khu rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu hét lớn: "Tôi ghét người". Từ khu rừng có tiếng vọng lại: "Tôi ghét người". Cậu hoảng hốt quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được từ trong rừng lại có người ghét cậu. Người mẹ nắm tay con, đưa cậu trở lại khu rừng. Bà nói: "Giờ thì con hãy hét thật to: 'Tôi yêu người'". Lạ lùng thay, cậu vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: "Tôi yêu người". Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: "Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con".

Theo giáo lý nhà Phật thì chữ hiếu trong đạo Phật trải rộng vô cùng tận vì Phật giáo quan niệm bất cứ ai cũng có thể là cha mẹ mình trong một kiếp trước. Trong kinh *Tương Ưng*, Phật còn nói: "Vô thì luân hồi, tất cả chúng sinh từng làm cha, làm mẹ, làm anh, làm chị, là bà con quyến thuộc trong các nẻo đường sinh tử". Đạo lý giải thoát khổ đau, chúng ngộ Niết-bàn cũng bắt đầu từ đây... Hình ảnh rõ nhất là Mục-kiền-liên sau khi đắc thần thông, ngài nghĩ ngay đến việc cứu mẹ. Nhưng nhà Phật còn một nguyên lý tối thắng khác là nghiệp lực. Và dù có bao phép thần thông, ngài cũng không thể giúp cha mẹ vượt qua ảnh hưởng của nghiệp lực. Nhìn mẹ ăn chén cơm hóa thành than hồng, ngài hiểu rằng chỉ có người ấy mới tự mình mở cánh cửa giải thoát cho mình mà thôi.

Ở điểm này, Phật giáo khác Nho giáo. Theo *Luận ngữ*, "Thờ cha mẹ nên nhỏ nhẹ khuyên can, nếu thấy

cha mẹ không theo ý mình thì vẫn cung kính mà không xúc phạm, tuy khó nhọc, lo buồn, song không được oán hận” (IV. 18). Trong *Lễ ký*, Khổng Tử vẫn luôn dạy rằng vâng lời cha mẹ là nguyên tắc tối hậu của chữ hiếu, cho dù khuyên can không được. Vậy cha mẹ sai quấy thì con cái cứ phải phục tùng (!). Trong khi đó nhà Phật chủ trương không tạo nghiệp, nhất là nghiệp ác. Con cái phải cản trở cha mẹ gây tội ác, không vì chữ “hiếu” thiếu cận mà nhượng bộ! Và nhà Phật không đề cao tư tưởng báo thù cho cha mẹ, nhất là khi họ làm sai, như trong các truyện hay phim Trung Quốc thường được đề cao dưới cái nhìn Nho giáo...

Hiếu là từ bi

Ở một lăng kính rộng hơn, giáo lý nhà Phật dạy rằng: Đạo hiếu chính là lòng từ bi. Đạo hiếu của người Việt từ xưa có nét đặc thù riêng được đề cập trong *Lục Độ Tập kinh*. Hiếu đầu phải chỉ thương cha, thương mẹ là đã làm tròn hiếu đạo của một con người, mà còn phải hướng cha mẹ về đường ngay nẻo chánh, giúp cha mẹ vượt qua sai lầm, giúp nghèo cứu đói, thương nuôi quần sinh, là đứng đầu của trăm hạnh.

“Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: ‘Này các Tỳ-kheo, con nuôi cha mẹ, bằng những thứ này: cam lộ trăm mùi, để thỏa miệng người, mọi tiếng thiên nhạc, để thích tai người, áo đẹp tuyệt vời, rực rỡ thân người, hai vai công người, chu du bốn biển, trả ơn dưỡng dục đến hết đời con, gọi là hiếu chăng?’. Các vị Tỳ-kheo bạch Đức Phật rằng: ‘Lạy Đức Thế Tôn, gọi là đại hiếu, còn gì hơn nữa?’.

Đức Phật lại bảo các vị Tỳ-kheo: ‘Này các Tỳ-kheo, tuy được như thế, chưa phải là hiếu, cần phải thực hành: Cha mẹ ngu tối, không kính Tam bảo; hung ngược, tàn ác, lạm trộm phi lý, dâm dật ngoại sắc, nói dối phi đạo, say sưa hoang loạn, trái lẽ chân chính, hung nghiệt như thế, con hết lòng can, để khai ngộ người. Nếu còn mê muội, chưa biết tỉnh ngộ, liến đẽm nhân nghĩa, khai hóa dần dần... Này các Tỳ-kheo, đời chưa có gì đáng gọi là hiếu. Làm cho cha mẹ bỏ ác làm lành, vâng giữ năm giới và ba tự quy, được thể dù rằng buổi sớm vâng giữ, buổi chiều mất đi, ơn ấy trọng hơn vô lượng công ơn nuôi nấng, bú mớm của cha mẹ mình. Nếu không biết đem giáo pháp Tam bảo, rất mực khai hóa cho cha mẹ mình, tuy là hiếu dưỡng vẫn như bất hiếu’” (*Kinh Hiếu Tử* - bản Việt dịch của HT.Thích Tâm Châu).

Như vậy, bản chất của Hiếu là Từ bi, không chỉ phụng dưỡng cha mẹ về mặt vật chất như *Hiếu kinh* mà còn phải đánh thức Tứ vô lượng tâm trong cha mẹ nếu như ta không may làm con những người thiếu đức. Cho nên thể hiện đạo hiếu của người Việt được cha ông ta dạy rất cụ thể:

Nhiều điều phải lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Đó là giá trị nhân văn được kết tinh từ tâm hiếu thảo trong gia đình để rồi định danh cho tình đồng bào,



đồng lòng thiết lập để mọi người ứng xử hiếu thuận trong mọi hoàn cảnh xảy ra, trong mọi điều kiện môi trường sống, cùng nhau chia sẻ ngọt, vượt qua mọi khó khăn, hướng tới hạnh phúc trong từng giai đoạn, từng thời khắc lịch sử của cả dân tộc.

Hiếu là cương thường của muôn đời

Cương thường ở đây là giếng mối ràng buộc các mối quan hệ con người với nhau. Đã không còn cái thời cổ xúy cho tam cương ngũ thường. Cái cương thường hiện nay thẩm thấu vào mối quan hệ giữa người và người, riêng và chung đó làm nội dung sinh mệnh của quốc gia và thế giới. Trong đó, nguyên tắc sinh thực quan hệ đảm bảo sự tồn tại, là then chốt yếu của loài người đối với thời gian mà cửa ngõ là nút quan hệ giữa cha mẹ và con cái.

Thiền sư Pháp Thuận từng khắc họa thông điệp thái độ sống hiếu thảo giúp nước hộ dân này bằng bài “Quốc tộ”:

Vận nước như mây quán

Trời Nam chốn thái bình

Vô vi nơi điện các

Xứ xứ dứt đao binh”.

Nhờ vậy, nhân dân ta đã bao lần đánh thắng quân xâm lược, xây dựng quốc gia hưng thịnh, nhân dân được ấm no, đạo pháp trường tồn cho đến ngày hôm nay.

Gìn giữ đạo hiếu là gìn giữ cương thường rộng hơn giữa các thế hệ và giữa các phần tử trong xã hội. Có những tế bào yêu thương là gia đình và hiếu bản chất của hiếu như đã nói ở trên là từ bi, xã hội nhân ái sẽ vững mạnh vì những đứa con hiếu thảo chắc chắn sẽ là những công dân yêu cộng đồng và tổ quốc. Thế nên Đạo Hiếu chính là cương thường của muôn đời. Hãy nhớ và khắc ghi điều ấy! ■

Jizo Bồ-tát

dưới góc độ nghệ thuật biểu tượng và tôn giáo

Bài & ảnh: PHAN THỊ YẾN TUYẾT

Rằm tháng 8 là Tết Trung thu, tại Việt Nam cũng là Tết Thiếu niên nhi đồng, có lẽ vì mối liên hệ đó mà chùa Từ Quang (xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh) hàng năm đều tổ chức Lễ trai đàn chẩn tế bạt độ *chư vong linh sản nạn thai nhi* vào thời gian này. Việt Nam là một trong những quốc gia có tỉ lệ nạo phá thai cao, trong tâm thức hướng về linh hồn trẻ thơ quá vãng, đặc biệt là trẻ thơ sản nạn thai nhi, chúng tôi muốn đề cập đến vai trò, hình ảnh, chức năng của Bồ-tát Địa Tạng trong Phật giáo Việt Nam và Jizo Bồ-tát (Jizo Bosatsu) trong Phật giáo Nhật Bản với những mối tương đồng và dưới góc độ nghệ thuật biểu tượng.

Địa Tạng (tiếng Phạn: Ksitigarbha Bodhisattva) là vị Bồ-tát nổi bật được đề cập trong các kinh điển Đại thừa. Tôn tượng của Ngài thường ngự trong chánh điện các chùa, được thờ bên phải Đức Phật Di-đà, bên trái là Bồ-tát Quán Thế Âm. Về công hạnh, hình tướng cũng như sự tu chứng của vị Bồ-tát này được mô tả cụ thể trong kinh *Địa Tạng*, một trong những bộ kinh quan trọng của kinh điển Đại thừa và được Phật tử thọ trì đọc tụng rất nhiều. Nội dung của kinh *Địa Tạng* khẳng định chúng sinh không nên sợ hãi địa ngục vì đã có Bồ-tát Địa Tạng. Tuy nhiên Bồ-tát Địa Tạng không hẳn là vị Bồ-tát của người chết, của tang ma, của cầu siêu, mà biểu tượng cũng như ý nghĩa về đức độ của Ngài chính là *sự hoá độ chúng sinh*. Bồ-tát Địa Tạng tùy theo tính đa căn của chúng sinh mà thị hiện những hình tướng tương ứng để hóa độ. Trong tinh thần của Phật giáo Nhật Bản thì lý tưởng, hạnh nguyện và hình tượng của Ngài Địa Tạng rất đặc biệt, có đôi phần khác so với các nước Trung Quốc, Việt Nam... Khi Phật giáo được du nhập vào Nhật Bản, người Nhật đã xây dựng một Địa Tạng Bồ-tát (Jizo Bosatsu) rất đặc trưng, riêng có tại Nhật Bản, được người Nhật sùng kính và tin đó là vị Bồ-tát có khả năng xoa dịu những khổ đau mà con người phải gánh chịu khi bị trầm luân chốn địa ngục. Đặc biệt, theo truyền thống Nhật Bản, Jizo Bồ-tát còn được xem là vị Bồ-tát giám hộ linh hồn trẻ em, của

thai chết lưu, sảy thai hoặc hủy bỏ bào thai. Riêng với chức năng này, người Nhật còn gọi Ngài là *Mizuko Jizo Bosatsu*. Về khía cạnh biểu tượng, Jizo Bosatsu tại Nhật Bản thể hiện chủ yếu dưới 3 hình thức như sau:

1. Tượng đá Bồ-tát chấp tay tại vùng núi Chausudake

Tại những sườn núi lửa vùng Chausudake căn cỗi, hoang vắng thuộc tỉnh Tochigi, Nhật Bản, có hàng trăm bức tượng Jizo Bosatsu nhỏ được tạc từ đá núi lửa đen, đứng san sát nhau, mặt hướng về một phía, tạo thành một "đội quân huyền bí". Các bức tượng Jizo Bosatsu với những bàn tay to lớn chấp lại, đeo vòng tràng hạt, được người dân đội lên đầu mũ đỏ hoặc được choàng những chiếc khăn màu đỏ hay trắng. Biểu tượng bàn tay của Ngài với kích thước rất to lớn phải chăng thể hiện quyền năng cứu độ các vong hồn ở cõi âm và chúng sinh đau khổ ở khắp nơi?

2. Tượng Bồ-tát Địa Tạng chân phương của Phật giáo nói chung

Người Nhật Bản cũng thể hiện tượng Bồ-tát Địa Tạng dưới hình ảnh quen thuộc trong Phật giáo là mặc tăng bào, đội mũ ti-lư, một tay Ngài cầm cây tích trượng (trên đầu tích trượng có mười hai khoen, biểu tượng Ngài luôn dùng pháp *Thập nhị nhân duyên* để giáo hóa chúng sanh), một tay Ngài cầm viên ngọc như ý (hạt minh châu), biểu thị trí tuệ rộng lớn, soi sáng cõi u minh, khiến cho chúng sanh bị giam cầm trong ngục tối trông thấy ánh sáng đều được thoát ngục hình, thường có con đề thính bên cạnh Ngài.

Phật tử Nhật Bản chú trọng và phát huy về sự cứu độ của Ngài, đặc biệt là cứu độ và bảo vệ những trẻ em bất hạnh chết vì nạn nạo phá thai, vì sảy thai hay yếu mệnh lúc sơ sinh hay còn rất nhỏ. Chính vì vậy mà hình tượng của Bồ-tát Địa Tạng thường được mô tả đứng trên toà sen, em bé ôm chân của Ngài xin được che chở, hoặc phổ biến hơn, dưới góc độ nghệ thuật và biểu tượng, người Nhật thể hiện tượng Ngài Địa Tạng tay trái bồng

một em nhỏ, còn các cháu bé khác níu khăn cấp vạt tăng bào, sợ hãi, cuống quýt đòi được Ngài bồng.

3. Tượng Bồ-tát Địa Tạng (Jizo Bosatsu) dưới hình ảnh trẻ thơ

Tượng Bồ-tát Địa Tạng (Jizo Bosatsu) đặc biệt chỉ có tại Nhật Bản, thể hiện dưới hình ảnh các em bé thơ dại với gương mặt bụ bẫm đáng yêu, hai má phúng phính thơ ngây. Biểu tượng này được giải thích như sau: Dưới thời Hoàng đế Go-Ichido của triều đại Heian, đất nước Nhật Bản ở vào một giai đoạn đen tối trong lịch sử; xã hội rối loạn do chiến tranh và dịch bệnh lan tràn khắp nơi, đặc biệt là bệnh đậu mùa đã cướp đi nhiều sinh mạng người dân. Trước nỗi khổ của nhân sinh, với lòng từ bi vô lượng, một nhà sư tên Ninko khẩn thiết, thành tâm cầu nguyện Phật Trời. Một đêm trong giấc mơ, nhà sư Ninko trông thấy một đứa trẻ với khuôn mặt thanh tú hiện ra, nói với Ngài: *"Nay thì chắc nhà người đã thấy rõ sự vô thường của kiếp sống? Không có gì để phải than trách trước những đau thương của kiếp sống. Có lúc nào mà con người lại không có những khổ đau? Nếu một người muốn giải thoát khỏi những nỗi khổ đau, họ nên nghe theo những lời dạy của Jizo Bồ-tát"*.

Nhà sư Ninko tỉnh giấc, vội vàng nhờ Kojo, một người điêu khắc tượng nổi tiếng ở địa phương thực hiện pho tượng Jizo Bồ-tát dựa theo ký ức những gì nhà sư thấy trong giấc mơ, đó là tượng trẻ nhỏ với gương mặt tròn trịa, bụ bẫm. Khi bức tượng hoàn thành, nhà sư Ninko tổ chức buổi lễ khánh thành và thuyết giảng một thời pháp về giáo lý và công năng của Jizo Bồ-tát. Tương truyền tất cả những người tham dự buổi lễ khánh thành tại chùa lúc ấy đều thoát khỏi dịch nạn đậu mùa, từ sự nhiễm mầu ấy, Tăng chúng, Phật tử Nhật Bản hết lòng quy ngưỡng Jizo Bồ-tát. Phật tử Nhật Bản còn gọi tượng Jizo Bosatsu dưới hình ảnh trẻ em ấy là *Mizuko Jizo Bosatsu*.

Người dân Nhật tôn kính *Mizuko Jizo Bosatsu* vì tin rằng Ngài che chở, bảo trợ linh hồn thai nhi, trẻ em uống tử, do đó các cha mẹ nào mất con do nạn phá thai hoặc sẩy thai thường thỉnh bức tượng Jizo nhỏ đặt trong nhà hoặc ở nghĩa trang trong chùa để cầu mong linh hồn con của mình được Jizo Bồ-tát giám hộ, giải cứu, không để các em bơ vơ, bị ma quỷ ám hại. Người Nhật tin rằng nếu không cầu nguyện Jizo Bosatsu, linh hồn đứa trẻ sẽ bị tổn thương, tiếp tục phải chịu đựng khổ đau, linh hồn đi đến địa ngục vương gọi là *Sai-no-Kawar*.

Ở Nhật, tượng Bồ-tát *Mizuko Jizo* bao hàm ý nghĩa gắn liền yếu tố *Nước*, liên quan đến linh hồn trẻ em uống tử và *huyền tích về dòng sông Nại Hà* trong Phật giáo, đây chính là mấu chốt vì sao người dân Nhật tôn sùng Jizo Bosatsu. Nại Hà là dòng sông mà người chết trong giai đoạn đầu cần phải vượt qua. Theo huyền tích Phật giáo ở Nhật Bản, trẻ con sau khi chết đều tụ



tập lại bên dòng sông Nại Hà, không khí bên bờ sông rất đìu hiu, thê lương, các sinh linh trẻ con đau khổ, kêu khóc vì chúng không còn cha mẹ để nương tựa, bầu vùi. Trong lúc này mụ phù thủy Datsha độc ác với một con mắt cháy đỏ hung dữ hiện ra, lột hết áo quần của trẻ thơ để các em bị lạnh giá, co ro, bắt các trẻ em xây những căn nhà bằng đá cuội như là một sự trừng phạt. Nhưng cứ mỗi buổi chiều tối, khi những căn nhà đã sắp hoàn thành xong thì xuất hiện một bầy quỷ hung ác, đầu sừng răng nanh, dùng gậy sắt đập phá hết tất cả những gì các bé đã làm, không ngừng quát mắng, hành hạ các em. Chính lúc này Jizo Bồ-tát hiện ra và bọn trẻ vội vàng chạy đến bám chặt vào tăng bào của Ngài để tìm chỗ ẩn trốn, cuống quýt đeo vào cánh tay hay tích trượng của Ngài. Jizo Bồ-tát liền an ủi vỗ về các bé thơ: *"Không có gì các con phải sợ hãi cả. Từ đây ta là Mẹ, là Cha của các con"*.

Bọn quỷ xúm lại đòi Jizo Bồ-tát giao đám trẻ con lại cho chúng, nhưng Ngài đã dùng uy lực của mình phóng ra những vầng hào quang rực rỡ khiến bọn chúng khiếp sợ chạy trốn. Huyền thoại này của người Nhật đã mô tả lại những nỗi khổ đau mà ngay cả một đứa trẻ nhỏ ngây thơ vô tội cũng phải gánh chịu ở thế



giới bên kia, và người ta quan niệm chỉ duy nhất có Mizuko Jizo Bosatsu mới có thể cứu vớt những linh hồn bé nhỏ đó, vì Ngài luôn thể hiện tình thương yêu trẻ thơ, cứu giúp những em bé bất hạnh, bơ vơ tích tạo công đức để các em vượt qua dòng sông Nại Hà. Phật tử Nhật Bản cho rằng trẻ con vì trí óc còn non nớt nên không thể phân biệt được phải trái cũng như không thể thấu hiểu được những giáo lý của đạo Phật, vì vậy các em nhỏ không thể tu tập để đạt đến giác ngộ. Tuy ngây thơ vô tội nhưng sau khi từ già cỗi đời các em không thể sanh vào cảnh giới Phật, kể cả cảnh giới Tịnh độ, mà ngược lại, các em sẽ bị rơi vào cõi u minh mờ mịt. Họ tưởng tượng em bé của họ không thể qua sông, không thể đạt được sự cứu rỗi nên cha mẹ người Nhật cảm thấy cần phải làm điều gì đó để cứu chuộc, để giảm bớt sự đau khổ của con mình, vì vậy các gia đình Nhật Bản có trẻ em bị chết thường đem đồ chơi và y phục trẻ con đặt bên cạnh những bức tượng Jizo Bồ-tát (dưới hình ảnh trẻ em) để cầu xin Jizo Bồ-tát bảo vệ, độ trì cho linh hồn con của mình. Chính từ ý nghĩa này mà những bức tượng Jizo Bồ-tát đều được cha mẹ của các trẻ em uống tử mặc áo, yếm, đội mũ len, đặc biệt đều màu đỏ với ý nghĩa Jizo Bồ-tát cứu độ vong linh trẻ em khỏi yêu quỷ của địa ngục. Người ta còn đặt những đôi dép như biểu tượng Jizo Bồ-tát đã đi mòn chân khắp đất nước Nhật Bản để an ủi, săn sóc những ai cần đến sự giúp đỡ của Ngài. Như vậy huyền tích sông Nại Hà liên quan đến Bồ-tát Địa Tạng đã luôn

ở bên che chở trẻ thơ, độ trì các bé thơ tích lũy công đức, nhờ đó trẻ em có thể vượt qua dòng sông Nại Hà và linh hồn dần dà có thể đầu thai sang kiếp khác. Từ huyền tích này mà tại khu nghĩa trang, những người cha mẹ đau khổ vì mất con đã đến xếp những mộ tháp bằng đá cuội trước tượng của Jizo Bồ-tát nhằm tưởng niệm đứa con nhỏ của mình đã qua đời. Biểu tượng bảo tháp và việc xây dựng bảo tháp là một hành động công đức, mang ý nghĩa giảm bớt niềm đau khổ mà trẻ em phải trải nghiệm trong cuộc đời hoặc kiếp sau. Đây là một nét độc đáo, đầy ý nghĩa tốt đẹp của Phật giáo Nhật Bản, mang tính nhân văn rất cao. Hàng năm, người dân Nhật Bản thường tổ chức lễ tưởng nhớ công đức của Jizo Bosatsu dành cho trẻ thơ vào ngày 24 tháng 7 âm lịch.

Một ngôi chùa cổ kính, đồ sộ gần tháp Tokyo là chùa Zojoji (Tăng Thượng tự), thuộc tông phái Tịnh Độ tông Nhật Bản, tọa lạc tại trung tâm thủ đô Tokyo mà chúng tôi đến khảo sát thể hiện rõ nét về tín ngưỡng Jizo Bosatsu. Trong khuôn viên của chùa rất nhiều dãy tượng Jizo Bồ-tát trẻ em dài hun hút, khung cảnh đượm buồn, xúc động. Trước mỗi bức tượng Jizo đều cắm một chiếc chong chóng bằng giấy nhiều màu sắc, quay tròn khi gió thổi qua. Cha mẹ các em bé quá vãng thường đeo cho các pho tượng Jizo Bồ-tát các chiếc yếm vải, ví dụ chúng tôi thấy ba bức tượng mặc yếm, trên đó có những chữ như: *Đại biểu Nhật Bản, Giám đốc, Nhật Bản số một*. Bố mẹ luôn thương yêu bé, tưởng niệm về bé và muốn bé trở thành như thế, như là bé vẫn còn sống. Đó là những ước mơ, hy vọng của các bố mẹ người Nhật gửi gắm vào con mình, dù bé đã qua đời.

Một biểu tượng khác là tượng Jizo Bồ-tát ở Nhật Bản thể hiện 6 cõi mà Bồ-tát Jizo chịu trách nhiệm hướng dẫn chúng sinh, cứu rỗi sự khổ não cho các linh hồn trong *sáu thế giới*, do đó về ý nghĩa biểu tượng Jinzo Bosatsu thường thể hiện dưới hình ảnh 6 pho tượng, trong đó có những cụm tượng 6 Jizo Bosatsu dưới hình ảnh trẻ thơ. Sự đa dạng tên gọi của Jizo Bồ-tát cho thấy Ngài là vị Bồ-tát đa chức năng, do đó Jizo được thể hiện rất nhiều hình thức và ý nghĩa trên toàn nước Nhật, hầu như không tìm thấy ở những nơi khác ở châu Á.

Để cập đến Bồ-tát Địa Tạng ở Nhật Bản, chúng tôi muốn tìm kiếm sự kết nối văn hoá giữa Nhật Bản và Việt Nam.

Những năm sau này tại Việt Nam, một số chùa tại các thành phố lớn như TP.HCM, Hà Nội... hàng năm đều tổ chức lễ cầu siêu cho thai nhi sản nạn, phản ánh tình trạng người phụ nữ huỷ bỏ thai nhi gia tăng, trở thành một vấn nạn của xã hội và Phật giáo thể hiện vai trò thức tỉnh lương tâm của những người mẹ đó.

Chùa Từ Quang thuộc địa bàn xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh, do Đại đức Thích Giác Thiện trú trì. Đây là một ngôi chùa đặc biệt vì từ khoảng

năm 2009 đến nay gần như chuyên dành cho việc cầu siêu các thai nhi, trẻ em yếu mệnh, bị mẹ chối bỏ. Hàng năm vào rằm tháng Tám, chùa Từ Quang đều tổ chức lễ *Trai đàn chẩn tế bạt độ vong linh sản nạn thai nhi* để cứu độ linh hồn các thai nhi bị chối bỏ. Chùa tập trung mối quan tâm cúng vong những đứa trẻ không được chào đời, hàng ngày nhà chùa đều đặn cúng cháo cho các em. Trong tuần lễ giáp rằm tháng Tám, rất nhiều phụ nữ từng huỷ bỏ mạng sống của các thai nhi bởi nhiều lý do khác nhau đến cầu nguyện hoặc để sám hối tội lỗi của mình. Điều đáng chú ý trong chùa Từ Quang có một khối tượng khá to thể hiện hình tượng Ngài Bồ-tát Địa Tạng với vẻ mặt hiền từ, đầu trần, dung dị, chung quanh Ngài rất nhiều tượng trẻ em đứng, nằm, bò dưới chân. Các hài nhi quây quần, an lành chung quanh Bồ-tát Địa Tạng. Dưới chân các em có sữa, bánh kẹo, trái cây... của cha, mẹ của các em cúng nguyện. Có trẻ được mặc quần áo. Tượng những đứa trẻ đang vui đùa bên Bồ-tát Địa Tạng đã có thể hiển hiện thật sự bằng xương bằng thịt nếu như các em không bị chính mẹ ruột đang tâm phá bỏ

Từ khi nhà chùa tổ chức lễ cầu siêu cho các thai nhi uống tử thì những người phá bỏ thai nhi từ khắp nơi đến đây sám hối ngày càng nhiều, hàng chục ngàn lượt người, đông kín sân chùa. Họ đến đây khẩn nguyện, sám hối. Điều mà chúng tôi muốn đề cập trong bài này là khối tượng Bồ-tát Địa Tạng và vong linh các trẻ thơ tại chùa Từ Quang, huyện Bình Chánh, TP.HCM có ý nghĩa biểu tượng, nghệ thuật và cách thể hiện khá tương đồng với Jizo Bosatsu tại Nhật Bản, như:

- Gắn chức năng che chở, độ trì, chăm sóc vong linh thai nhi, trẻ sơ sinh, trẻ em cho Bồ-tát Địa Tạng, đặc biệt qua huyền tích sông Nại Hà, trẻ em bám theo Bồ-tát Địa Tạng để được Ngài cứu độ, bảo vệ, độ trì các em trong Phật pháp.

- Các tượng trẻ em đều thể hiện trần truồng, trơ trọi không manh áo, giống chi tiết huyền tích bên sông Nại Hà, vì linh hồn trẻ thơ bị ma quỷ độc ác *lột hết áo quần*. Chính vì không hiểu huyền tích này mà bá tánh không ít người khi đến chùa Từ Quang từng thắc mắc vì sao lại tạc tượng trẻ em trần truồng, họ không hiểu các thai nhi sản nạn lạnh lẽo, đáng thương như thế nào.

Chúng tôi nghĩ rằng người thực hiện tác phẩm điêu khắc này rõ ràng am hiểu về Bồ-tát Địa Tạng và muốn thể hiện nỗi khổ của trẻ thơ qua huyền tích sông Nại Hà của Phật giáo. Dạng tượng Bồ-tát Địa Tạng với trẻ em không manh áo mặc lạnh lẽo quần quýt chung quanh Ngài tại chùa Từ Quang ở Việt Nam ít nhiều có sự đồng cảm về ý nghĩa biểu tượng với hình ảnh của Jizo Bồ-tát tại Nhật Bản, thể hiện tình thương yêu bao la và sự bảo vệ, che chở của Ngài đối với thai nhi sản nạn, với trẻ em uống tử.

Hiện nay tại Việt Nam, trong mảng truyện tranh hoạt hình của Giáo hội Phật giáo có một nhân vật *Miss Lá*

Sen (nhân vật hoạt hình trong trò chơi và truyện tranh), một cô gái bé bỏng được thể hiện như thế hệ những người trẻ Việt Nam ươm mầm Phật tính. Cô bé dâng hương ngày vía Bồ-tát Địa Tạng, chúng tôi cảm nhận được sự "xích lại gần" về nghệ thuật và biểu tượng trong việc thể hiện Bồ-tát Địa Tạng giữa văn hoá Phật giáo Việt Nam và Nhật Bản. Ở Nhật có một lễ hội diễn ra hàng năm về Địa Tạng Bồ-tát gọi là JIZO BON, vào ngày này, các vị sư làm lễ cầu hồn cho trẻ em trước bàn thờ và tôn tượng Địa Tạng Bồ-tát.

Hy vọng ngày vía Địa Tạng Bồ-tát cũng dần được tổ chức phổ biến rộng rãi ở Việt Nam như ở Nhật Bản và một số nước Phật giáo khác như một thông điệp để nhắc nhở chấm dứt sản nạn sản thai nhi.

Qua tìm hiểu về biểu tượng Bồ-tát Địa Tạng và Jizo Bosatsu, có thể nhận thấy nghệ thuật cũng là một sự diễn đạt có tính xã hội và nó là một phần của văn hóa, tùy theo mức độ điển hình của nó trong một xã hội cụ thể. Vì biểu tượng là những yếu tố mang tính văn hoá nên không giống nhau trên phạm vi toàn cầu. Mỗi nền văn hoá có hệ thống biểu tượng riêng với những ý nghĩa khác nhau tùy theo nền văn hoá đó mà biểu tượng Jizo Bosatsu ở Nhật Bản là một ví dụ.

Khối tượng Bồ-tát Địa Tạng cùng các trẻ thơ bám theo Ngài ở chùa Từ Quang tại TP.HCM là nét tương đồng trong chức năng bảo vệ, che chở linh hồn trẻ thơ của Bồ-tát Địa Tạng ở Việt Nam và Mizuko Jizo Bosatsu ở Nhật Bản, điều này phản ánh tính xã hội, cho thấy nghệ thuật và biểu tượng thường gắn với tôn giáo, tín ngưỡng. ■

Tài liệu tham khảo chính:

Alan Barnard & Jonathan Spencer, 1996, *Encyclopedia of social & cultural Anthropology*, Routledge London & New York, 1996.

A to Z Photo Dictionary, *Japanese Buddhist Statuary*, Dictionary Onlines since 1995.

Blog của Akira, <http://yume.vn/kuroryu/article/than-jizo-dia-tang-bo-tat-nhat-ban-35B6E716.htm>

Japanese Buddhist Statuary, Jizo Bosatsu (Japanese) Dizan cult.

Hank Glassman, 2012, *The Face của Jizo: Image and Cult in Medieval Japanese Buddhism*, Honolulu: University of Hawaii Press.

Tín ngưỡng Bồ-tát Địa Tạng tại một số nước Đông Á, Website Tôn giáo ngày nay (Nguồn: *Địa Tạng kinh*), 24-11-2010.

Thích Nguyên Liên, *Công hạnh của Ngài Địa Tạng Vương Bồ-tát*, Website Tôn giáo ngày nay (<https://tongiaongaynay.wordpress.com/2010/11/24/cong-hanh-cua-dia-tang-bo-tat/#more-32>).

Phan Thị Yến Tuyết, *Jizo Bồ-tát của văn hóa Nhật Bản và Địa Tạng Vương Bồ-tát của văn hóa Việt Nam dưới góc độ nghệ thuật biểu tượng*, trong sách *Nhật Bản: Giao thoa văn hóa*, 2016, Trường ĐH Reitaku và Trường ĐH KHXH&NV (ĐH QG TP.HCM), Nxb Đại học Quốc gia TP.HCM.

Phật đi khát thực

QUANG MINH

Một trong những hình ảnh đẹp và sinh động của văn học Kinh tạng Pàli là chuyện Phật đi khát thực hàng ngày. Khất thực là truyền thống hành trì của ba đời chư Phật, cũng là phương tiện độ sinh của các bậc Giác ngộ. Phật đi khát thực làm ấm lòng cho nhiều người. Nhân gian vui sống thuận hòa nhờ vào chiếc bát khất thực hàng ngày của Phật.

Phật đi khát thực mỗi ngày; ai có lòng thương kính cúng dường cho Phật thì Phật hoan hỷ thọ nhận, không phân biệt; ai có nổi lòng muốn giải tỏa thì Phật sẵn sàng lắng nghe rồi Phật cho những lời khuyên thích hợp, lợi lạc. Chiếc bình bát khất thực của Phật có năng lực tiếp nhận và chuyển hóa mọi nỗi niềm của chúng sinh, là chỗ tin yêu của những tâm hồn hướng thiện. Các bản kinh thường ghi nhận: *"Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Sàvatthi để khất thực... Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Rājagaha để khất thực... Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát vào Vesālī để khất thực... Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát vào thành Kapilavatthu để khất thực"*.

Với những bước chân khoan thai chánh niệm, Phật đi khát thực mỗi ngày, từ nhà này sang nhà khác, từ làng này sang làng khác, từ thị trấn này sang thị trấn khác, từ kinh đô này sang kinh đô khác, từ quốc độ này sang quốc độ khác. Bước chân khất thực của Phật không biên giới, vì tâm của Phật rộng lớn, không phân biệt. Không ai ngăn bước chân của Phật, vì Phật đi khát thực khiến cho mọi người được ấm lòng. Giữa cuộc đời không mấy bình yên, ai cũng mong có chỗ nương tựa ấm lòng. Phật đi đến đâu thì người

người được hân hoan, nhà nhà được đầm ấm, xứ xứ được thanh bình.

Ngày xưa, các vị vua Ấn Độ rất tôn quý Đức Phật; ai cũng muốn Phật sống trên đất nước của mình. Các vị ấy mong muốn có Phật vì Phật mang lại thái bình cho xứ sở của họ. Phật không có quyền lực nhưng Phật dạy cho lòng tin hướng thiện. Phật không có tiền của nhưng Phật dạy cho trí tuệ sáng suốt. Phật không làm ra của cải vật chất nhưng Phật dạy cho giới đức an lạc. Gương sáng giác ngộ và những lời dạy hiền thiện của Phật tỏa ánh từ quang sưởi ấm cho mọi người, mọi nhà, mọi xứ sở.

Phật đi khát thực để giúp cho mọi người hiểu ra sự khổ và biết cách thoát khổ. Làm người thì ai cũng khổ, khổ bởi sanh, già, bệnh, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, không ai thoát được. Do nghiệp duyên mà khi sinh ra ở đời này có người khổ ít có người khổ nhiều, nhưng không ai tránh được cái khổ chung cuộc của số kiếp làm người, cái khổ hiển nhiên của sự kiện hiện hữu. Nhận ra cái khổ đồng đẳng ấy thì con người sẽ xích lại gần nhau, không còn hiểm khích đố kỵ nhau nữa.

Phật đi khát thực để nói cho mọi người rằng hết thảy chúng sinh đều chịu chung quy luật sanh, già, bệnh, chết; rằng con người cần thấy ra nỗi khổ chung cuộc đồng đẳng ấy của kiếp người để thương quý và tương trợ cho nhau cùng thoát ra khỏi nỗi khổ to lớn ấy, không nên vì cái nhìn thiển cận mà rơi vào tranh chấp, giành giật và xâu xé lẫn nhau chỉ vì mục đích thỏa mãn đôi chút danh lợi nhỏ nhoi và ngã tưởng hão huyền trong thế giới luân hồi khổ đau.

Bậc Giác ngộ buông lời cảnh tỉnh thế nhân:

*Cười gì, hân hoan gì,
Khi đời mãi bị thiếu,
Bị tối tăm bao trùm,*

Sao không tìm ngọn đèn?

Sau đây là đôi ba câu chuyện Phật đi khát thực-giáo hóa giữa nhân thế:

Một hôm, bước chân khất thực của Phật dừng nghỉ ở kinh đô Sàvatthi. Vua Pasenadi nước Kosala hay tin liền đi đến chỗ bậc Giác ngộ thăm hỏi. Đức Thế Tôn nói với vua Pasenadi nước Kosala đang ngồi một bên:

"- Thưa Đại vương, Đại vương đi từ đâu lại?"

- Bạch Thế Tôn, con rất là bận rộn với những sự việc các vua chúa bận rộn. Các vua chúa Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, say đắm kiêu hãnh với vương quyền, thọ hưởng tham lam vật dục, đạt được sự an toàn quốc độ, và sống chinh phục cả vùng đất đai rộng lớn.

- Thưa Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Ở đây, nếu có người đến với Đại vương từ phương Đông, hay từ phương Tây, hay từ phương Bắc, hay từ phương Nam, một người thân tín, đáng tin cậy. Người ấy đến Đại vương và thưa: 'Tâu Đại vương, mong Đại vương được biết, con từ phương Đông, từ phương Tây, từ phương Bắc, từ phương Nam lại và có thấy tại đây một ngọn núi cao như hư không, đang di chuyển và chà đạp, đè bẹp tất cả loại hữu tình. Tâu Đại vương, Đại vương hãy làm những gì cần phải làm'. Như vậy, thưa Đại vương, một khủng bố lớn khởi lên cho Đại vương, sự diệt tận nhân loại thật khủng khiếp, được tái sanh làm người thật khó khăn, thời Đại vương có thể làm được những gì?"

- Như vậy, bạch Thế Tôn, một khủng bố lớn khởi lên, sự diệt tận nhân loại thật khủng khiếp, được tái sanh làm người thật khó khăn, thời con có thể làm được những gì, ngoại trừ sống đúng pháp, sống chơn chánh, làm các hạnh lành, làm các công đức!

- Thưa Đại vương, Ta nói cho Đại vương biết, Ta cáo cho Đại vương

hay. Thừa Đại vương, già và chết đang tiến đến chinh phục Đại vương. Khi Đại vương bị già chết chinh phục, Đại vương có thể làm được gì?

- Bạch Thế Tôn, khi con bị già và chết chinh phục, thời con có thể làm được gì, ngoại trừ sống đúng pháp, sống chơn chánh, làm các hạnh lành, làm các công đức!

Bạch Thế Tôn, những sự việc như các vua chúa Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, say đắm, kiêu hãnh với vương quyền, thọ hưởng tham lam vật dục, đạt được sự an toàn quốc độ và sống chinh phục cả vùng đất đai rộng lớn cùng các trận chiến với tượng binh. Bạch Thế Tôn, các trận chiến với tượng binh không đem lại một hướng đi (gati), một điểm tựa cho các vua chúa ấy, một khi bị già chết chinh phục... Bạch Thế Tôn, các trận chiến với mã binh... với xa binh... với bộ binh không đem lại một hướng đi, một điểm tựa cho các vị vua chúa ấy một khi bị già chết chinh phục.

Bạch Thế Tôn, trong vương quốc này có những Đại thần tinh luyện về thần chú. Các vị này có thể với thần chú, phá tan quân địch tới tấn công. Nhưng bạch Thế Tôn, các trận chiến chú thuật không đem lại một hướng đi, một điểm tựa cho các vị vua ấy một khi bị già chết chinh phục.

Bạch Thế Tôn, trong vương cung này có nhiều sổ vàng được chứa cất trong những nhà hầm hay những lầu thượng, và với sổ vàng ấy chúng con có thể phá tan quân địch tấn công tài chánh. Nhưng bạch Thế Tôn, các trận chiến tài chánh không đem lại một hướng đi, một điểm tựa cho các vị vua chúa ấy một khi bị già chết chinh phục.

Và bạch Thế Tôn, khi con bị già chết chinh phục, thời con có thể làm được gì, ngoại trừ sống đúng pháp, sống chơn chánh, làm các hạnh lành, làm các công đức!

- Như vậy là phải, thưa Đại vương. Như vậy là phải, thưa Đại vương. Khi Đại vương bị già chết chinh phục, Đại vương có thể làm được gì, ngoại trừ sống đúng pháp, sống chơn chánh, làm các hạnh lành, làm các công đức!"

Một hôm khác, bước chân khất

thực của bậc Giác ngộ dừng lại trước cửa trú xứ của gia chủ Anàthapindika. Sự việc tranh cãi đáng buồn lại nổ ra trong gia đình cư sĩ Anàthapindika mà từ lâu, do tôn kính Đức Phật, Anàthapindika đã giữ kín trong lòng, không muốn làm phiền đến bậc Đạo sư. Chứng kiến chuyện cãi vã náo loạn ấy, Thế Tôn ngỏ lời hỏi thăm gia chủ Anàthapindika:

"- Nay Gia chủ, vì sao trong nhà của Ông lại có nhiều người nói cao tiếng, nói lớn tiếng như những người đánh cá đang giành giật cá?

- Bạch Thế Tôn, có nàng dâu Sujàtā giàu có đến đây từ một gia đình giàu có. Nàng không vâng lời mẹ chồng, không vâng lời cha chồng, không vâng lời chồng, cũng không cung kính, không tôn trọng, không lễ bái, không cúng dường Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn cho gọi nàng dâu Sujàtā:

- Hỡi đến đây, Sujàtā!

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Nàng dâu Sujàtā vâng đáp Thế Tôn, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với nàng dâu Sujàtā đang ngồi một bên:

- Nay Sujàtā, có bảy loại vợ này cho người đàn ông. Thế nào là bảy? Vợ như người sát nhân, vợ như người ăn trộm, vợ như người chủ nhân, vợ như người mẹ, vợ như người chị, vợ như người bạn, vợ như người nữ tỳ. Nay Sujàtā, có bảy loại vợ cho người đàn ông. Và con thuộc loại vợ nào?

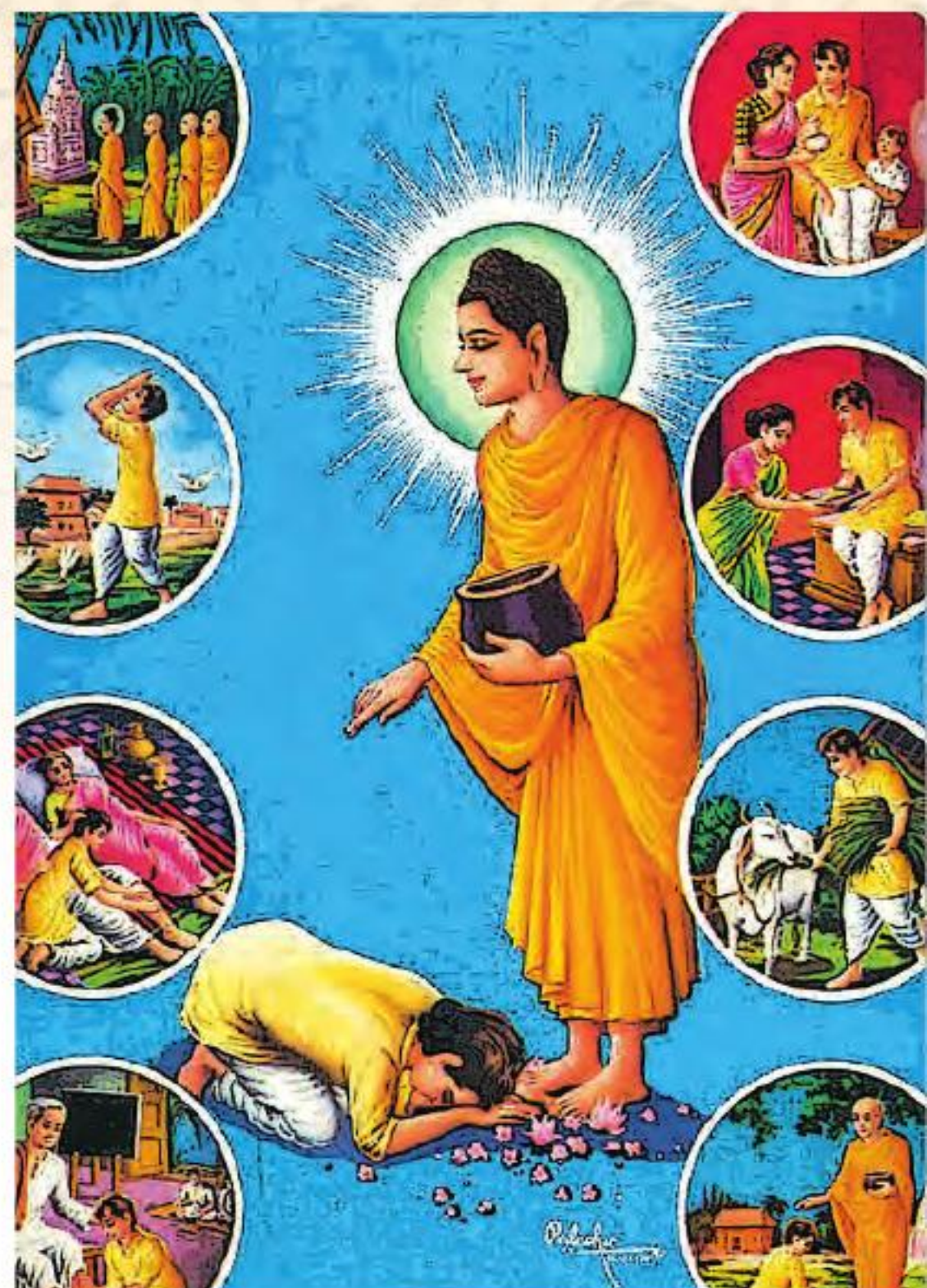
- Bạch Thế Tôn, lời dạy tóm tắt này của Thế Tôn, con không hiểu rõ ý nghĩa một cách rộng rãi. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết pháp cho con để con có thể hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi lời dạy tóm tắt này của Thế Tôn.

- Vậy nay Sujàtā, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, Sujàtā vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

Ai tâm bị uế nhiễm,
Không từ mẫn thương người,
Thích thú những người khác,
Khinh rẻ người chồng mình,



Bị mua chuộc bằng tiền,
Hăng say giết hại người,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ sát nhân.
Còn hạng nữ nhân nào,
Tiêu xài tài sản chồng,
Do công nghiệp đem lại,
Hay thương nghiệp, nông nghiệp,
Do vậy, nếu muốn trộm,
Dầu có ít đi nữa,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ ăn trộm.
Không ưa thích làm việc,
Biếng nhác, nhưng ăn nhiều,
Ác khẩu và bạo ác,
Phát ngôn lời khó chịu,
Mọi cố gắng của chồng,
Đàn áp và chỉ huy,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi là vợ chủ nhân.
Ai luôn luôn từ mẫn,
Có lòng thương xót người,
Săn sóc giúp đỡ chồng,
Như mẹ chăm sóc con,
Tài sản chồng cất chứa,
Biết hộ trì gìn giữ,
Hạng người vợ như vậy,

Được gọi vợ như mẹ,
 Ai như người em gái,
 Đối xử với chị lớn,
 Biết cung kính tôn trọng,
 Đối với người chồng mình,
 Với tâm biết tầm quý,
 Tùy thuận phục vụ chồng,
 Hạng người vợ như vậy,
 Được gọi vợ như chị.
 Ai ở đời thấy chồng,
 Tâm hoan hỷ vui vẻ,
 Như người bạn tốt lành,
 Đã lâu ta xa về,
 Sanh gia đình hiền đức,
 Giữ giới, dạ trung thành,
 Hạng người vợ như vậy,
 Được gọi vợ như bạn.
 Không tức giận, an tịnh,
 Không sợ hình phạt, trượng,
 Tâm tư không hiểm hận,
 Nhẫn nhục đối với chồng,
 Không phẫn nộ tức giận,
 Tùy thuận lời chồng dạy,
 Hạng người vợ như vậy,
 Được gọi vợ nữ tỳ.
 Ở đời các hạng vợ,
 Được gọi vợ sát nhân,
 Kể cả vợ ăn trộm,
 Và cả vợ chủ nhân,
 Vợ ấy không giữ giới,
 Ác khẩu và vô lễ,
 Khi thân hoại mạng chung,
 Bị sanh vào địa ngục.
 Ở đời các hạng vợ,
 Như mẹ, chị và bạn,
 Và người vợ được gọi,
 Là vợ như nữ tỳ,
 An trú trên giới đức,
 Khéo phòng hộ lâu ngày,
 Khi thân hoại mạng chung,
 Được sanh lên thiện thú.
 Nay Sujàtā, có bảy loại vợ này đối
 với người đàn ông. Con thuộc hạng
 người nào?

- Bạch Thế Tôn, bắt đầu từ hôm
 nay, Thế Tôn hãy xem con là người vợ
 đối với chồng như người vợ nữ tỳ².

Vào một dịp khác, bước chân khát
 thực của Phật lại quay trở lại Sàvatthi.
 Một vị Bà-la-môn đại phú bị những
 người con bất hiếu đuổi ra khỏi nhà,
 với dáng bộ tiểu tụy, đắp y thô xấu,
 đi đến chỗ Thế Tôn. Bạc Giác ngộ lên
 tiếng hỏi thăm vị Bà-la-môn đại phú

đang ngồi một bên:

"- Nay Bà-la-môn, sao dáng bộ
 ông tiểu tụy? Sao ông đắp y thô xấu?

- Thưa Tôn giả Gotama, ở đây bốn
 đứa con trai của con, chúng âm mưu
 với vợ của chúng, trục xuất con ra
 khỏi nhà.

- Vậy này Bà-la-môn, hãy đọc
 thuộc bài kệ này, và khi nào quần
 chúng hội họp trong thánh đường và
 cả các người con cùng ngồi họp, hãy
 đọc lên bài kệ:

Khi chúng sanh, tôi mừng
 Tôi muốn chúng sinh thành.
 Cùng vợ, chúng âm mưu,
 Chồng tôi và đuổi tôi,
 Chẳng khác gì con chó,
 Xua đuổi bầy heo lợn,
 Ác độc và lỗ mãng,
 Chúng gọi tôi: "Cha thân".
 Chúng thật quý Dạ-xoa,
 Đội lột là con tôi,
 Và chúng trục xuất tôi,
 Khi tôi đến tuổi già,
 Như ngựa già suy nhược,
 Bị tấn xuất chuồng ăn.
 Nay cha già bọn trẻ,
 Phải ăn xin nhà người,
 Thà cho tôi cái gậy,
 Hơn lư con bất hiếu.
 Với gậy, chặn bò dữ,
 Chặn được loại chó dữ,
 Chỗ tối dò an toàn,
 Chỗ sâu, tìm chân đứng,
 Với sức mạnh chiếc gậy,
 Vấp ngã đứng dậy được.

Bà-la-môn đại phú ấy học thuộc
 lòng bài kệ này từ Thế Tôn. Khi quần
 chúng tụ hội tại thánh đường và giữa
 các người con đang ngồi họp, vị ấy
 đọc lên bài kệ:

Khi chúng sanh, tôi mừng,
 ...
 Vấp ngã, đứng dậy được.

Rồi những người con Bà-la-môn
 đại phú ấy, dắt người cha về nhà,
 tắm rửa và mỗi người đắp cho cha
 một bộ áo³.

Nhìn chung, bức tranh Phật đi
 khát thực như được lưu lại trong
 Kinh tạng Pàli thật đẹp và sống
 động, luôn luôn gợi niềm tin yêu
 hướng thiện cho nhiều người. Phật
 đi khát thực mỗi ngày, nhận đồ ăn

bổ thí thì ít mà cho công đức lợi lạc
 thì nhiều. Phật đi khát thực để đem
 lại an lạc cho mọi người, mọi nhà,
 "vì lòng thương tưởng cho đời, vì
 lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho
 chư Thiên và loài người".

Chính vì thế mà quần chúng rất
 quý mến Đức Phật, vui buồn dõi
 theo từng bước chân khát thực-hóa
 độ của Ngài:

"Bạch Thế Tôn, khi chúng con được
 nghe: 'Thế Tôn sẽ đi khỏi Sàvatthi để
 du hành giữa dân chúng Kosala'; khi
 ấy, chúng con không được hoan hỷ,
 có sự ưu buồn, nghĩ rằng: 'Thế Tôn sẽ
 ở xa chúng ta'... 'đi khỏi dân chúng
 Kosala để du hành giữa dân chúng
 Malla'... 'đi khỏi dân chúng Malla để
 du hành giữa dân chúng Vajji'... 'đi
 khỏi dân chúng Vajji để du hành giữa
 dân chúng Kàśi'... 'đi khỏi dân chúng
 Kàśi để du hành giữa dân chúng
 Magadha'; khi ấy, chúng con không
 hoan hỷ, có sự ưu buồn, nghĩ rằng: 'Thế
 Tôn sẽ ở xa chúng ta'...

Bạch Thế Tôn, khi chúng con được
 nghe: 'Thế Tôn sẽ ra đi khỏi dân
 chúng Magadha để du hành giữa
 dân chúng Kàśi'; khi ấy, chúng con
 được vui vẻ, có sự hoan hỷ, nghĩ rằng:
 'Thế Tôn sẽ ở gần chúng ta'... 'đi khỏi
 dân chúng Kàśi để du hành ở giữa
 dân chúng Vajji'... 'đi khỏi dân chúng
 Vajji để du hành ở giữa dân chúng
 Malla'... 'đi khỏi dân chúng Malla để
 du hành ở giữa dân chúng Kosala'...

Bạch Thế Tôn, khi chúng con
 được nghe: 'Thế Tôn sẽ ra đi khỏi
 dân chúng Kosala để du hành giữa
 dân chúng Sàvatthi'; khi ấy, chúng
 con được vui vẻ, có sự hoan hỷ, nghĩ
 rằng: 'Thế Tôn sẽ ở gần chúng ta'. Khi
 chúng con được nghe: 'Thế Tôn trú ở
 Sàvatthi, Thắng Lâm, khu vườn ông
 Anàthapindika'; khi ấy vô lượng là
 sự vui vẻ của chúng con, vô lượng là
 hoan hỷ của chúng con, nghĩ rằng:
 'Thế Tôn đã ở gần chúng ta'⁴. ■

Chú thích:

1. Kinh Ví dụ hòn núi, *Tương Ưng Bộ*.
2. Kinh Các người vợ, *Tăng Chi Bộ*.
3. Kinh Mahāsāla, *Tương Ưng Bộ*.
4. Kinh Những người thợ mộc, *Tương Ưng Bộ*.

Nghĩa "Như" của tất cả các pháp

NGUYỄN THẾ ĐĂNG

Kinh *Kim Cương* nói, "Như Lai tức là nghĩa 'Như' của tất cả các pháp".

Nghĩa "Như" hay tánh "Như" được nói đến trong hầu hết các kinh điển Đại thừa. Bộ kinh *Đại Bát-nhã*, mà kinh *Kim Cương* là một kinh ngắn trong đó, chủ yếu nói về tánh Không, đồng thời cũng nói về tánh Như; như thế tánh Không và tánh Như là một; chỉ có điều mỗi cái nhấn mạnh một phương diện khác. Sau đây, chúng ta nói về tánh Như, chỉ giới hạn trong kinh *Kim Cương*.

"Nghĩa 'Như' của tất cả các pháp" nghĩa là tất cả các pháp - nói theo ngôn ngữ hiện thời, tất cả các hiện tượng - đều là nghĩa Như, đều đồng một tánh Như. Như thế, Như là sự bình đẳng ở nền tảng của tất cả các pháp.

Chính vì không thấy nghĩa Như, nền tảng bình đẳng của tất cả các pháp, mà thấy các pháp khác nhau, xung đột nhau, và tham gia vào xung đột ấy để gây nghiệp mà kinh dạy "... phải quán thấy tất cả các pháp là như mộng, huyễn, bọt, bóng..."

Thật sự, vì tất cả pháp đồng một nghĩa Như, một tánh Như. Nhưng vì vô minh phân biệt, cộng thêm những phiền não tham, sân, si, kiêu mạn, đố kỵ... mà pháp giới nghĩa Như thành ra phân mảnh, xung đột, hỗn loạn... tạo thành sanh tử khổ đau. Ngay khi phân biệt hư vọng dừng lại, nghĩa Như hiện ra vì nó vẫn có mặt ở đó từ xưa đến nay. Để phân biệt hư vọng dừng lại và tiêu tan, một phương pháp mà người xưa gọi là "Chánh quán Bát-nhã": tất cả pháp được thấy là phân biệt đều như huyễn, như mộng. Ngay khi thấy các phân biệt là như huyễn, như mộng, nghĩa Như vô phân biệt lập tức hiện ra trước mắt.

"Như Lai tức là nghĩa Như"; mà Như Lai theo kinh là "Như Lai là không từ chỗ nào đến, cũng không chỗ nào đi, nên gọi là Như Lai". Như thế nghĩa Như là "không từ chỗ nào đến, cũng không chỗ nào đi". Tất cả các pháp là nghĩa Như, có nghĩa là tất cả các pháp không từ chỗ nào đến cũng không chỗ nào đi.

Dùng *Tám cái chẳng phải* (Bát bất) trong phần mở đầu *Trung luận* của Bồ-tát Long Thọ thì các pháp "chẳng

đến cũng chẳng đi, chẳng một cũng chẳng khác, chẳng thường cũng chẳng đoạn, chẳng sanh cũng chẳng diệt". Đây là điều trong *Bát-nhã Tâm kinh* chúng ta vẫn tụng mỗi ngày: "Thế nên các pháp là tướng Không, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng dơ chẳng sạch, chẳng tăng chẳng giảm"; đây là "thật tướng của các pháp".

Thấy các pháp "không đến không đi, không một không khác, không thường không đoạn, không sanh không diệt" là thấy tánh Như và cũng là tánh Không. Cái thấy này phá tung những giới hạn không gian và thời gian ảo tưởng. Cái thấy ấy chính là giải thoát.

Cái thấy ấy lia tất cả tướng, phá tung những giới hạn của tất cả tướng, mà "... lia tất cả tướng gọi là chư Phật".

Tánh Như ấy vốn đã là sự trang nghiêm tối thượng và rốt ráo. Trên nền tảng vốn trang nghiêm ấy, Bồ-tát "trang nghiêm cõi Phật" như là phương tiện hóa độ chúng sanh. Sự trang nghiêm của Bồ-tát chỉ có ý nghĩa đối với chúng sanh, còn vị Bồ-tát đã thấy và sống được tánh Như thì sự trang nghiêm ấy là việc làm như huyễn. Nói cách khác, vị chứng được Pháp thân tánh Như thì Hóa thân ở thế gian và việc làm của Hóa thân ấy là như huyễn.

Người thấy được tánh Như, các pháp không đến không đi, không một không khác, không thường không đoạn, không sanh không diệt, là người "Chẳng giữ lấy tướng, Như như bất động".

Sự như như bất động này không phải chỉ là tâm như như bất động, mà cảnh cũng như như bất động, vì các pháp không đến không đi.

Trọn cả đoạn kinh chấm dứt kinh *Kim Cương* là thế này:

"Thế nào là vì người diễn nói? Chẳng giữ lấy tướng, như như bất động. Vì sao thế? Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng, như sương như điện chớp. Phải quán thấy như vậy".

Tâm như như bất động và các pháp cũng như như bất động, vì các pháp thì như huyễn như mộng.

Khi tâm như như bất động và các pháp như như bất động, người ta thấu hiểu câu nói thường có trong các kinh điển Đại thừa "Sanh tử tức là Niết-bàn". Sanh tử (tâm, các pháp) là Niết-bàn (như như bất động). ■

Tìm hiểu về Giới và Luật

Lợi ích của Giới

TRỊNH NGUYỄN PHƯỚC

1. Giới đóng vai trò gì trong sự tu tập cá nhân?

Mục đích của giới, trên nguyên tắc, là để “*phòng phi chỉ ác*”, tức là phòng ngừa các điều phi pháp và ngăn chặn các điều ác quấy, đồng thời cũng là “*chỉ ác tác thiện*”, tức là ngăn chặn các điều ác và thành tựu các việc lành. Cũng như lời dạy của Đức Phật trong kinh *Pháp Cú*, 183, lặp lại bởi Thiền sư Ô Sào:

“*Chư ác mạc tác, Chúng thiện phụng hành,
Tự tịnh kỳ ý, Thị chư Phật giáo*”.

(Không làm các điều ác, thành tựu các việc lành,
Giữ tâm ý thanh tịnh, ấy lời chư Phật dạy).

Điều cũng nên ghi nhận là giới không phải chỉ là một sự cấm đoán đơn thuần (không được làm cái này, không được làm cái nọ) mang tính chất *tiêu cực*, mà bao hàm cả tính chất *tích cực* tự nó nảy lên do sự trì giới. Chẳng hạn như trì giới không sát hại sẽ làm nảy lên lòng từ bi, không trộm cắp sẽ bồi đắp lòng bố thí, không nói dối sẽ thành thật, không tà dâm sẽ thanh tịnh, không say sưa sẽ tỉnh thức (§1).

Thật ra, bản chất của đạo Phật là một con đường giải thoát chứ *không phải là một hệ thống luân lý, mô phạm*, cấm đoán con người làm điều này, bắt buộc con người làm điều nọ.

Hai từ “*ác*” và “*thiện*” cũng không có trong đạo Phật nguồn gốc, mà được mượn tiếng Hán để dịch hai từ Pali “*akusala*” và “*kusala*”. “*Akusala*” gồm các ý muốn gây nên nghiệp (*kamma-cetana*) xấu, đi cùng với ba căn (*mula*) xấu là tham (*lobha*), sân (*dosa*) và si (*moha*). Ngược lại, “*kusala*” gồm các ý muốn gây nên nghiệp tốt, đi cùng với ba căn tốt là không tham (*alobha*), không sân (*adosa = metta*, từ) và không si (*amoha = pañña*, tuệ). Như vậy thì những điều “*ác*” là những nhân xấu đưa tới những quả xấu, phiền não (*kilesa*), khổ đau, và những điều “*thiện*” là những nhân tốt đưa tới những quả tốt, lìa phiền não, diệt khổ đau (§1).

Trong kinh *Trung Bộ*, 78, Đức Phật tuyên bố: “*Giới tạo nghiệp tốt (kusala-sila) là gì? Đó là tác động thân (kaya-kamma) tốt, tác động khẩu (vacī-kamma) tốt, tác động ý (mano-*

kamma) tốt, và sự thanh tịnh trong cách sinh sống, mà ta gọi là giới”.

Đối với Ngài, ý muốn hành động hay tác ý (*cetana*) là điều quan trọng hơn cả: “Này các Tỳ-kheo, tác ý (*cetana*) là cái ta gọi là hành động, bởi vì là qua tác ý con người hành động bằng thân, khẩu, ý...” (kinh Tăng Chi Bộ, VI, 63). Khác với Bà-la-môn và Thị-na giáo (*jain*), đạo Phật quan niệm rằng chỉ có hành động cố ý mới tạo nghiệp, trong khi hành động vô tình không tạo nghiệp. Do đó, tầm quan trọng của giới, sự phạm giới nặng hay nhẹ, tùy thuộc ở tác ý, ở ý thức con người trong mỗi trường hợp.

Giới có liên quan mật thiết với hai môn học “vô lậu” khác là Định (*samadhi*) và Huệ (*pañña*). Kinh Đại Bát Niết-bàn có nhắc lại lời Đức Phật: “Định sẽ đem tới kết quả và ích lợi lớn nếu phát triển với Giới, Huệ sẽ đem tới kết quả và ích lợi lớn nếu phát triển với Định. Tâm phát triển với Huệ sẽ giải thoát khỏi các lậu hoặc (*asava*), tức là dục lậu (*kamasava*), hữu lậu (*bhavasava*), tri kiến lậu (*ditthasava*) và vô minh lậu (*avijjasava*)”.

Trong tám Chánh đạo (*atthangika-magga*), thì Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng thuộc vào Giới; Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định thuộc vào Định; Chánh kiến, Chánh tư duy thuộc vào Huệ (§1).

Vì “tâm dẫn đầu các pháp” (kinh Pháp Cú, 1), cho nên Giới có thể xem là một điểm khởi đầu, một giai đoạn của sự tu tập: nhờ giữ Giới cho nên tâm mới Định, nhờ Định cho nên mới có Huệ, nhờ Huệ mới có giải thoát.

Nhà tu hành thường ban đầu còn nhiều lậu hoặc, cho nên cần phải chú tâm đến tác ý trong mọi hoạt động của thân, khẩu, ý. Phải tự kiểm soát, tự kiểm chế đừng để cho tâm buông lung, ô nhiễm bởi các lậu hoặc, và làm nảy lên những cái mà ngày nay người ta gọi là “cảm xúc tiêu cực”. Đó là chức năng của các giới luật Ba-la-đề-mộc-xoa (Biệt giải thoát giới) đặt ra cho các Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni. Các giới luật này được xem như là phương tiện nhiếp tâm trao cho bởi Đức Phật: càng nhận được nhiều giới luật tức là càng được ưu ái trên con đường giải thoát... (§2)

Theo Hòa thượng Thích Trí Quang, “Đại thể, giới luật của Tỳ-kheo và Tỳ-kheo Ni có 2 phần: phần 1 là giới luật, phần 2 là oai nghi. Phần 1 là những giới điều cấm tội lỗi thật sự, phần 2 là những giới điều cấm cử động bất xứng. Tức như loại Khí có thể nói là giới luật cả, loại Học pháp có thể nói là oai nghi cả. Còn các loại khác thì có giới là giới luật, có giới là oai nghi, có giới là cả hai. Tất cả giới luật và oai nghi như vậy tạo thành một bậc Chúng Trung tôn. Giới điều nhiều đến mấy đi nữa, như Tứ phần luật nói, hễ có “thiếu dục tri túc” (ham ít, biết đủ), kèm theo “tàm quý” (biết hổ thẹn), thì giữ được hết cả, kể cả khai giá (lĩnh động và hạn chế) của mỗi giới điều cũng thấy ra và giữ trọn” (§3).

Năm giới cuối cùng của Sa-di và Sa-di Ni, cũng như ba giới cuối cùng của cư sĩ trong ngày “thọ bát quan

trai” cũng đi theo tinh thần “thiếu dục tri túc” đó, nhằm tập trung tâm trí vào tu học, không để xao lãng bởi trần cảnh và các vui thú nhất thời.

Nói như vậy thì Luật không thể tách rời ra khỏi Pháp, và Luật chính là một phần của giáo pháp do Đức Phật Thích-ca để lại. Chúng ta hãy nghe bài kệ cuối cùng của Ngài trước khi nhập Đại Bát Niết-bàn:

“Hỡi các Tỳ-kheo!

Hãy chánh niệm, tỉnh giác,

Trì giới, định tâm, nhiếp ý.

Ai tinh tấn trong Pháp và Luật này,

Sẽ lìa vòng sanh tử, chấm dứt khổ đau”.

(Kinh Đại Bát Niết-bàn Pali)

2. Giới có những lợi ích gì trong đời sống xã hội, cộng đồng?

Về mặt xã hội, cộng đồng, thì chúng ta phải phân biệt hai loại giới:

- 5 giới chung cho tất cả các Phật tử, còn gọi là “tánh giới” hay giới “tự nhiên” (*pakati-sila*), và
- các giới dành riêng cho Tăng Ni, là giới “theo qui ước” (*pannati-sila*) (§1).

Năm giới căn bản chung cho các Phật tử

Có thể gọi là đạo đức tự nhiên, bởi vì được chia sẻ bởi nhiều truyền thống, văn hóa khác nhau. Nếu so sánh với 10 “mệnh lệnh” (*commandements, commandments*) của Thượng đế ban cho Moïse (Moses) trên núi Sinai, theo truyền thống Do Thái giáo và Ky-tô giáo, thì chúng ta nhận thấy 4 mệnh lệnh cuối không khác gì với 4 giới đầu tiên của đạo Phật: “Người sẽ không được giết hại; không được ngoại tình; không được trộm cắp; không được làm chứng gian dối”.

Sự tuân thủ những giới cấm hay mệnh lệnh này dĩ nhiên rất có lợi ích cho nhân quần, xã hội. Có thể nói chúng là nền tảng của sự an lạc, thái bình giữa những con người. Hãy thử tưởng tượng một xã hội mà trong đó tất cả mọi người đều giữ được năm giới: không sát hại, không trộm cắp, không dối trá, không tà dâm, không say nghiện, thì xã hội đó sẽ an lạc, thái bình biết bao nhiêu!

Điểm khác biệt là đối với người Phật tử, đó không phải là mệnh lệnh của Thượng đế hay của một quyền lực nào, mà chính là con đường mình tự chọn đưa tới đến giải thoát và hạnh phúc. Theo Hòa thượng Thích Thanh Từ, “Không phải được nhiều của cải, tình yêu, v.v... là con người có hạnh phúc. Hạnh phúc là người sống biết tiết chế, biết tôn trọng hạnh phúc của mọi người, biết thành thật thương mến nhau. Một dân tộc văn minh là một dân tộc biết tôn trọng sinh mạng của nhau, tôn trọng những quyền tự do căn bản của con người. Vì thế, năm giới là nền tảng căn bản đem lại hạnh phúc cho con người, xây dựng con người sống đúng ý nghĩa văn minh của nhân loại. Năm giới là cơ bản đạo đức của người Phật tử, khi bắt đầu bước chân trên con đường giác ngộ giải thoát” (§4).

Giới luật dành riêng cho Tăng Ni

Có lợi ích khác. Cũng như lời giải thích của Đức Phật mỗi khi ngài chế ra một giới: “*Vì sự kiện toàn của Tăng-già, sự trường tồn của Chánh pháp, sự an lạc của Tăng chúng, sự tăng trưởng của lòng tin, sự đoạn diệt phiền não trong hiện tại và tương lai...*”, giới luật không phải chỉ giúp ích cho sự tu tập của mỗi người, mà còn cần thiết cho sự đoàn kết, sự an tịnh của Tăng đoàn. Giới bốn có thể được xem như là một nội quy nhằm giữ kỷ luật trong một tổ chức và phải được tôn trọng bởi tất cả các thành viên. Chẳng hạn như trong giới bốn Tỳ-kheo có *Học pháp*, là các điều nên học, nên áp dụng trong sinh hoạt hàng ngày, và *Diệt tránh*, là các phương thức để giải quyết sự bất hòa giữa Tăng chúng.

Trên nguyên tắc, trong khi “tánh giới”, tức là 5 giới căn bản, *tạo nghiệp* (khi giết hại thì kết quả sẽ là..., khi trộm cắp thì kết quả sẽ là..., khi tà dâm thì kết quả sẽ là..., v.v.), thì giới luật “theo qui ước”, dành riêng cho Tăng Ni, *không tạo nghiệp*, hay đúng hơn tạo nghiệp trung tính, không ác không lành (§1).

Nhưng xét kỹ lại, thì chúng ta sẽ thấy có những giới luật “theo qui ước” tạo nghiệp, có những giới luật không. Chẳng hạn như nếu Tỳ-kheo-ni phạm hai giới Ba-la-di 5 và 6: “cùng với nam nhân có tâm ô nhiễm, thân thể chạm nhau, xoa bóp, bồng nhau, nắm tay...” thì đã là tạo nghiệp vì có khả năng lôi kéo đi xa hơn, tức là đến quan hệ tình dục. Nhưng nếu chỉ là đi cùng đường, ngồi bên nhau, hẹn gặp nhau, *không có tâm ô nhiễm*, thì có là phạm giới và tạo nghiệp không? Đó chính là cái khó khăn của sự phân định giới hạn giữa phạm giới và không phạm giới.

3. Tại sao lại có nhiều giới luật liên quan đến tình dục, ảnh hưởng lên quan hệ nam-nữ như vậy?

Từ câu chuyện Đức Phật chế ra giới *bất dâm* do Na-đề-tử lỡ ân ái với vợ cũ, chúng ta có thể rút ra một bài học quan trọng: mục đích của giới “bất dâm” chỉ là để giải quyết một vấn đề *tâm lý*. Nếu Na-đề-tử chỉ ân ái với vợ cũ, rồi sau đó quên đi, không bị dẫn dắt bởi mặc cảm tội lỗi và tiếp tục tu hành như cũ, thì đâu có vấn đề gì? Nhưng khổ nỗi con người sinh ra khi đã có tình

dục rồi thì có luyến ái, có luyến ái rồi thì bị dẫn dắt, tất cả đều tương quan mật thiết với nhau, và cũng như sinh lý và tâm lý, không thể nào tách rời nhau được.

Để dốc tâm tu tập hướng về giải thoát, Đức Phật đã chọn lựa cho mình và các đệ tử của mình con đường xuất gia. Xuất gia là lìa bỏ gia đình, sống một cuộc đời độc thân không ràng buộc, một mình nơi sơn cốc hoặc giữa một đoàn thể Tăng-già trong tu viện. Bởi vì một khi đã bị tình dục, luyến ái chi phối, vấn vương gia đình vợ con, thì khó lòng định được tâm, giữ được tâm cho tĩnh lặng.

Đó là lý do của giới “*bất dâm*”, tức là đối với người cư sĩ Phật tử không được quan hệ tình dục phi pháp, và đối với Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni không được quan hệ tình dục với bất cứ người nào, và ngay cả với súc vật (giới *Ba-la-di* hay *Khí* 1).

Nhưng chúng ta có thể tự hỏi tại sao đối với người xuất gia lại có nhiều giới luật liên quan tới tình dục và quan hệ nam-nữ như vậy? Chẳng hạn như bên phía Tỳ-kheo có những **25** giới (1 *Khí*, 5 *Tăng*

Tàn, 2 *Bất Định*, 12 *Đọa*, 2 *Hối quá*, 3 *Chúng học*), Tỳ-kheo ni có **37** giới (3 *Khí*, 3 *Tăng Tàn*, 28 *Đọa*, 3 *Chúng học*) cộng thêm **8** *Kinh Pháp*, vị chi là **45** giới. Tại sao lại có nhiều giới về tình dục với những chi tiết chi li, nhỏ nhặt như vậy?

Lý do có lẽ là Đức Phật và các vị Luật sư đã tỏ ra rất tinh tường về sinh lý và tâm lý liên hệ đến tình dục. Cũng như khoa học ngày nay đã chứng minh rõ ràng, tình dục là một năng lượng mãnh liệt của sự sống do bản năng sinh sản của mọi sinh vật. Tục ngữ đã có câu “*lửa gần rơm thì bén*”, và luân lý Khổng Mạnh cũng đã dùng câu “*nam nữ thọ thọ bất thân*” để làm bức rào ngăn cản sự gần gũi giữa nam và nữ.

Trong kinh *Đại Bát Niết-bàn* Pali, người ta cũng nhận thấy có một đoạn trao đổi giữa A-nan-đà và Đức Phật:

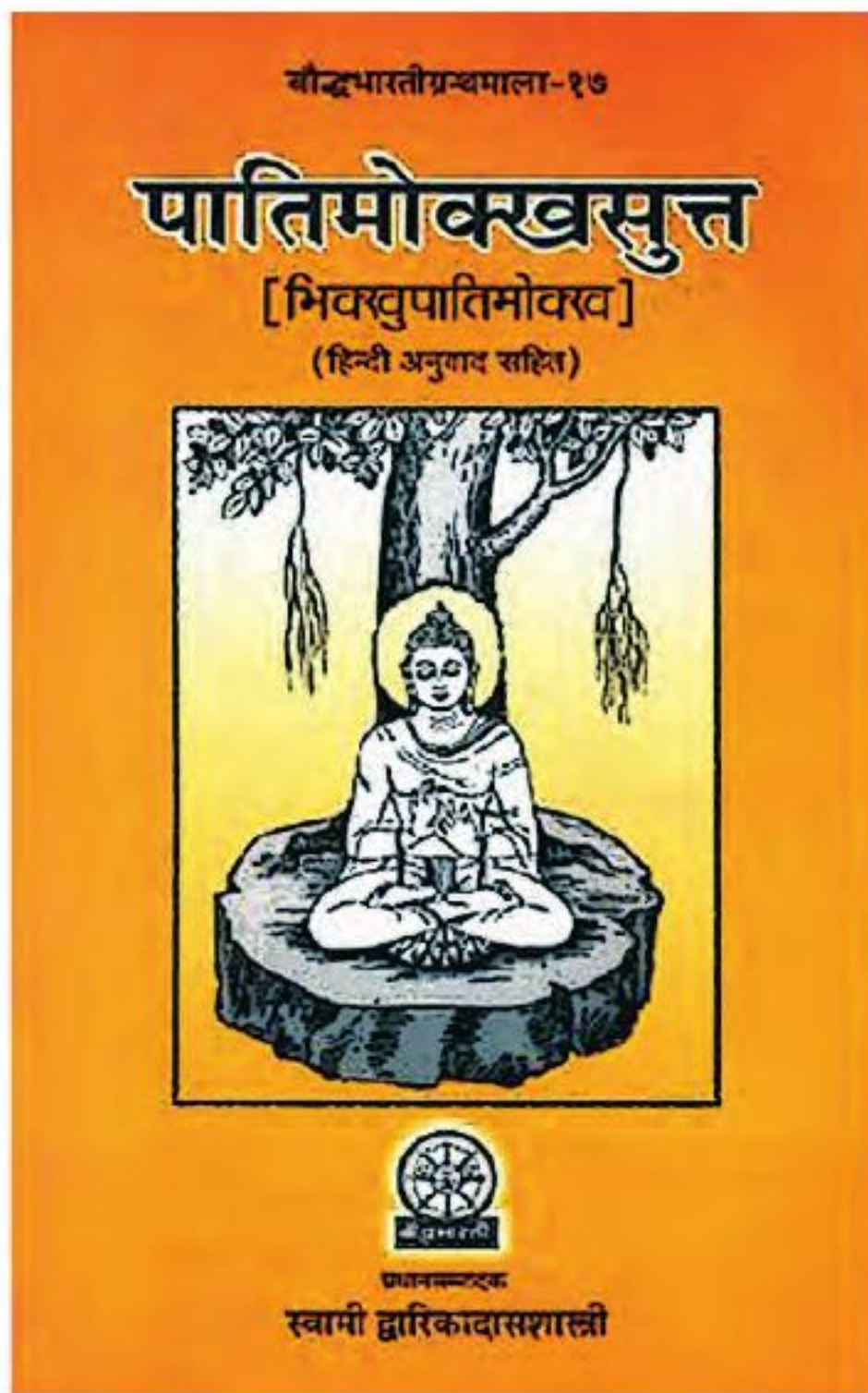
- “*Bạch Thế Tôn, chúng ta phải cư xử thế nào đối với phụ nữ?*”

- *Này A-nan-đà, hãy tránh nhìn theo họ.*

- *Nhưng Thế Tôn, nếu chúng ta nhìn thấy họ, thì phải làm thế nào?*

- *Này A-nan-đà, hãy tránh nói chuyện với họ.*

- *Bạch Thế Tôn, nếu chúng ta phải nói chuyện với họ, thì phải làm sao?*



- *Này A-nan-đà, nếu nói chuyện, thì phải để phòng, cảnh giác.*

Thật ra, tính xác thực của đoạn trao đổi này rất đáng ngờ vực, vì hai lý do:

1) câu hỏi này không ăn nhập gì với các câu hỏi đặt ra bởi A-nan-đà trước và sau đó (về các thánh địa, cách xử sự với nhục thể Đức Phật).

2) lúc bấy giờ A-nan-đà đã quá già (người em họ này sanh cùng ngày với Đức Phật), và đã gần đạt được thánh quả A-la-hán, cho nên làm sao còn có thể bị lôi cuốn bởi sắc dục? Do đó, rất có thể đoạn trao đổi này đã được thêm vào về sau bởi các soạn giả của bài kinh, để nói rõ lên chủ trương để phòng, tránh né của họ đối với phụ nữ.

Các vị soạn ra Giới Luật cũng thừa biết rằng về tình dục, chuyện này có thể lôi kéo tới chuyện kia, chẳng hạn như khi một nam một nữ đã gặp nhau nơi vắng khuất, thì có thể họ sẽ tán tỉnh nhau, rồi cầm tay cầm chân, rồi dần dần đi xa hơn nữa...

Do đó, tất cả những gì liên quan đến thể xác khả dĩ kích thích tình dục nơi mình hay người khác đều bị cấm đoán. Đặc biệt đối với Tỳ-kheo-ni, có những giới cấm như: "không mặc tăng kỳ (áo lót), tắm sông khóa thân, đùa giỡn, ngồi xoạc đùi, không che kín thân mình trong nhà cư sĩ, đi lặc mình làm dáng, ăn tối, trang điểm, đeo nữ trang, xúc dầu thơm, nghe kỹ nhạc, nhờ người xoa bóp", thậm chí như "dùng quá nhiều nước tác tịnh (rửa hạ bộ), cạo lông 3 chỗ", cũng không được phép vì có khả năng đưa tới thủ dâm... (§3)

Vì muốn nhổ tận rễ mọi tham ái, muốn hủy bỏ mọi cơ hội đưa tới dâm dục, cho nên các vị soạn ra Giới Luật đã đi sâu vào chi tiết các giới luật liên quan đến tình

dục và quan hệ nam-nữ giữa các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, nam và nữ cư sĩ.

Dĩ nhiên, vào thời điểm đó, họ không ngờ, rằng cũng như khoa học đã chứng minh ngày hôm nay, thủ dâm không phải là một chứng bệnh, mà là một hình thái tự nhiên của tình dục, đặc biệt vào tuổi thanh niên tràn đầy nhựa sống, khi tâm não bị ảnh hưởng mạnh bởi các hormone sinh dục.

Chắc hẳn đã có không ít Tăng Ni trẻ tuổi đã bị dẫn dắt nội tâm (nội kết) do những mâu thuẫn giữa bản năng và một số giới luật liên quan đến tình dục. Vào một lúc nào đó, họ có thể bị dồn ép (refoulé) nhiều hơn là thanh cao hóa (sublimé), theo từ ngữ của Freud, cho đến khi đạt được sự thanh cao thực sự với thời gian tuổi tác, khi năng lượng tình dục đã bắt đầu tàn lụi. ■

Tài liệu tham khảo:

(§1) *Buddhist dictionary - Manual of Buddhist terms and doctrines*; Nyanatiloka;

Island Hermitage Publications, 1956.

(§2) *Cương yếu Giới Luật*, Thích Thiện Siêu; Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam ; Nxb TP.HCM, 1996.

<http://daitangkinhvietnam.org/tang-luat/giai-luat-pali-va-han/756-cng-yu-gii-lut.html>.

(§3) *Tỳ-kheo Giới*; Thích Trí Quang dịch giải

<http://daitangkinhvietnam.org/tang-luat/giai-luat-pali-va-han/578-t-kheo-gii.html>.

và *Tỳ-kheo Ni Giới*; Thích Trí Quang dịch giải

<http://daitangkinhvietnam.org/tang-luat/giai-luat-pali-va-han/577-t-kheo-ni-gii.html>.

(§4) *Tam Quy, Ngũ Giới*; Thích Thanh Từ;

<http://www.buddhanet.net/budsas/uni/1-bai/phap018.htm>.

CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN TẶNG BÁO VHPG NĂM 2017

Ban Biên tập *Văn Hóa Phật Giáo* đã nhận được một số thư đề nghị tặng báo, Tòa soạn đã chuyển đề nghị trên đến các đơn vị, các doanh nhân Phật tử và thân hữu; năm mới 2017, các cá nhân, đơn vị hưởng ứng tặng báo *Văn Hóa Phật Giáo* đến các chùa, trường Phật học, trung tâm xã hội trọn năm với danh sách như sau:

Một độc giả	: 50 cuốn/kỳ
Ô. Phạm Văn Nga	: 46 cuốn/kỳ
Ô. Vũ Chăm, Vina Giấy	: 40 cuốn/kỳ
Bà Huỳnh Kim Lưu	: 30 cuốn/kỳ
Nhà hàng Tib, Hai Bà Trưng	: 25 cuốn/kỳ
Cư sĩ Lương Trung Hiếu	: 12 cuốn/kỳ
Phật tử Diệu Định	: 11 cuốn/kỳ
Cô Nga	: 10 cuốn/kỳ
PT. Tâm Hiền, Tâm Hoa (USA)	: 10 cuốn/kỳ
Ô. Huỳnh Văn Lộc, Q.BT	: 10 cuốn/kỳ
Nhà sách Thái Hà	: 10 cuốn/kỳ
Bà Lý Thu Linh	: 10 cuốn/kỳ
Bà Phạm Thị Vinh	: 10 cuốn/kỳ
Mỹ thuật tượng Zen Art	: 10 cuốn/kỳ
Cô Huệ Hương	: 9 cuốn/kỳ
Ô. Bùi Phong Lưu	: 8 cuốn/kỳ
Phật tử Nguyễn Thị Hoa	: 6 cuốn/kỳ

Hồng Phúc & Xuân An	: 6 cuốn/kỳ
BS Trần Ngọc Đình	: 6 cuốn/kỳ
Ô. Võ Ngọc Khôi	: 5 cuốn/kỳ
Bà Tôn Nữ Thị Mai, Q.BT	: 5 cuốn/kỳ
Cửa hàng Tâm Thuận	: 5 cuốn/kỳ
Ô/Bà Nguyễn Văn Bán, USA	: 5 cuốn/kỳ
Phật tử Trương Trọng Lợi	: 5 cuốn/kỳ
Ô. Lê Xuân Triều, Q.BT	: 5 cuốn/kỳ
Hoàng Mỹ - Thiên An	: 5 cuốn/kỳ
Phật tử Nguyễn Hòa	: 4 cuốn/kỳ
Cô Nguyễn Cao Nguyệt Ánh	: 4 cuốn/kỳ
Bà Lê Tự Phương Thúy	: 3 cuốn/kỳ
Bà Phạm Thị Kim Anh	: 3 cuốn/kỳ
Hoàn Ái - Huệ Minh	: 3 cuốn/kỳ
Ô. Tạ Hữu Chung	: 3 cuốn/kỳ
Phật tử Diệu Ân	: 2 cuốn/kỳ
Chị Tuyền, Cty Cơ khí Mè Linh	: 2 cuốn/kỳ

Cty Nén Hạnh Phúc, Q.BT	: 2 cuốn/kỳ
Cty TNHH Thép Thiên Tâm	: 2 cuốn/kỳ
Cty Tân Hiệp, Q.6	: 2 cuốn/kỳ
Nguyễn Dũng	: 2 cuốn/kỳ
Phật tử Quảng Kính	: 2 cuốn/kỳ
Cô Hoàng Thoại Châu	: 1 cuốn/kỳ
PT. Nguyễn Thuận	: 1 cuốn/kỳ

Tổng số báo tặng kỳ này: **388 cuốn**

Mọi thông tin về chương trình tặng báo đến các chùa, trường, thư viện, trung tâm xã hội..., xin liên lạc: **Tòa soạn**, 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3. TP.Hồ Chí Minh;

Phòng Phát hành VHPG: (028) 3 8484 335

Email: toasoanvhp@gmail.com

Ban Biên tập



Báo hiếu

trong hành vi tôn giáo của Phật tử

THÍCH KHÔNG TÚ

Báo hiếu cha mẹ là việc làm mà mỗi người sinh ra trên cõi đời này đều thấu hiểu và thực hiện. Tuy nhiên, tùy thuộc vào quan điểm, lối sống, văn hóa ứng xử ở từng quốc gia, vùng địa lý, lãnh thổ mà mỗi cộng đồng người có những hành vi báo hiếu khác nhau. Xét trên phương diện tôn giáo cũng vậy, mỗi tôn giáo đều có những chuẩn mực riêng về lòng hiếu thảo và khuyến khích tín đồ nỗ lực thực hiện các hành vi hiếu hạnh theo những cách thức khác nhau.

Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà, tổ tiên là truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam từ ngàn xưa cho

đến nay. Trong đạo Phật, truyền thống tốt đẹp này được đề cao và nâng lên tầm quan trọng qua giáo lý Tứ trọng ân của người con Phật (ơn cha mẹ, ơn Tam bảo, ơn quốc gia, ơn nhân loại). Hơn thế nữa, hiếu thảo với cha mẹ còn được xem là hiếu kính với Đức Phật, vì ở một phạm trù nhất định cha mẹ hiện tiền chính là Đức Phật tại thế (kinh *Tứ Thập Nhị Chương*). Từ ý nghĩa đó, đã có không ít những án thơ văn ca ngợi công ơn hai đấng sanh thành và khích lệ tín đồ vuông tròn hiếu đạo đối với cha mẹ. Góp phần làm phong phú thêm vườn hoa hiếu đạo trong ngôi nhà Phật pháp, bài viết này không phác họa ý nghĩa báo hiếu trong đạo Phật

mà thông qua cách tiếp cận hành vi tôn giáo để tìm hiểu về các cách thức báo hiếu của tín đồ Phật giáo trong đời sống thực tiễn hàng ngày.

1. Hành vi tôn giáo của tín đồ Phật giáo

Nhà xã hội học tôn giáo Vũ Quang Hà (2008) nhận định: Hành vi tôn giáo được xác định là tập hợp những quy định về nghi thức và tín ngưỡng tôn giáo nào đó, ít hay nhiều thể chế hóa, phải thực hiện để cho việc theo tín ngưỡng có thể nhìn thấy và kiểm tra được. Theo đó, trong đời sống tôn giáo của tín đồ Phật giáo, hành vi tôn giáo diễn ra rất đa dạng, có thể kể ra một loạt các hành vi tôn giáo thường thấy như: thờ cúng, cầu nguyện, tụng kinh, tham thiền, ăn chay, niệm Phật, báo hiếu cha mẹ, bố thí, cúng dường, làm phước thiện, tham dự các ngày lễ, khóa tu, giữ giới và một số kiêng cử khác. Thông qua mức độ thường xuyên thực hiện các hành vi đó có thể dự đoán được mức độ niềm tin và sự thuần thành của tín đồ. Như vậy, báo hiếu cha mẹ là một trong vô số các hành vi tôn giáo được tín đồ thực hiện trong đời sống tu học hàng ngày của người Phật tử.

2. Báo hiếu trong hành vi tôn giáo của Phật tử

Theo lời Phật dạy, báo hiếu là điều thiêng liêng mà mỗi người Phật tử cần phải thực hiện để đáp đền công ơn sanh thành, dưỡng dục của cha mẹ. Vì đạo Phật là đạo hiếu, tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật. "Cùng tốt điều thiện không gì hơn hiếu, cùng tốt điều ác không gì hơn bất hiếu" (kinh *Nhãn Nhục*) và:

*"Giữa các loài hai chân
Chánh giác là tối thắng
Trong các hàng con cái
Hiếu thuận là tối thắng".*

(kinh *Hạnh Phúc*)

Hay trong kinh *Tăng nhất A-hàm*, Đức Phật cũng đề cập: "Này các Tỳ kheo! Có hai người mà các thầy không thể nào đền ơn cho hết được, đó là cha và mẹ. Nếu có kẻ vai trái công cha, vai phải công mẹ, đi xa ngàn dặm, cung phụng đủ mọi thức ăn, đồ mặc, chăn nệm và thuốc thang, thậm chí cha mẹ có tiểu tiện, đại tiện trên vai đi nữa, cũng chưa trả được ân sâu cha mẹ. Các thầy phải biết, ân cha mẹ nặng lắm, bằng bể nuôi nấng, dưỡng dục đúng lúc, làm cho ta trưởng thành. Vì thế, mà biết ân đó khó trả".

Qua các trích dẫn, đủ để chứng minh rằng tu học theo Phật chính là thực thi tâm hiếu và hiếu kính cha mẹ cũng là thể hiện tâm Phật.

Trong Phật giáo, dành riêng tháng Bảy, sau ngày chư Tăng tự tứ để gọi là mùa báo hiếu cha mẹ, hay mùa Vu-lan thắng hội. Trong dịp lễ này, chúng ta nhận biết hành động thiêng liêng nhất mà mỗi người con Phật

đều mong đợi, đó là được cúng dường chư Tăng và cài lên ngực áo đóa hoa hồng tươi thắm. Thật diễm phúc thay cho những ai còn cha mẹ được cài lên ngực áo một đóa hồng đỏ thắm như nói lên niềm hạnh phúc vô giá của một đời người, và thật bất hạnh thay cho những ai không còn cha mẹ sẽ nhận một đóa hoa trắng cài lên ngực áo như nói lên tất cả sự mất mát lớn lao và sự nhớ nhung da diết vì mất cha mẹ là mất cả bầu trời; đây cũng là niềm đau đớn lớn nhất của một kiếp người.

Tuy nhiên, báo hiếu cha mẹ không chỉ giới hạn trong lễ Vu-lan mà là bốn phận của những người con phải thể hiện suốt cuộc đời. Để báo hiếu cha mẹ trọn vẹn, đúng pháp, trong *Trường Bộ II (Kinh Giáo thọ Thica-la-việt)*, Đức Phật dạy những người con phải làm tròn 5 bốn phận đối với cha mẹ như sau:

1. Phụng dưỡng cha mẹ: Một người con hiếu thảo cần phải chăm lo đầy đủ các điều kiện vật chất và tinh thần cho cha mẹ.

2. Thay thế cha mẹ gánh vác công việc nặng nhọc: Phải gánh vác, đỡ đần công việc cho cha mẹ.

3. Giữ gìn truyền thống gia phong: Truyền thống gia phong là truyền thống đạo đức tốt đẹp của gia đình, dòng họ được giữ gìn và truyền thừa qua nhiều thế hệ. Bốn phận làm con phải từ bỏ các thói hư, tật xấu của bản thân, sống đúng, sống tốt để làm vang xa tiếng tốt của gia tộc.

4. Bảo vệ tài sản được kế thừa từ cha mẹ: Tài sản kế thừa là do chính mồ hôi, nước mắt, công sức của cha mẹ tạo ra, nên bốn phận làm con phải quản lý, giữ gìn, phát triển tài sản đó được bền vững và lâu dài.

5. Khuyến hóa cha mẹ hướng thiện và lo chu toàn tang lễ khi cha mẹ mãn phần: Khi cha mẹ còn sống, khuyến hóa cha mẹ kính tin Tam bảo, giữ ngũ giới và thực hiện các pháp lành. Khi cha mẹ qua đời, tổ chức tang lễ chu toàn và đúng pháp, đồng thời, làm phước thiện, rồi hồi hướng phần phước thiện ấy đến cho cha mẹ.

Năm bốn phận này được xem như 5 nguyên tắc đạo đức căn bản làm chuẩn mực, khuôn vàng thước ngọc để người đệ tử Phật vuông tròn hiếu đạo đối với cha mẹ. Song, 5 bốn phận này có thể gộp lại và chia thành hai hình thức báo hiếu sau:

2.1 Báo hiếu đối với cha mẹ còn sống

Cha mẹ còn sống là điều hạnh phúc nhất cho mỗi người con trên cuộc đời này. Bởi khi ấy chúng ta còn cơ hội được cùng cha mẹ quây quần bên mâm cơm mỗi tối, còn được than thở với cha mẹ những vui buồn cuộc sống; còn được nghe những lời khuyên răn, dạy bảo, quan tâm, động viên, thậm chí còn được ngả vào lòng cha mẹ khi vấp ngã và diễm phúc nhất là được nhìn thấy cha mẹ mỗi khi trở về nhà.

Đức Phật dạy: "Trên đời này dù là nhà cửa ruộng vườn, tiền tài danh vọng, thậm chí là ngôi vị đế vương khi mất



đi còn có thể kiếm lại được, nhưng một khi cha mẹ mất rồi muôn đời không tìm được” (kinh Tâm Địa Quán).

Vì thế, ý thức được sự vô thường, sanh tử không hẹn cùng ai, cha mẹ giống như “chuối chín cây” có thể lay rụng bất cứ lúc nào, nên khi cha mẹ còn sống người Phật tử dốc lòng lo lắng, chăm nom phụng dưỡng cha mẹ khỏi mọi điều thiếu thốn về vật chất cũng như lúc ốm đau bệnh tật; luôn tôn trọng kính lễ cha mẹ và không để cha mẹ phiền lòng.

Chăm sóc về vật chất là những hành vi cần thiết, song chưa đủ so với bốn phận một Phật tử. Người Phật tử còn phải chăm lo đến đời sống tâm linh, tinh thần của cha mẹ như lời Đức Phật dạy: *“Những ai đền ơn cha mẹ bằng cách nuôi dưỡng, dâng cúng với của cải vật chất tiền bạc thì không bao giờ đủ để đáp đền ơn cha mẹ. Do vậy, người con hiếu thảo muốn báo đáp công ơn cha mẹ đúng Chánh pháp cần phải thực hành những việc sau đây:*

- Nếu cha mẹ chưa có niềm tin, phải khuyến khích cha mẹ phát tâm tin tưởng Tam bảo.
- Nếu cha mẹ xan tham, phải khuyến khích cha mẹ phát tâm bố thí.
- Nếu cha mẹ theo điều ác, phải khuyến khích cha mẹ hướng về đường thiện.
- Nếu cha mẹ theo tà kiến, phải khuyến khích cha mẹ trở về với chánh kiến.

Làm được như vậy là trả ơn cha mẹ đúng với Chánh pháp, khiến cha mẹ không những được an vui trong hiện tại, mà còn gieo phước lành trong tương lai” (kinh Tăng nhất A-hàm).

Vì sao khuyến hóa cha mẹ làm những việc trên là báo hiếu chân chánh? Vì cha mẹ biết đi chùa, tin sâu Tam bảo, tu dưỡng tâm tánh, làm các việc phước thiện là phước báo lớn cho cha mẹ và gia đình. Một mặt, tu

học Phật pháp giúp cho cha mẹ an vui nơi chánh pháp, sống ít phiền muộn về tuổi già, vui hưởng an lạc hạnh phúc hiện tại. Mặt khác, niềm tin Phật pháp khiến cha mẹ đến lúc lâm chung xác định tâm thể không bị lạc lõng, bơ vơ như thuyền lênh đênh trên biển cả giữa đêm dài tăm tối mà tràn đầy niềm tin vào một đời sống tốt đẹp ở kiếp tái sinh.

Chính vì thế, trong kinh *Hiếu Tử*, Đức Phật dạy thêm: *“Nếu không thể khuyến hóa cha mẹ, phụng trì Tam bảo thời tuy có hiếu dưỡng cha mẹ cũng chưa thể gọi là hiếu. Cha mẹ hung ngược, dâm dật, tà ngụy, trái đạo... người con phải hết sức ngăn cản, mới gọi là hiếu”*.

Ngoài các hành vi ứng xử với cha mẹ trong đời sống thường nhật như vừa trình bày, bản thân những người con còn thực hiện một số nghi thức tôn giáo hết sức cảm động nhằm đem lại niềm vui, sự ấm lòng cho những bậc làm cha mẹ. Đó là: tụng kinh, sám hối cầu an; phóng sanh, bố thí, cúng dường hồi hướng; chúc phúc mừng thọ...

- Tụng kinh cầu an, sám hối: Nổi bật và long trọng nhất là khóa lễ tụng kinh *Dược Sư* cầu an đầu năm tại các chùa mà hầu hết các Phật tử đều tham gia. Ngoài ra, hàng ngày Phật tử vì cha mẹ phát nguyện tụng đọc kinh điển và chí thành sám hối như kinh *Pháp Hoa*, kinh *Địa Tạng* cùng các sám văn như Thủy sám, Lương hoàng sám,... Việc tụng kinh, bái sám này giúp bản thân người Phật tử trưởng dưỡng tâm từ bi, đồng thời hồi hướng cho cha mẹ, ước mong cha mẹ được tội diệt phước sanh, tăng phước tăng thọ.

- Phóng sanh, bố thí, cúng dường hồi hướng: Song hành với tụng kinh, sám hối, Phật tử còn phát tâm làm các hạnh lành khác như hành hương, bố thí, phóng sanh,... nếu có điều kiện, họ tổ chức cả lễ cúng dường trai tăng để hồi hướng phước báo cho cha mẹ được giải trừ tật bệnh, sống an vui, lòng tin Tam bảo ngày thêm sâu sắc.

- Chúc phúc mừng thọ: Để tỏ lòng tri ân, báo ân trong muôn một đối với cha mẹ, những người con thường tổ chức lễ chúc phúc mừng thọ cho cha mẹ tại gia đình hoặc tại chùa dưới sự chứng minh gia tri của chư Tăng để cầu nguyện cha mẹ bách niên trường thọ, thân khỏe, tâm an.

Khi trực tiếp tham gia, hoặc gián tiếp hỗ trợ các nghi thức này cho Phật tử, chúng tôi cảm nhận được niềm hạnh phúc của các bậc làm cha mẹ. Họ tự hào vì những người con hiếu thảo của mình. Ngay cả những người con cũng biểu lộ niềm hạnh phúc vì mình còn có cha mẹ bên mình để phụng dưỡng.

2.2 Báo hiếu khi cha mẹ đã quá vãng

Đối với những người không còn cha mẹ, việc báo hiếu của họ thể hiện qua hình thức lo chu toàn hậu sự và hồi hướng phước báo đến cha mẹ.

Lo chu toàn hậu sự tức việc tang lễ phải có sự phù

hợp với quan niệm hiếu đạo ở từng dân tộc, từng vùng miền, địa phương nhưng đặt trên nền tảng nghi lễ Phật giáo. Khi thực hiện tang lễ, Phật tử quan tâm đến một số vấn đề sau:

- Không khóc lóc, than vãn mà ngược lại chánh niệm tỉnh giác để cha mẹ không vì quyến luyến tình cảm, được vãng sinh nhẹ nhàng. Do ý nghĩa này mà con cháu không than khóc chứ không phải bất hiếu như một số người đã suy nghĩ.

- Tổ chức tang lễ giản đơn, trang nghiêm, không phô trương, rình rang.

- Không tổ chức cờ bạc, xướng ca, đái rượu thịt mà ngược lại ăn chay, cúng chay, đái tiệc chay để tránh tạo nghiệp sát sanh.

- Biếu đau thương thành sức mạnh cầu nguyện, thỉnh chư Tăng và mời ban Hộ niệm về tụng kinh siêu độ.

- Thay phiên nhau niệm danh hiệu Phật để trợ tiến cha mẹ vãng sanh.

- Gửi hũ cốt (nếu thiêu), gửi hình hoặc ghi danh của cha mẹ về các chùa để cầu siêu.

Sau phần tổ chức tang lễ là đến các nghi thức hồi hướng phước báu cho cha mẹ quá vãng. Đạo Phật quan niệm “âm siêu dương thới”, cha mẹ có siêu thoát thì gia phong con cháu mới có cơ phát đạt. Phần này có ba việc mà Phật tử thường xuyên làm, đó là làm lễ cầu siêu, cúng dường trai tăng và làm các việc phước thiện hồi hướng.

- Thứ nhất, cầu siêu: Cầu siêu là nhờ Phật lực, pháp lực gia trì, tức sự hợp lực cầu nguyện của nhiều người để người chết được siêu thoát và sanh vào cảnh giới an lành. Vì thế, sau tang lễ con cháu tổ chức cúng tuần thất 7 ngày, 14 ngày, 21 ngày, 35 ngày, 49 ngày và 100 ngày. Trong lễ cúng các tuần thất, con cháu thỉnh chư Tăng, các Phật tử cùng nhau tụng kinh *Vu-lan*, *Di-đà*, *Địa Tạng*,... để nhắc cho người chết biết con đường thiện nên theo, thần thức người chết theo đó mà nhẹ nghiệp đi đầu thai được dễ dàng. Ngoài ra, liên quan đến lễ cầu siêu, có một nghi lễ gọi là đại trai đàn chẩn tế cầu siêu, tức lập đàn cúng chay thật trọng thể để cầu nguyện những vong hồn chết oan được siêu độ. Do quy mô và tính chất đại lễ mà lễ này rất tốn kém, chỉ những gia đình có điều kiện mới có thể tổ chức để hồi hướng cầu siêu cho cha mẹ cùng cứu huyền thất tổ. Những gia đình không có điều kiện thì họ tham dự lễ này tại các chùa vào ngày rằm tháng 7 mỗi năm trong dịp lễ Vu-lan hay còn gọi là ngày xá tội vong nhân rất trọng thể.

- Thứ hai, trai tăng cúng dường. Đây là việc làm nhờ sự gia trì, chú nguyện của chư Tăng và cũng được xem là việc làm có phước báo thù thắng nhất. Có hai ý nghĩa trong lễ cúng dường trai tăng, một là, cầu siêu, báo đền công ơn cha mẹ; hai là, hộ trì cho chư Tăng có đủ phương tiện tu hành giải thoát và làm Phật sự lợi đạo, ích đời. Từ ý nghĩa Tăng bảo là ruộng phước, nên

những người con thành tâm thiết lễ cúng trai tăng là để tạo phước, rồi đem phước lành đó hồi hướng cho cha mẹ quá vãng. Họ tin rằng hương linh cha mẹ sẽ được phước báo, nương nhờ phước báo ấy cùng với sự khai thị của chư Tăng khiến tâm được thức tỉnh, xả ly tham ái và chấp thủ nên được siêu sanh về cảnh giới an lành.

- Thứ ba, làm những việc phước thiện để hồi hướng cho cha mẹ quá cố. Đây là việc làm tự thân của Phật tử như: phát tâm ăn chay, niệm Phật, quy y Tam bảo, cúng dường thập tự, ấn tống kinh sách, mua chim cá phóng sanh hoặc bố thí, từ thiện cho bệnh nhân, người nghèo khổ, hoạn nạn... Phật tử tin rằng mình hồi hướng phước báo từ các việc phước thiện đó đến cha mẹ thì cha mẹ nhờ phước đức thiện nghiệp ấy cảm ứng hỗ trợ mà được sinh lên cõi lành (Trời, Người) và được siêu độ.

Tóm lại, việc cầu siêu, hồi hướng phước báo cho cha mẹ quá vãng là một việc làm có nhiều ý nghĩa tích cực và phương thức thực hiện cũng đa dạng, không giống nhau. Tùy vào hoàn cảnh, khả năng mỗi gia đình mà các Phật tử vận dụng các phương tiện trợ tiến cho việc siêu độ của cha mẹ mình. Cầu mong cho họ vượt thoát khổ ách (nếu có) và sẽ thêm vui nếu như họ đã đạt đến cảnh yên vui.

Tri ân và báo ân là nền tảng của người Phật tử chân chính, khi thọ ơn ai dù là việc nhỏ nhặt nhất cũng không bao giờ quên. Nếu ai làm được như vậy thời đó là người tốt vì họ sống có tình, có nghĩa đối với mọi người. Hơn thế nữa, đối với cha mẹ, người đã sinh thành, dưỡng dục, hy sinh tất cả cho con cháu nên bốn phận hiếu kính với cha mẹ còn được người Phật tử đề cao và thực hiện xuyên suốt trong đời sống hàng ngày như qua các hành vi tôn giáo của mình. Với những việc làm như vừa tìm hiểu có thể khẳng định, vấn đề báo hiếu là một trong những yếu tố quan trọng trong hành vi tôn giáo của tín đồ Phật giáo. Những hành vi báo hiếu này có giá trị to lớn, vừa góp phần giáo dục Phật tử tu tâm bồi đức, báo ơn cha mẹ, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; vừa góp phần nâng cao vị thế Phật giáo trong lòng dân tộc và lan tỏa lớn lao đến mọi tầng lớp nhân dân, đến đời sống văn hóa, xã hội ở Việt Nam từ xưa đến nay. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Thích Tâm Chơn (2007), *Suối nguồn yêu thương*, Nxb Hải Phòng.
2. Vũ Quang Hà (2008), *Xã hội học tôn giáo*, Nxb Đại Học Quốc Gia Hà Nội.
3. Thích Bảo Lạc (2007), *Kiến thức căn bản Phật giáo*, Nxb Phương Đông.
4. Thích Nhật Từ (2013), *Chữ hiếu trong đạo Phật*, Nxb Hồng Đức.
5. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, *Kinh Giáo Thọ Thi Ca La Việt trong Kinh Trường Bộ*, Nxb Tôn Giáo, 2013.

Chén cháo trắng

CAO HUY HÓA

Thật là bất hạnh cho con người khi phải giải quyết cơn đói trong hoàn cảnh ngặt nghèo bằng chén cháo trắng: Không đủ gạo để nấu thành cơm, đành phải nấu gạo với nước loãng bông để có cháo mà húp cho qua bữa.

Khi bình thường, không ai dại gì mà cứ húp cháo theo kiểu đó, người ta chỉ mong ăn cháo có thêm gì đó, và cái gì thêm vào thì khó kể hết, chỉ nêu vài thứ. Ví dụ như cháo nếp lá dứa, hương vị nhuyễn, ngọt của nếp, lại thêm mùi thơm nhẹ, dịu dàng của lá dứa. Ví dụ như cháo nếp hạt sen, ăn với mật ong. Ví dụ cháo trắng ăn với trứng vịt muối, cháo trắng hay cháo gạo đỏ ăn với cá thệ kho khô, rồi cháo tim cật, cháo hải sản... Cho hay, cùng là cháo, mà phân hóa tốt cùng.

Nhưng cũng tùy hoàn cảnh mà một chén cháo loãng bông hoặc một chén nước hồ (nước cơm) có giá trị khác nhau. Tôi nhớ lại thuở nhỏ, bị nghi thương hàn, trong nhà không cho tôi ăn (sợ ăn lung bao tử!, tôi nghe nói thế, để mà sợ, không dám vói vỉnh), thế là tôi chỉ húp được nước hồ loãng, đến khi bệnh có vẻ thuyên giảm, được nước hồ đặc một chút, ôi, ngon chi lạ! Trường hợp ngoại lệ: chén cháo trắng, cực khổ thế, mà lại hiện diện trên bàn đầy cao lương mỹ vị của bàn tiệc Trung Hoa. Ấy là sau khi bữa tiệc gần tàn, nhiều người muốn dùng một chút cháo trắng nhẹ nhàng, dĩ nhiên đi kèm với một chút thức ăn.

Chén cháo trắng được nâng cấp như thế, còn gì hơn nữa? Vâng, còn hơn thế nữa, đến mức siêu việt, khi cháo được nâng lên thành cháo thánh, như dân gian thường gọi. Đó là chén cháo trắng trong bàn cúng cô hồn. *Cúng cô hồn* có thể là lễ cúng riêng, nhưng sau này nhiều gia đình cúng ngày rằm, mồng một, đồng thời cúng cúng cô hồn. Lại có nơi chọn ngày 2 hoặc 16 âm lịch. Cúng đất cũng kèm theo cúng cô hồn. Nhiều gia đình kỵ tổ tiên, ông bà, người thân thì ngoài mâm cơm cúng cho người đã khuất mà mình thờ, còn có mâm riêng dành cho cúng cô hồn. Nhà chùa cũng có cúng thí thực, tức là cúng cô hồn.

Ở Huế, cúng đất, cúng cô hồn là hiện tượng phổ biến. Có lẽ đất cố đô xinh đẹp này lại là nơi chịu quá nhiều tai ương, ít nhất là trong thời cận đại. Nào là nạn thất thủ kinh đô 23-5 Ất Dậu (1885), nào là nạn đói năm Ất Dậu (1945) trên toàn miền Bắc lan đến các vùng thôn quê Thừa Thiên, rồi biết bao nạn nhân chiến tranh ác liệt và dai dẳng... Xa hơn, đi ngược về quá khứ, có ai biết những cư dân bản địa đã qua thời chinh chiến phân

tranh, đã nằm lại nơi đây mà nào thấy nắm mồ? Nhưng, dầu ở đâu, cuộc sống thì hạn hẹp và bất trắc thì không lường, đất đai mà ta đang ở thì mờ mịt gốc gác, biết bao người đến người đi, bao oan hồn lẫn khuất, bao yếu tố tâm linh tác động đến người sống, vậy thì hãy lấy lòng thành dâng phẩm vật, cầu mong âm siêu dương thái, xin mời các oan hồn vất vưởng, không ai thờ cúng, về hưởng chút phẩm vật, hương hoa, và xin van vái để cho người hôm nay được ăn yên ở yên.

Bàn cúng cô hồn được đặt ngoài trời hoặc trước hiên, gia chủ làm lễ hướng về ngoài trời. Cúng cô hồn thì có thể cúng mặn hay cúng chay, đồ cúng thì nhiều nhưng thường thường có một số phẩm vật như: khoai, sắn, bắp, xôi, chè, trái cây, đĩa hột nổ, đĩa đường, muối, đĩa gạo... đặc biệt có một *mâm nhỏ đựng các chén cháo trắng*. Ngày nay, chuyện thờ cúng phát triển trên bề rộng, với hương hoa, trái cây và phẩm vật dồi dào, nhất là các cửa hàng, càng ăn nên làm ra thì càng cúng lớn, vàng mã cũng nhiều, hương trầm nghi ngút. Nhưng bàn thờ dầu to dầu nhỏ, luôn luôn có cháo trắng để cúng cô hồn. Vì sao thế? Đó là vì người ta tin rằng nhiều cô hồn bị đày đọa có thực quản nhỏ hẹp, không thể nuốt thức ăn thông thường, mà chỉ có thể nuốt trôi cháo loãng. Sau khi cúng xong, gia chủ vãi hột nổ, gạo, muối ra sân và đốt vàng mã.

Lễ cúng cô hồn lớn nhất là vào rằm tháng Bảy (âm lịch), cũng là ngày Xá tội vong nhân, đồng thời với Lễ Vu-lan, nhưng hai lễ là khác nhau. Ngày lễ Vu-lan do sự tích ngài Mục-kiền-liên đại hiếu với mẹ: Nhờ phép thần thông, ngài thấy rõ mẹ mình phải làm nạ quỷ, bị đói khát, khổ sở, do trước đây đã gây nhiều nghiệp ác; ngài liền thưa Đức Phật và xin thỉnh ý làm thế nào để mẹ mình được giải thoát, Phật dạy, "nghiệp của bà quá nặng, chỉ có một cách nhờ hợp lực của chư Tăng khắp mười phương chú nguyện mới mong giải cứu được. Ngày rằm tháng Bảy là ngày chư Tăng tự tứ, đó là lúc thích hợp để tụng thỉnh chư Tăng, con hãy sắm sửa lễ trai tăng thành kính cúng dường". Ngài đã thực hiện đúng như thế, và mẹ ngài đã thoát khỏi địa ngục.

Ngày nay, đi qua các các con đường của Huế vào các buổi tối ngày rằm hay mồng một, hoặc ngày 14, 30 âm lịch, bạn dễ nhận ra hương trầm phảng phất từ các ngôi nhà hai bên đường, và dễ thấy những cây hương còn đỏ cắm một bên cửa ngõ hoặc ở gốc cây, như thể thành phố đang nối dây giao cảm với những người đã khuất trong khi trời về đêm. Lễ tử sinh như thế, có làm



Nguồn: infonet.vn

cho con người tưởng nhớ đến người xưa, dầu là mồ yên mả đẹp, dầu là oan hồn đầu dây, để từ đó người sống cư xử tốt đẹp với nhau chăng?

Tôi có cảm nhận mơ hồ như thế, từ xa xưa đến nay, đối với người quý tộc hay người lao động bình thường; nhưng rất tiếc gần đây có hiện tượng thiếu văn minh, làm giảm ý nghĩa tâm linh. Vào chiều tối giữa tháng hoặc cuối tháng âm lịch, tôi đi dạo trên vài con đường phố mới phát triển sau này, với nhiều khách sạn và cửa hàng to lớn, nhiều nơi vừa mới cúng cô hồn xong. Sao chân tôi ngập ngừng, trên lề đường có gì trắng trắng, tung tóe và nhầy nhụa thế này? Thì ra đó là cháo trắng, vốn mới được đặt trang trọng trên bàn thờ cô hồn, mà giờ đã tang thương! Cháo cúng xong rồi, người coi dương không thưởng thức được vì dở, nên đổ ra đường, chỉ không lâu sau khi mình khấn vái linh thiêng. Tôi nhớ đến mẹ tôi. Sau khi kỵ xong, nếu có mâm cháo trắng, dầu cho con cháu trong nhà đang hăm hở vào tiệc, bà luôn luôn yêu cầu mọi người san sẻ cháo, chỉ cần mỗi người một chút, bỏ thêm tiêu muối, là giải quyết nhẹ nhàng.

Có lẽ trong thời đại sống nhanh ngày nay, con người trở thái độ nhanh quá, như kiểu một số gia chủ cư xử với cháo trắng nói ở trên. Điều này phù hợp với một phương thức dịch vụ đáp ứng nhanh: Bạn muốn tổ chức cúng ở gia đình, ở cơ sở làm ăn hoặc ở cơ quan mà không có thì giờ, hoặc nghĩ rằng không nên bỏ công sức làm đồ cúng ư? Bạn chỉ cần *a-lô*, có người sẽ đem đến nào xôi chè, khoai sắn, bánh trái,... ra ly ra đĩa dâng hoàng! Miễn sao bạn có tiền. Chuyện tâm

linh, thật đơn giản, cứ khấn vái trước trời đất, để biết đâu có lợi lộc đời này hoặc đời sau, có khấn vái còn hơn không, và vì thế con người ít nhiều bị vô cảm, dầu là đang khấn vái. Vô cảm chuyện tâm linh, và vô cảm trước chuyện xả cháo trắng, xả hột nổ, xả giấy vàng mã đã đốt bữa bãi ra đường. Miễn sao nhà mình, vườn mình, cơ quan mình sạch, còn ngoài ra, cứ vất cho "thiên hạ" (?) lo.

Thái độ vô cảm như thế cũng là tội lỗi đối với hạt gạo, hạt cơm. Thế hệ những người lớn tuổi và đứng tuổi, vốn đã được hưởng truyền thống giáo dục gia đình từ nhỏ, bao giờ cũng trọng hạt cơm, luôn luôn cẩn thận để hạt cơm không vương vãi, và giáo dục lại con cháu ăn đến hạt cơm cuối cùng trong chén, không bỏ mứa.

*Ai ơi bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.*

Biết bao cực khổ, đắng cay để nhà nông làm nên hạt gạo dẻo thơm, không những thế, cả vũ trụ và con người cùng giao duyên mới kết thành, cho nên nhà văn Thạch Lam đã ví hạt gạo là hạt ngọc.

Vậy thì, chén cháo trắng không chỉ thiêng liêng trên bàn thờ cúng cô hồn, mà vẫn thiêng liêng trong cuộc sống trước mắt ta, để ta đừng quên ơn cuộc đời, ơn mọi người, ơn chúng sinh. Niềm tri ân sâu xa đó mới nhất quán với lòng thành kính đối với tổ tiên, với tâm từ bi đến các cô hồn, từ đó con người giao hòa với vũ trụ trong quá trình sinh diệt, diệt sinh. ■

Về bài thơ

"Bông Hồng Cho Mẹ"

ĐỖ HỒNG NGỌC

Mùa Vu-lan. Thật may mắn cho những ai được cài đóa hồng trên ngực áo. Bởi họ còn Mẹ. Tôi thì cài bông trắng. Nhưng điều tôi tin chắc là mẹ tôi đã gặp... bà ngoại, và vì thế, mẹ đã có thể gài lên ngực một đóa hồng thật tươi từ đó...

Bông hồng cho Mẹ*Con cài bông hoa trắng**Dành cho mẹ đóa hồng**Mẹ nhớ gài lên ngực**Ngoại chờ bên kia sông...*

Đỗ Hồng Ngọc (Vu-lan 2012)

Vô Tá Hân, người nhạc sĩ đã có đến hơn 30 CD nhạc Phật giáo và hàng trăm khúc tình ca nổi tiếng, một hôm tình cờ đọc được bài thơ ngắn ngủn này đã cảm xúc viết nên khúc hát Vu-lan thật thiết tha dành cho những người con... không còn Mẹ.

Và tiếng hát da diết của ca sĩ Thu Vàng thấy trên Youtube:

<https://www.youtube.com/watch?v=CBk4jUw1IKs>

Rồi Bội Hoàng, từ Cần Thơ đã cảm tác:

Tình yêu còn mãi*Đọc bài thơ mà mắt lệ đoan trường**Ai thấu hiểu một tình yêu đã mất**Ai tự hào cài hoa hồng lên ngực**Dù đã qua cái tuổi cổ lai hi!**Con chỉ muốn luôn được cài hoa đỏ**Dù tuổi đời Má đã rất mong manh,**Dù con Má đã con cháu vây quanh,**Vẫn muốn được mỗi ngày chăm sóc Má.**Được bón cơm, được đút cháo, chăm trà**Được tắm rửa, được thay quần áo mới**Được ngồi bên nghe những lời Má nói**Mà dậy lên niềm thương cảm riêng tư**Má bỏ con năm Má chín mươi tư**Rời cõi tạm, Má lên đường thanh thản**Con cài hoa cho màu áo Má đỏ**Để Má về gặp Ngoại vui đoàn viên*

(Bội Hoàng, 2014)

Nguyễn Thị Khánh Minh từ Santa Ana, mùa Vu-lan viết trong bài "Ngoại chờ bên kia sông":

"Lại đến mùa Vu-lan. Những đóa hồng đỏ hạnh phúc bung nở vành môi vẽ một vòng xum vầy thỏ thẻ Mẹ Ơi. Những đóa hồng trắng ngân đọng nước mắt lung linh đôi bờ xa vắng âm vang tiếng gọi Mẹ Ơi. Trong

niềm, vừa hân hoan vừa cảm động, tôi nhớ đến bài thơ về Mẹ mà khi đọc nhịp tim tôi như bị nghẹn,

*Con cài bông hoa trắng**Dành cho mẹ đóa hồng**Mẹ nhớ gài lên ngực**Ngoại chờ bên kia sông*

(Bông hồng cho Mẹ, Đỗ Hồng Ngọc)

Thử xem. Đọc. Nghe. Rồi hít vào một hơi thở sâu, im vắng, thì mình như nghe được tiếng nước mắt đang vỡ ra... Vỡ bung như ngọn sóng xanh lấp lánh biển pha lê. Vỡ tung như ngọn pháo hoa rơi vô vàn sợi ánh sáng trong đêm. Những cái vỡ, không tan mà thăng hoa, phải chăng đó là tận cùng của Đẹp? Như hạt nước mắt này, nó bung bung. Ánh lên bóng của Ngoại đang đứng bên kia sông, bên kia là bên của miền viễn không còn sinh tử? Và Mẹ, Mẹ đang từ cõi chết đi vào cõi sống ấy để lọt vào vòng ôm ấm áp của Ngoại. Mẹ đi từ nụ hồng đỏ nở duyên trùng phùng Ngoại. Ý thơ mầu nhiệm làm sao.

Tôi thấy không nói nên lời được để tả cho chính xác cảm giác của mình về sự mệnh mang "ý tại ngôn ngoại" trong sâu thẳm bài thơ này. Về cái rất không nghĩa của Mất Còn. Đến với tôi là ý niệm con đường sinh tử đang xóa đi dưới cảm xúc của đứa con - là Đỗ Hồng Ngọc đây - người chiêm nghiệm sống chết thật là như không, đóa hồng trắng người đang đeo là một thực tại, đóa hồng đỏ đang rung rung trên áo Mẹ kia, là áo nghĩa của thực. Tất cả đều ở thì đang, không còn hôm qua ngày mai phút tàn giây tới. Sinh mệnh không khởi đi và chấm hết bằng hai đầu tiếng khóc nữa. Là Đây. Là Đang. Một thực tại sống động xóa hết biên giới không gian và thời gian. Hình dung Mẹ, trong hơi thở hắt ra bỗng trong suốt nhẹ nhàng đứng lên, trong ngày hội tụng tụng của Tình Mẫu Tử, cúi nhìn bàn tay đứa con run run cài lên ngực áo mình một đóa hồng đỏ, và Mẹ phát phới đi trong nôn nao cho kịp giờ hẹn với Ngoại. Ôi ta mất mẹ và ôi Mẹ vừa có Ngoại. Vô biên làng làng nỗi Còn Mất... Huyền ảo vô cùng khiến những dây tơ vi tế nhất trong cảm xúc ta bị đánh động.

Ngoại Chờ Bên Kia Sông, tôi viết hoa vì mỗi mỗi chữ của câu thơ này là khởi để dẫn đến chiêm nghiệm ảo hóa về sinh tử. Và toàn bài thơ là tấm tình trong vắt ban sơ của người con, rất nhỏ, mà cũng đã rất già. Bởi rất nhỏ thì mới yêu thương Mẹ được hồn nhiên như thế. Và phải chăng, rất già mới có thể biến yêu thương ngây thơ thành một tình yêu vượt qua được đau đớn của chia lìa sinh tử, như thế.

Cảm ơn nhà thơ Đỗ Hồng Ngọc, cho tôi biết thêm một nhịp đập thương yêu nữa của Hiếu Tử, cho tôi từ bây giờ đã có thể chấp nhận một cách nhẹ nhàng khi nghĩ đến một lúc nào đó phải xa Mẹ. Không phải là một cái xa hằn rỗi, mất hằn rỗi như tôi vẫn thường nghĩ nữa. Trong hạt nước mắt rơi lại thấp thoáng nụ cười, nhìn Mẹ của ta lại cài hoa hồng đỏ về bên Ngoại. Ôi! Cái không nói của Ngoại Chờ Bên Kia Sông đã lấp đầy cảm xúc và ý nghĩ của tôi đến thế!

Và lúc này đây, còn được thấy mẹ ra vào thì hãy thả thỏ bên vai mẹ rằng,

... mỗi ngày đi qua đang cài cho con một bông hồng... (thơ Đỗ Trung Quân)

Trong hoan hỷ địa mẫu tử, tôi đọc thầm cho riêng mình, gửi đến các con tôi,

... tận cùng hạt lệ mẹ
là nước mắt con rơi
tận cùng tiếng cười mẹ
là nụ cười con vừa mở
và con ơi
tận cùng hư vô mẹ
sẽ một ánh nhìn theo con.

(Trở lại, thơ NTKM)

Thưa có phải cũng có chút gặp gỡ giữa "sẽ một ánh nhìn theo con. trở lại" và "Ngoại Chờ Bên Kia Sông"?

NTKM

Santa Ana, Mùa Vu-lan

tháng 8. 2016

mà nhà phê bình **Tô Thấm Huy** cảm thán: "Bài thơ ngắn, vồn vện 20 chữ, mà thâm thúy, ảo diệu vô cùng. Đọc lên điệp cả hồn.

Phải chép lại ra đây.

Con cài bông hoa trắng
Dành cho Mẹ đóa hồng
Mẹ nhớ gài lên ngực,
Ngoại chờ bên kia sông.

Rõ ràng Nguyễn Thị Khánh Minh đã cảm bài thơ đến vô cùng, đến "tận cùng của đẹp", tận cùng của ý nghĩa sinh tử kiếp người, không khởi đầu, không chấm dứt. Thời gian tan biến mất. Thơ tuyệt, mà người cảm thơ cũng quá tuyệt. Thật là may mắn có được người đồng điệu như thế.

Bài phổ nhạc hay, hai giai điệu khác nhau mà hòa hợp, hỗ tương lẫn nhau. Tuy thế, cảm xúc khi đọc bài thơ nó đến ào ạt, như cùng một lúc nó trào dâng, bủa vây tứ phía, làm bàng hoàng, run rẩy khắp cả châu thân. Cảm xúc từ bài nhạc nó đến khoan thai, từ tốn, êm đềm".

Lê Uyển Văn từ Trà Vinh viết: Bài viết tuyệt vời được khơi nguồn từ bài thơ đẹp. May mắn cho chúng ta được thưởng thức những tuyệt phẩm này. Xin đa tạ! Còn **Triệu Minh** (Úc) ghi cảm nhận khi nghe bài hát từ giọng ca Thu Vàng: "Doc va nghe Nhạc, nghe Nghen o nguc, nuoc tu lan tren Ma". Còn **ton t** thì comment: "Nghe nhức xương, thấm tới tủy"; **chrslam** thì ghi: "Đã nghe đi nghe lại cả chục lần bài hát này."... Mẹ nhớ gài lên ngực. Ngoại chờ bên kia sông...". Một cảm giác khó



tả. Cảm ơn thi sĩ và nhạc sĩ. Và **E-Temple** ghi nhận: "Chỉ có 4 câu ngắn ngắn thôi mà thành lời ca, và hát mãi không muốn dừng. Con đập đầu lạy Phật, xin Mẹ được vãng sinh 'Nam-mô Đại từ Đại bi A-di-đà Phật...'".

Nguyễn Thị Tịnh Thy từ Huế viết trong "Yếu tố bất ngờ trong bài thơ *Bông hồng cho Mẹ*":

"*Bông hồng cho Mẹ*" của bác sĩ - thi sĩ Đỗ Hồng Ngọc là một bài thơ hay về mẹ. Hay đến mức nào? Hay đến mức lặng người, lạnh người... Bài thơ được viết theo thể tứ tuyệt ngũ ngôn, chỉ vền vện bốn câu, hai mươi chữ nhưng đủ để khiến người đọc có nhiều phức cảm buồn vui, thấu đạt lẽ sinh tử, cảm ngộ điều được mất... để có thể tỉnh thức, an nhiên trước sự nghiệt ngã của quy luật sinh ly tử biệt.

(...)

Viết về cái chết, về nỗi đau tử biệt nhẹ nhàng như thế, nhà thơ đã thấm nhuần triết lý của nhà Phật. "Vô thường", "sắc không", "tứ khổ", "diệt khổ", "từ ái"... được chất chứa trong từng câu chữ giản dị tưởng chừng như không còn là thơ, không phải là thơ. Mặc dù bài thơ đậm chất triết lý, nhưng chất triết lý ấy đến một cách đơn giản, không trau chuốt gọt giũa, không cao đàm khoát luận. Mọi cảm xúc, tình cảm trong bài thơ vừa như có, vừa như không; vừa rất nặng, vừa rất nhẹ; vừa hiện thực, vừa kỳ ảo. Tất cả đều tùy thuộc vào cách mà mỗi người cảm nhận về cái chết, về tình mẫu tử, về lẽ tử sinh. Sâu sắc và đa nghĩa như thế, *Bông hồng cho Mẹ* là cả một chân trời nghệ thuật mà ở đó, mọi đường nét nghệ thuật dường như tan biến trong tình cảm sâu nặng của người con đối với mẹ, để rồi lan tỏa đến người đọc. Khiến cho người đang nằm có thể bước đi, khiến cõi chết trở thành cõi sống, khiến âm dương cách biệt trở nên gần lại, đậm chất nghệ thuật nhưng không thấy dấu hiệu của nghệ thuật...".

(Đặc san *Liễu Quán*, số 12, Vu-lan 2017)

Mùa Vu-lan này, xin gửi bạn đôi dòng về bài thơ *Bông hồng cho Mẹ* như một lời chúc mừng đến bạn, người đã rất sướng vui, tự hào, khi còn được cài một bông hồng đỏ thắm trên ngực áo của mình! "Rồi một chiều nào đó anh về, nhìn Mẹ yêu, nhìn thật lâu... rồi nói nói với Mẹ rằng... Mẹ ơi, Mẹ ơi, Mẹ có biết hay không?...". (Phạm Thế Mỹ). ■



Nghĩ về nghiệp

khi thân còn nặng nghiệp

NHỤY NGUYỄN

Hỡi thế gian bao người gặp được Phật pháp, để hiểu cuộc đời vốn tràn ngập những đau khổ không thể tránh ngoài trừ dụng tâm lực và trí tuệ tiếp nhận ở một phương diện bình thản nhất. Thân người quá hiếm hoi có lại, đời người mong manh nay sống mai chết và chết rồi ta có nguy cơ rơi vào cõi khổ trăm vạn lần. Đời người là sự chi phối gần như toàn triệt của nhân quả nghiệp báo và chết không phải hết trong nghĩa luân hồi vốn dĩ thường hằng dầu chúng ta có tin hay không.

Ta ăn uống đúng, nói đúng, trải tình cảm đến mọi người, đó mới là cách hưởng thụ chân chính. Ta gặp được Pháp là gặp chân lý, là hưởng thụ chân chính. Phật luôn dạy thọ mạng và danh vị tiền tài ta có hôm nay đều từ phước chủ yếu gieo từ kiếp trước. Phước như dầu trong đèn; một khi phước với tức thọ mạng lâm nguy. Những người vướng bệnh hiểm mà cứu được chính nhờ họ “bắt chọt” tin điều này; trước án-luật-vô-tình, họ nỗ lực tích phước, nỗ lực sám hối những bất thiện, đặc biệt trong ý nghĩ từng vướng mắc, ác cảm với người; cho đến khi tự thấy mình yêu thương người

kể cả loài vật vốn yếu đuối nhỏ bé sẽ khiến phước tăng, dầu được châm thêm để đèn tiếp tục sáng.

Những trường hợp chữa lành ung thư nhờ chuyển đổi ý niệm, nhờ tích phước, niệm kinh..., trên thế giới tính không xuể. Điều nghiêm trọng ở chỗ người phàm chúng ta không ai biết phước trong mạng mình nhiều hay ít, dầu trong đèn còn bao nhiêu. Lời ân sư, cuộc sống hưởng thụ chính là *tiêu phước* (mà người đời thường hiểu nhầm thành *hưởng phước*). Thế nên đứng vào khuôn khổ của giới luật vốn là bờ rào an toàn để mỗi người không sa xuống hố thẳm của nghiệp.

Tôi và bạn cũng như đứa trẻ lên ba chập chững, hoàn toàn không biết phía trước có hầm hố, nên người Mẹ phải giăng một hàng rào trước hết giữ mạng cho nó. Chúng ta lại ngộ Phật “làm khó”, trói buộc tự do; và khi văn hóa phương Tây tràn vào, nhiều người bị ma lực của ảo giác hưởng thụ cuốn hút thôi thúc đã tìm mọi cách gỡ bỏ làm nảy sinh tai ương khôn lường. Đương nhiên không phải ai đụng nghiệp cũng là thoái đạo, không phải già bệnh và cái chết sờ gáy mới là thoái đạo, mà thực tế nhiều người nhốt trong thứ hạnh phúc ảo là đang sống trong cảnh giới của

tam đồ rồi lại chẳng hay. Nhờ còn tấm thân dật dờ nên chưa thật sự nhập không gian (mình đã thọ nhận) ở kiếp sau. Tôi và bạn chưa chạm tới công phu chuyên môn, chỉ là từ cái hiểu tri thức mà lạm bàn, cũng tự thương chính mình thay!

Con người chết song không phải thực chết; chết chỉ bỏ lại cái thân, còn thần hồn thần thức vẫn quanh quẩn trong cõi thân trung ấm nhận chịu khổ đau từ nghiệp quả. Cái thời khắc này khiến hành giả dễ nổi sân và không còn tin Phật pháp, bởi từ lâu họ ảo tưởng mang cái tâm tham sân vượt khỏi biển vô biên nghiệp chướng. Ý niệm cho Phật không ứng linh đối với nghiệp tu, hành giả liền dễ rơi vào ác đạo! Vẫn có tín tâm và nhận ra những lầm lỗi khiến ta vẫn âm u trong thân trung ấm, là may mắn lắm vậy. Lúc sống ta có tiền đồ được cái ăn uống. Chết đi và chẳng được ăn uống là nhờ lúc sống tích phước; không có phước dĩ nhiên qua bên họ hoàn toàn trắng tay, còn khổ sở hơn một người ăn xin.

Ngoài công đức và phước đức, nghiệp dữ là điều thứ hai người ta mang theo. Có phước và nghiệp hay không chúng ta dễ biết về một người mà lúc sống họ biết bố thí tài sản, bố thí lòng từ ái, nhiệt huyết giúp người, bố thí sự yêu thương đến cả loài vật; phước đức lớn nhất là học và hành theo Phật, chuyên niệm Phật, tụng kinh hành thiền (trước hết tạo từ trường/sóng tư tưởng siêu thiện góp phần thanh lọc thời không ô nhiễm), cúng dường Tam bảo, kính Tăng, thật tâm buông xuống ta-bà). Phước dĩ nhiên trước hết được tạo từ việc bất cứ người nào có giữ giới (không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm tà hạnh với ai ngoài vợ kể cả trong suy tưởng, không rượu bia say sưa và các chất kích thích gây nghiện, không nói dối, không tham sân si, ngã mạn, không hoài nghi kinh điển và lời tổ sư, thánh hiền). Nghiệp là sự tích hợp những hành vi, lời nói, ý nghĩ của chúng ta làm ảnh hưởng đến người khác và vạn vật kể cả ở thế giới vô hình; là lộ trình từ nhân tới quả và ngược lại.

Hành động, lời nói thì quá rõ. Nhưng còn ý nghĩ, xét đến cùng, nó gây nghiệp nặng nhất, “vô tư” nhất. Bởi ta không “nghe”, không sờ thấy, không nhìn thấy nên nghiệp ý an nhiên tung hoành, cũng không mấy ai nhận thức được sự tai hại của ý nghiệp mà kiểm soát, chưa nói tới liệu kiểm soát được không. Một vị thiền sư từng ví, nếu não bộ chúng ta trở một cửa sổ bằng kính trong suốt, để ai cũng nhìn thấy vô vàn những ý nghĩ của ta... sẽ hổ thẹn nhường nào. Nhưng nghiệp bí ẩn. Đời người từ khi sinh thành cho tới ngày hoại diệt đều có sẵn một hồ sơ trong vũ trụ, tất cả mọi hành động lời nói ý nghĩ sẽ được lưu lại. Đức trong đó và nghiệp cũng tại đó. Khởi bàn nếu chúng ta bước qua thế giới khác. Tên tội phạm có thể chối bay máy thăm dò nói dối hiện đại, song hành động của hắn lọt vào một thước phim lập tức cú đầu nhận tội. Người tu chân chính, họ không cần camera cũng dừng bước lúc đèn đỏ bật. Người chân tu, camera theo dõi họ là sự tỉnh

thức. Ta thông dự vào cuộc sống trần tục, nếu không thật vững tâm thì đụng vào đâu cũng dễ gây nghiệp. Không ít lần tôi bị oan. Cũng tức. Nhưng cố giấu, rồi tìm lời khuyên. Bạn đồng tu bảo nên tác động sự cảm thông, niềm hòa ái đến người đó qua ý nghĩ.

Lời nói là biểu hiện rõ thứ hai của nghiệp. Hằng ngày miệng chúng ta luôn gây nghiệp. Vậy mới có tu khẩu, tịnh khẩu. Nhiều bậc trí thức, nguồn của khẩu nghiệp do tâm tật đổ ghanh tị người khác. Biểu hiện: nói xấu. Ai giàu hơn, tài hơn, đẹp hơn, quyền chức hơn... nói xấu, thậm chí muốn nhổ người ta khỏi mặt đất này. Tiếp xúc một người trong nhiều năm, nhận thấy hễ ngồi với ai ở đâu, không nói xấu thì không chịu nổi và rốt cục người đó tìm đến chỗ khác để nói xấu (một ai đó). Nghĩa là (trường hợp phổ biến) nếu muốn hơn một người, thay vì mình cao đối thủ cũng cao, anh ta phải moi móc đối thủ, hạ đối thủ, phải đim đập đối thủ xuống để được cao. Do tích tập từ nhỏ, tâm lý chung thích gom chuyện xấu ác. Chuyện xấu ác luôn là nhiên liệu trong các cuộc trò chuyện, đàm đạo. Chuyện xấu ác còn có tên gọi khác là rác rưởi. Một khi chuyện xấu được ta hứng khởi thuật lại nhiều lần trước đám đông, hãy xem chừng, bởi rác ấy đang lưu cữu vào tâm thức. Theo đà này, theo thời gian tâm thành một thùng rác khổng lồ. Tu trước hết cần biết tẩy/xóa lỗi người ngay khi thông tin ấy xâm nhập. Lỗi thế gian, nghe mà như không nghe, thấy mà như không thấy. Một người vẫn thường nhận phong bì bất chính lại quyết liệt chống tham nhũng, xét về mặt đạo lý, là đối, vọng ngữ. Phật từng khuyên chúng sanh trong kinh Vô Lượng Thọ: “*Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá*” (khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê bai lỗi người). Đạo lý sâu xa quá đời.

Trong một xã hội động loạn, người ta sẽ gay gắt phản biện trước thảm kịch cái ác ngày càng lên ngôi, mà không đặt ngược câu hỏi: Nếu tất cả người trên hành tinh xanh đều không ngó lỗi nhau mà chỉ xiển dương điều thiện, thế giới sẽ ra sao? Trong bàn nhậu, nói xấu người vắng mặt đã trở thành niềm hứng khởi vô tận cho những bàn tay cùng nâng ly cụng. Sự tiếp tay của tràng cười rú lên tựa hồi còi chói óc của con tàu nghiệp lực nặng nề chuyển bánh trong cuộc hành trình đến miền tối.

Hắn sẽ là nghịch lý khi nói hành động gây nghiệp ít nhất so với ý nghĩ và lời nói. Tức giận một người, ta không dám đánh, trong lúc lại sau lưng nói xấu người ấy bao lần và sản sinh nhiều ý nghĩ độc, nguyên rủa người ta bị thế này thế nọ. Lời nói xấu từ A đến tai B, B truyền lại với C, D... Ở đây dĩ nhiên B và C sẽ nhận nghiệp dẫu ít hơn A, còn A lãnh nghiệp phần trăm theo số người truyền lại điều xấu đó. Đôi lúc cùng một hành động song mức độ gây nghiệp hoàn toàn khác nhau. Giả dụ tôi tới cơ quan bật điện hành Pháp, mức độ gây nghiệp sẽ nhẹ hơn nhiều so với: một sớm tôi thấy điện ở phòng đồng nghiệp sáng, nghĩ chiều qua họ quên

tất; gặp hỏi, hết sức ngỡ ngàng khi họ tỉnh bơ: “Tối qua tới cơ quan lấy cuốn sách, tắt điện đi ra thì tối quá...”. Chưa đầy một phút ngợp bóng tối mà đồng nghiệp vô tư để điện đỏ suốt đêm. Nhiều thì hai ngàn chữ mấy. Vấn đề không phải chỗ đó. Hành vi ấy nếu quy ra nghiệp, ta chưa hẳn đủ khả năng trả. Bây giờ chùa nhiều, việc cúng dường của đại gia phần lớn bỏ tiền để cầu sự bình an, mua thêm giàu có. Chúng ta ra đường rồi trở về thường nhắm xem mình tiêu hết bao tiền mà quên soát sau một ngày tích được điều thiện gì; lời đức hay lỗ nghiệp lòi ra ngay. Buông xuôi, thì câu nói này - của một học giả tôi quên tên - là chính xác: *Mỗi người ra khỏi nhà mỗi sớm và trở về mỗi tối như những con côn trùng sặc sỡ trở về vùng đầm lầy*. Rồi đến việc cúng dường thời nay cũng mang nhiều sự tương, nặng hữu lậu. Có lần tôi tới Phú Thọ, ghé vào ngôi chùa mới được trùng tu. Trước sân có hồ rộng, bên phải từ ngoài vào trồng cây bồ-đề nhỏ. Dưới gốc ai đó cúng dường hòn non bộ đá tổ ong trắng rất đẹp. Đẹp mà không đẹp. Những chỗ trơn tru nhẵn thín của hòn non bộ cao khoảng mét đó tên vợ tên chồng, cả tên con đều được khắc lên. Sẽ chẳng sao nếu hòn non bộ thật cao lớn, để cho mấy dòng họ và tên kia khách viếng thăm phải vòng quanh mới vô tình thấy. Sát tường bao của ngôi chùa này, bên trái là mái che dài chừng 10m, nơi đặt các bia công đức. Tấm bia lớn nhất, kích cỡ khoảng 7m x 1,2m, họ tên và số tiền được khắc đầy đủ, người ít nhất hai trăm ngàn, người nhiều vài ba triệu. Thử làm một phép tính, tổng số tiền, thật bất ngờ, nó khoảng 15 triệu, đủ mua tấm bia và trả công thợ chạm. Tức họ cúng dường chỉ để dựng tấm bia đó ghi tên mình vào... lịch sử! Giữa năm 2011 có Đại lễ cầu siêu anh hùng liệt sĩ ở Quảng Trị được rất nhiều vị sư và quan chức tham dự; rất nhiều doanh nghiệp lớn chung tay tài trợ. Một việc tri ân ý nghĩa như vậy nhưng đến giờ chót nghe tin Ban tổ chức dẫu tìm nhiều cách vẫn không có truyền hình trực tiếp theo như kịch bản, một vài mảnh thường quân *sững cổ* yêu cầu rút lại tiền tài trợ. Vậy ra cái sự cúng dường kia là kinh doanh thương hiệu chứ tâm nguyện gì đâu! Thu nhỏ lại, không ít cá nhân tung tiền làm từ thiện với mục đích đẹp mặt mình trên tivi, chưa tính chuyện tiền của họ có trong sạch? Nếu là tiền mồ hôi nước mắt, việc từ thiện ấy do trừ đi khoản mua danh lên tivi, họ vẫn được phần trăm đức; nếu tiền không chánh mạng, không ngoại trừ họ còn tích thêm nghiệp. Tinh thần Phật pháp nêu rõ: làm Phật sự mà tâm không thanh tịnh dễ thành ma sự. Chúa Giêsu từng phán trong *Bài giảng trên núi (Kinh Tân Ước)*: “Khi con làm phúc của gì, chớ cho tay trái biết việc tay phải làm”.

Trong buổi giảng pháp tại Thiền viện Vạn Hạnh, Đà Lạt (29-31/3/2010), Đức Gyalwang Drukpa có nói: “Cúng dường giúp bạn tích lũy công đức. Chúng ta nghèo đói bởi vì chúng ta không cúng dường; chúng ta chỉ không ngừng khư khư giữ cho mình, bởi vậy chúng ta nghèo khó”. Nghe qua có vẻ không hợp lý, nó đồng nghĩa với

việc những người tích góp thật nhiều tiền phòng bệnh tật nhưng nếu vô tư cho đi phần lớn số tiền đó, bệnh tật sẽ không gõ cửa thân thể vật lý của họ nữa. Hay cũng như một người chỉ lo chế biến bữa ăn hàng ngày nào thịt cá nào rau sao cho đủ chất dinh dưỡng, trong lúc họ không dám ăn chay, ăn dưỡng sinh đậm bạc và không cần biết đến menu khoa học vẫn khỏe mạnh. Đức Gyalwang Drukpa cũng phân chia ra những hình thức cúng dường: “Cúng dường cũng không chỉ nhất thiết là những phẩm vật mà bạn cúng dường lên Thượng sư, chư Phật, chư Đại Bồ-tát hay lên Tăng-già, có thể thậm chí cúng dường lên cả chúng sinh”. Tôi xin mạn phép nói rộng thêm nữa: Ngoài sự cúng dường tối thượng thuộc về Tam bảo, nếu có thể hãy *thành tâm* bố thí cho súc vật. Giả như giữa một người nghèo chưa đói và con chó hàng xóm bị gia chủ thường niên bỏ đói, đêm đông phải nằm ngoài thêm lạnh, tôi sẽ chọn cúng dường cho con chó tội nghiệp kia. Một kênh truyền hình tình nọ có chương trình “Nối nhịp nghĩa tình”, những gia cảnh được phát quả bi đát. Ai chưa giúp được, hãy nên hạ khẩu phần ăn của mình xuống. Bình dân. Đó có thể hiểu là *cúng dường vi tế*. Tôi nhớ hồi còn nhỏ, thời mới ra loại mì tôm Tân Bình vỏ bằng giấy. Nhà bảy thành viên, anh trai tôi đi buôn góp nhóp trong mười ngày mới mua nổi 6 gói để chia ăn cùng một lúc. Bây giờ không ít người đoạn tuyệt với mì tôm để chuyển qua bún cháo cho buổi sáng. Người biết cúng dường không nên chê bát mì tôm suông trong lúc có được mì tôm ăn sáng vẫn là mơ ước của rất nhiều con người phải nhịn đói hoặc ăn khoai sắn, cơm nguội để đến trường và lao động. Bởi vậy không phải ngẫu nhiên mà Đức Chúa “rất lấy làm tiếc” cho người giàu muốn lên Thiên đàng.

Không nên nghĩ việc nhỏ thì nghiệp nhỏ. Hả hê với việc mình cúng dường bạc triệu, mà xem ra mỏng đức hơn xới một chén cơm trăn trọng dâng người ăn mày đói khát. Ở thành phố, cảnh thương tâm gặp nhiều là tại nạn giao thông. Một người nằm sắp sát lề đường, trước chiếc xe tải... Mấy chục người vây quanh ồn ào: “Chờ họ đi viện cái”; “Còn thờ kia”; “Để nguyên hiện trường!”; “Sắp chết rồi còn chờ đi đâu nữa”. Rất nhiều ta-xi cách hiện trường vài trăm mét liền quay đầu bỏ chạy. Cái chết càng tiến gần người bị nạn. Trường hợp khác. Cặp tình nhân lúc người ta năn nỉ chờ nạn nhân tới bệnh viện, cô gái đã thúc tay lia lia vào chàng trai - chiếc xe máy rù ga. Bỏ qua cơ hội tích đức. Tình yêu của họ mang theo sự vô tâm vô cảm! Giả thử người yêu lâm vào hoàn cảnh đó, cô nàng không lay lục người ta đưa tới viện thật nhanh, quả nhiên đó là chuyện lạ. Lại thí dụ: người sắp chết đuối, không ai dám nhảy xuống cứu vì sợ Long vương bắt thể mạng. Ngược lại, trong cơn lũ năm 2004, một thanh niên người huyện Phú Lộc nhảy xuống dòng nước xiết cứu cùng lúc hai cô gái. Bệnh là nghiệp. Nạn nghiệp tự chiêu, nhưng khoan tay đứng nhìn người hoạn nạn cũng đồng tích ác nghiệp.



Bản thân từng than van đang phải sống trong một môi trường bất an, thực chất do chính tôi bất an. Một khi cá nhân bất an thì không thể có xã hội bình an. Có một “bộ tộc thiểu số tên là Kogi, nguồn gốc từ nền văn minh Tairona. Bộ tộc này trú ngụ trên dãy núi Sierra Nevada, Colombia, nơi quanh năm mây mờ bao phủ”. Không tích trữ, họ sống tự tại ngày ba bữa và không xích mích tị hiềm với ai. Chỉ ăn chay mà họ không bệnh tật và tuổi thọ trung bình hơn 100. Không dính dáng đến khoa học kỹ thuật, họ lại “biết tuốt” về những khám phá vĩ đại. Điều đáng lưu ý: họ không có tôn giáo.

Đạo Phật nguồn gốc vốn cũng không phải tôn giáo, người Kogi sống theo với quy luật tự nhiên/vũ trụ, thì chính là sống đúng với đạo Pháp. Đó là biết “mệnh trời”. Không gian bộ tộc Kogi sinh sống tuyệt đối an ổn. Nhưng, nếu ta đặt một phàm phu vào đó chung sống, hẳn họ lại thấy thiết chế nơi đây bất ổn. Vậy mới thấm câu thơ của cụ Nguyễn Du: “*Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ*”. Tâm tùy cảnh chuyển. Tâm tịnh thời coi Phật tịnh.

Tâm nhiễm là tâm bất định. Tâm bất định thì thân bất định. Người ấy sẽ khó sập mọi giác quan ngồi yên cho được. Ngược lại, một bậc chân tu, ngũ căn thông suốt song trần cảnh không khiến tâm dao động nên họ ngồi thiền hàng giờ hàng ngày. Những tiện nghi tưởng sẽ đưa con người tới an lạc, sau một thời gian nó lại khuấy đảo tâm. Có những người xây WC rất tiện nghi và phát ngôn là nơi đưa lại cho họ sự an tĩnh. Nếu vậy, thì thiết tưởng lên núi sống một mình còn... bình an bội phần. Con người với tâm không định thì có chui vào lô-cốt cũng khác chi ở chợ trời. Tâm định, công phu có được này cơ bản bắt nguồn từ việc “không nhìn

lỗi thế gian”. Giới khoa học đưa ra một kết luận vô cùng quan trọng: không nên chống chiến tranh mà hãy ủng hộ hòa bình. Từ đây triển khai ra ở mọi hoạt động trong cuộc sống sẽ chuyển được cả vận mạng. Ai đó từng chống chiến tranh, không có nghĩa bây giờ phải tay, mà dành thời gian và tâm sức đó ủng hộ hòa bình. Tại sao? Chớ hỏi, bởi quy luật vận hành của vũ trụ là như vậy. Sống trái với quy luật ấy đồng nghĩa *vi phạm “pháp luật” vũ trụ*, vận mạng cá nhân dĩ nhiên méo mó.

Nhớ lời của một ông bạn: “Anh cảm thấy em mang cái nghiệp hơi nặng. Có người có xu hướng tìm sự giản đơn để được bình an; có người lại vô tình hoặc cố ý làm cho đời sống mình rối ren hơn, xáo trộn và bất ổn...”. Bây giờ tự soạn lấy câu trả lời: Người ta chỉ có thể xoay được mệnh khi sống tốt hơn, có ích hơn, gần hơn với Phật pháp. Tôi mơ hồ cảm thấy mình đang cố *vùng vầy* sống tốt hơn. Còn nghiệp không đơn giản ở kiếp này mà còn tích lại từ những kiếp trước. Nghiệp bất khả tư nghì, có tránh cũng không dễ ngoại trừ thật thà niệm Phật và giao phó vận mạng cho nguyên lực độ tận chúng sanh của chư Phật.

Tạo nghĩa cử đẹp mà mong được đáp đền, đã là tiền trao cháo múc; nghiệp lành trả xứng đáng, đồng nghĩa người ấy “trắng tay”. Là con người, hiển nhiên chúng ta đang mang nghiệp. Nói cách khác, trừ một số bậc xuống đẩu thai hóa độ, đã mang thân người là mang nghiệp. Không tu thoát khỏi vòng luân hồi hắc ám, nghiệp đôi khi chúng ta phải trả ở kiếp sau nữa, và đức tích hàng ngày đôi khi cũng không được hưởng tại kiếp này. Đó chính là sự “bất công” mà con người trong đó có tôi, thật tội nghiệp lại chưa thật tin vào cán cân diệp kỳ của vũ trụ. ■



Quan hệ thực tiễn về nhân quả đạo Hiếu

THÍCH THIỆN NHƠN

Lại một lần nữa, mùa Vu-lan Báo hiếu, mùa tri ân báo ân, đã về với người con Phật hay những ai có niềm tin và lòng tưởng nhớ đến công đức sanh thành của cha mẹ, hoặc những ân nhân, những người có công đối với

Tổ quốc, xã hội cũng như có mối quan hệ tương thân tương tác trong cộng đồng xã hội nói chung. Cho nên dân gian có câu: *"Mỗi độ Vu-lan rằm tháng Bảy, chiếu thu vọng lại tiếng chuông chùa, những ai còn nhớ ân sanh dưỡng, hãy vận lòng thành đón Vu-lan"*.

Qua đó, mùa Vu-lan Báo hiếu gợi cho chúng ta một vài suy nghĩ về đạo hiếu trong thời đại đầy áp tình người ngày hôm nay và mãi mãi về sau.

Xuất phát từ tâm từ bi vô lượng, đồng thể đại bi, thuộc thiện tâm; từ khi Đức Thế Tôn thành đạo dưới cội Bồ-đề, Ngài đã huấn thị: *"Hiếu thuận với cha mẹ, hiếu thuận với Sư Tăng (Tam sư: Hòa thượng đàn đầu, Hòa thượng Yết-ma, Hòa thượng Giáo thọ và các vị Tôn chứng Tăng già), hiếu thuận với Tam bảo (Phật, Pháp, Tăng). Hiếu thuận là Pháp chí đạo, hiếu gọi là giới..."*

(Kinh Phạm Võng)

Qua đó, hiếu thuận về mặt bản thể là thuận với tánh thiện, ngược với tánh thiện là ác. Thuận với chân lý tuyệt đối là thiện, ngược với chân lý tuyệt đối là ác. Theo luận Câu-xá: *"Tự tánh thiện là Tối thắng thiện, là Niết-bàn, Bồ-đề"*. Vì thế, thuận với Bồ-đề, Niết-bàn là hiếu, là giới, là thiện.

Nói như thế có nghĩa là vì giới là đoạn trừ các điều ác thuộc hành động về thân, miệng và ý. Thành tựu quả Đoạn đức là Niết-bàn. Giới là thực hành các điều thiện ngang qua thân, miệng và ý; thành tựu quả Trí đức thuộc về Bồ-đề. Giới là làm lợi ích chúng sanh thông qua thân, miệng và ý; thành tựu quả Ân đức, thuộc Đại Từ bi.

Nói cách khác, quả Đoạn đức dẫn đến tương ứng với thanh tịnh Pháp thân. Quả Trí đức tương ứng với Báo thân. Quả Ân đức tương ứng với Ứng hóa thân. Vì thế, hiếu đồng nghĩa với giới, giới đồng nghĩa với hiếu; và rất quan trọng, nó là căn bản của tất cả thiện pháp và Phật quả. Do đó, kinh Hiếu Tử nói: *"Tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật. Muốn chứng quả đồng như Phật, việc làm đầu tiên là phải hiếu thảo song thân"*.

Nhưng tâm Phật là gì? Chính là tâm Từ bi và tâm Trí tuệ. Do tâm Từ bi mà Đức Phật cứu độ chúng sanh, thương yêu bình đẳng các loài chúng sanh, muốn cho chúng sanh đều giác ngộ giải thoát, thành tựu Phật quả, chứng Bồ-đề và Niết-bàn. Như Khế kinh nói: *"Ta hằng nghĩ như vậy, làm sao cho chúng sanh đồng chứng được Phật huệ cũng như Ta, không khác"*.

(Kinh Pháp Hoa)

Thế nên, tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật, là làm vui lòng cha mẹ, phụng dưỡng cha mẹ, nhớ ân và báo ân cha mẹ, hướng dẫn cha mẹ quy y Tam bảo, tránh ác làm lành; thành tựu Nhân đức là Từ bi; thành tựu Trí đức là Bồ-đề. Do đó, cha mẹ được an vui giải thoát, không bị sa đọa luân hồi đau khổ, đó là sự báo hiếu cao thượng, cứu cánh của đạo Phật. Vì thế, có thể nói hiếu là thuận với tánh thiện, là chân lý tuyệt đối. Như Khế kinh nói: *"Vui thay hiếu kính với cha. Vui thay hiếu kính với mẹ. Vui thay hiếu kính bậc Thánh. Vui thay hiếu kính Sa-môn"*.

(Kinh Pháp cú, kệ số 332)

Mặt khác, hiếu thuận với cha mẹ là dứt các điều ác thuộc phạm vi thế gian, tương ứng với tánh thiện. Đó là, thân hành thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ điều thiện. Thân hành thiện là thân cung kính, cúng dường, dâng lễ, chăm sóc cha mẹ về mặt vật chất không cho thiếu thốn. Miệng nói lời từ tốn, nhẹ nhàng, khuyên lơn, an ủi cha mẹ. Ý là tâm cung kính, luôn luôn nghĩ đến công ơn cha mẹ, bách ý bách thuận, không được chống đối, không làm phật ý cha mẹ; do đó, ba nghiệp thanh tịnh; một khi ba nghiệp thanh tịnh thì Phật tánh xuất hiện. Thế nên, kinh Trung A-hàm nói: *"Do tâm cung kính, thân cung kính, miệng cung kính thiện pháp mà chứng Niết-bàn, giải thoát, thành tựu Ngũ phần Pháp thân"*.

Về hiếu thuận Tam sư... là người tác thành giới thân huệ mạng, do đó phải nhớ ân và giữ gìn giới luật trang nghiêm thanh tịnh. Vì cổ đức nói: *"Sinh ra thân tứ đại là công ơn cha mẹ. Sinh giới thân huệ mạng là công ơn Thầy Tổ, của Tam bảo..."*

(Qui Sơn cảnh sách)

Do đó, phải quyết tâm giữ gìn giới pháp thanh tịnh. Một khi giới pháp thanh tịnh, thì thành tựu định và huệ. Qua đó, giới thuộc Pháp thân giải thoát, định là Chơn như tự tánh Pháp thân thường trú, huệ là Bát-nhã Pháp thân. Như pháp Trích lục nói: *"Kính lạy giới hay sinh định tuệ, chứng Bồ-đề khế hiệp Chân như, ác duyên ba nghiệp tịnh trừ, Tam thừa chứng quả Vô dư Niết-bàn"*.

Còn hiếu thuận Tam bảo, không những cung kính hoan hỷ mà còn nỗ lực duy trì, phát huy Tam bảo bên ngoài làm cho tồn tại ở thế gian, lợi lạc hữu tình chúng sinh và thế giới an vui hạnh phúc. Như cổ đức nói: *"Hoang mang giữa quầng đêm trường, nhờ đèn Tam bảo soi đường chúng sinh. Mênh mông bể khổ linh đình, nương thuyền Tam bảo chúng sinh thoát nạn"*.

Cuối cùng phát huy, tương ứng và thể nhập Tam bảo tự tánh sẵn có của chính mình. Như Phó Đại Sĩ nói: *"Ta có nhà Tam bảo. Trong vốn không sắc tướng, ngời ngời tự tại chẳng làm chi. Phơi phơi rồi thì sẽ thấy kỳ"*.

Qua đó cho thấy, Tự tính sáng suốt là Phật bảo, Tự tính thường trú là Pháp bảo, Tự tính thanh tịnh là Tăng bảo.

Hơn nữa, hiếu thuận với cha mẹ là dứt các điều ác thuộc phạm vi thế gian, chứng nhập chân lý; Hiếu thuận Tam bảo là dứt các điều ác thuộc phạm vi xuất thế gian, chứng nhập chân lý, giải thoát giác ngộ. Bằng ngược lại là bất hiếu. Như người xưa nói: *"Con hiếu thảo với cha mẹ, thì sinh ra con hiếu thảo với mình. Bằng bất hiếu với cha mẹ, thì sinh con ra sẽ bất hiếu với mình"* (Hiếu phụ hoàn sanh hiếu tử. Ngõ nghịch hoàn sanh ngõ nghịch nhi).

Từ đó suy ra, tất cả thiện pháp đều xuất phát từ tâm Từ bi, tâm Trí tuệ. Vì tâm Từ bi là sinh nhân, tâm Bồ-đề là liễu nhân. Do đó, một khi đã từ một nhân cơ sở phát sinh, thì trên lĩnh vực cá biệt dù có định vị khác nhau, nhưng đứng về mặt tự tánh là một thể chân như. Do đó, có thể nói tất

cả tự tánh Pháp thể gian là Phật pháp. Tự tánh Phật pháp là tự tánh Pháp thể gian bình đẳng nhất như.

Thành thử, Toàn Nhật Đại sư nói: *“Lưng mang bức tượng Di-đà, chữ trung, chữ hiểu việc nhà vẹn phân. Dù cho đi trọn đường trần, đạo tâm há để một lần phôi pha”*.
(Hứa Sử truyện)

Mặt khác, như kinh Đại Tập nói: *“Sinh vào thời không gặp Phật, khéo thờ cha mẹ là thờ Phật”*. Từ ý nghĩa ấy, Đức Phật đã đề cao và đồng hóa cha mẹ như là hai Đức Phật ở trong nhà cũng như trong tâm của mỗi người. Cho nên kinh Nhẫn Nhục nói: *“Thờ cha kính mẹ trong nhà, Thích-ca từ phụ, Di-đà mẫu thân. Cúng dường, lễ bái ân cần. Mai sau thành Phật một vắng hào quang”*.

Nói chí lý, “Thích-ca là Pháp thân Tỳ-lô-giá-na. Có nghĩa là pháp thân hiện hữu khắp tất cả mọi nơi, như hư không rộng lớn bao la, như không khí chan hòa khắp tất cả. Còn Tự tánh Di-đà cũng như là đất, có công năng phát sinh và duy trì vạn vật. Đất chính là Tâm địa - Thường Tịch Quang Tịnh độ, vì tự tánh Di-đà Vô lượng thọ là Pháp thân thường trụ. Tự tánh Di-đà Vô lượng quang là Bát-nhã đức Pháp thân. Tự tánh Di-đà vô lượng thanh tịnh là giải thoát pháp thân. Như vậy, trời che (cha), đất chở (mẹ), âm dương hòa hợp thì sẽ sinh thành vạn hữu vũ trụ về mặt pháp thể gian, mưa thuận gió hòa, thế giới bình an hạnh phúc. Ngược lại, thì những hiện tượng bất tường xảy ra trong xã hội và thế giới. Về mặt Phật pháp cũng vậy, các thiện pháp hòa hợp thì sinh thành tất cả công đức, tất cả thiện pháp, gọi là thành Phật”.

Như vậy, cho thấy tất cả các thiện pháp đều xuất phát từ tâm Từ bi, nếu không có tâm Từ bi thì không có hành động theo thiện pháp. Thế nên, thường thường một khi con người nói: Tôi thương cha mẹ, nghĩ mà thương cha mẹ và nhớ ơn cha mẹ cũng như tất cả chúng sinh. Đó là tâm Từ bi. Và lo báo đáp, lo phụng dưỡng, lo hướng dẫn cha mẹ tu hành, tránh ác làm lành, mới lo cho cha mẹ hiện đời, và lo cho cha mẹ đời sau, lo cho cha mẹ một đời, nhiều đời là thế, thuộc về tâm Trí tuệ. Do đó, nếu không có ý niệm cơ bản là lòng Từ bi, soi sáng bằng Trí tuệ hiểu biết, thì không thể có vấn đề tri ân và báo ân. Một khi đã có vấn đề tri ân và báo ân, dĩ nhiên đã xuất phát và tương ứng chân lý, tùy thuận chân lý rồi. Do đó mà gọi là hiểu đúng đầu tất cả hạnh lành.

Trên phạm vi trách nhiệm, tình cốt nhục nghĩa đồng bào, cho nên ngày xưa, vua Tỳ-lưu-ly xâm chiếm, tiêu diệt nước Ca-tỳ-la-vệ và dòng họ Thích-ca, Đức Phật đã ba lần hiện làm vị Sa-môn cản đường tiến quân của vua Tỳ-lưu-ly. Tại sao? Dù biết rằng nhân quả là vấn đề khó tránh; nhưng trên tinh thần trách nhiệm,

nghĩa vụ và tình thương yêu đồng bào, quê hương xứ sở, giòng họ, nên Ngài không thể ngồi nhìn đất nước bị xâm lăng, dân tộc bị tiêu diệt.

(Kinh Tăng nhất A-hàm)

Đức Phật đã hành động như thế, hướng là đệ tử của Phật mà lại làm ngược đi. Và kinh Phạm Võng cũng xác định: *“Bồ-tát không được vì quyền lợi mà làm sứ giả, không làm thông sứ cho hai bên đánh nhau... Nếu làm là phạm khinh cấu tội”* (điều 11). Đối với đất nước người khác còn như thế, huống hồ là quê hương xứ sở và dân tộc mình, nơi chôn nhau cắt rốn, sinh ra mình.

Qua đó chứng minh, rõ ràng là dù bất cứ hệ tư tưởng nào, kinh nào, thời đại nào cũng vậy, vấn đề hiếu và nhân quả là điều tất nhiên, và rõ ràng. Do đó, từ phạm vi Đức Phật cho đến hàng đệ tử Phật cũng thế.

Như kinh A-hàm nói: *“Khi phụ vương Tịnh Phạn lâm bệnh, Ngài đã trở về hoàng cung để thăm hỏi Phụ vương và khi Phụ vương băng hà, chính đích thân Đức Phật đứng ra lo tang lễ, và trong giờ di quan, Đức Phật đã đỡ kim quan thân phụ đưa đến nơi làm lễ trà-tỳ, và thường xuyên lên cõi trời Đao-lợi thuyết pháp cho thân mẫu Ma-da nghe, nhờ đấy mà Phụ thân và Mẫu thân thấm nhuần đạo lý giải thoát, an vui tự tại”*.

(Kinh Tăng nhất A-hàm)

Tóm lại, tâm Từ bi là đầu mối quan hệ hữu cơ hiểu đạo, từ đấy có ra ý nghĩa thiện tâm, thiện pháp, thiện hạnh và thực hành Bồ-tát đạo, dẫn đến thành Phật. Mà Đức Phật không những đã chứng minh bằng hành động trên cơ sở Phật quả, cũng như từ lúc tu nhân khi còn Bồ-tát vị, mà còn trình bày cụ thể qua giáo pháp Phật, để chúng sanh y cứ tu hành thành tựu đạo hiếu và thành tựu Phật quả, như Phật và đệ tử Đức Phật là Tôn giả Xá-lợi-phất trước khi viên tịch Ngài đã trở lại quê nhà thăm mẫu thân lần cuối và nhập diệt tại quê nhà. Tôn giả Mục-kiền-liên sau khi thành tựu đạo quả,

đã tìm mọi cách để cứu độ mẫu thân thoát khỏi cảnh khổ đau. Cả hai trong hội Pháp Hoa, Tôn giả Xá-lợi-phất được Đức Phật thọ ký hiệu là Hoa Quang Như Lai. Tôn giả Mục-kiền-liên được Đức Phật thọ ký thành Phật hiệu là Đa-ma-la Bạt-chiên-đà Hương Như Lai.

(kinh Pháp Hoa)

Và đạo hiếu ấy cũng thể hiện qua các mặt thế gian, xuất thế gian: hiếu đối với cha mẹ, đối với Tam bảo, đối với đất nước và đối với chúng sanh. Như truyện Quan Âm Nam Hải nói: *“Chân như Đạo Phật nhiệm mầu. Tâm trung chữ Hiếu, niệm đầu chữ Nhân. Hiếu thì độ được song thân. Nhân thì cứu vớt trăm luân muôn loài”*. ■



Nuốt ngược vào trong...

HƯƠNG DƯƠNG

*Mổ cô cha ăn cơm với cá,
Mổ cô mẹ lột lá mà nằm.*

Câu ca dao ai thốt từ đâu vắng vắng, nghe sao buồn não nuột.

Ba mất khi vừa ba mươi bảy tuổi, còn má mới ba mươi hai. Má hột hăng, chơi với. Thân phận góa bụa ôm bảy đứa con côi cút, đứa lớn nhất mới mười hai tuổi, đứa út còn chưa biết bò. Má không được học nhiều, từ hồi nào giờ chỉ biết làm nội trợ và chăm sóc gia đình, con cái. Trời ơi, làm gì để nuôi con ăn học khôn lớn đây?!

Ngoại kêu má về ở với ngoại. Ngoại sẽ phụ lo cho bảy cháu ngơ ngác, chưa biết mất cha là gì, chưa biết con không cha là nỗi bất hạnh cỡ nào. Má giảng co, ray rút, đắn đo: về ngoại ấm êm phần má, có cha có mẹ, có chị có em, nhưng làm sao cho bảy con ăn chưa no, lo chưa tới, được ăn học tới nơi tới chốn?! Ngoại già rồi và đầu già có gì. Ngoại đóng xuống ghe, xong trét ve chai lên chờ khô để xuống không thấm nước rồi bán cho bà con lối xóm. Quê ngoại ở bên bờ sông Đồng Nai hiền hòa; mùa nắng nước xanh trong vắt; mùa mưa nước lũ trên nguồn đổ về cuốn cuộn chảy đục ngầu, mang phù sa bồi đắp hai bên bờ.

Lúc đó, bốn đứa lớn đã vào học trường Pháp thời bấy giờ, những trường dành cho con nhà khá giả hay quyền quý. Ấy là bởi còn có ba. Nay một mình má, má làm sao lo nổi; lại còn ba đứa sau nữa! Cuối cùng, vì đàn con thơ dại, má hy sinh phận mình, nương nhờ bên nội để con được ăn học.

Các bác các chú xắn tay áo, xốc vào tiếp nối quản lý xưởng cửa của ba để lại, nuôi đàn cháu ăn học. Phần má, ngày ngày má lo bếp núc, cơm nước để bác và chú điều hành trại cửa, tiếp khách đến đặt hàng, điều khiển thợ thấy xẻ cây để xuôi bè về miền Tây hay chở hàng về miền Đông. Có khi khách phải ngủ lại nhà má, chờ xẻ cây xong mới về. Má phải ngó trước, ngó sau; nhắc nhở công việc cho mấy người phụ việc, người giữ em, người tiếp chuyện bếp núc. Có khi xe chở cây về khuya lắc, má phải thức dậy ra xưởng cửa trông chừng cho cây đưa xuống đất rồi mới vào ngủ tiếp. Cũng có lúc, má phải leo lên nóc nhà, thay chì bút nổ trong cầu dao trụ điện.

Má mặc cảm ít học, muốn làm gì cũng phải hỏi các bác rồi mới dám quyết định. Ở trong nhà của chính mình mà muốn bày biện, sắp đặt như thế nào cũng phải hỏi ý, trình

thưa bên nội mới dám làm. Rồi bác dàu ganh tỵ, sợ bác trai lo cho đàn cháu không đem tiền về đủ, kiếm chuyện với má, nhục mạ má. Nuốt nước mắt vào trong, má ngậm đắng nuốt cay, nhẫn nhục tất cả vì đàn con. Má không dám ngó cao, không dám đèo bông, chỉ mong con học hết trung học là má mãn nguyện. Má cô độc, đơn côi, vui buồn không nói được với ai, chỉ nhìn đàn con khôn lớn mà mừng thầm trong bụng. Má ngày càng héo hắt, hai tay gân guốc, ngón tay bè ra vì vất vả làm lụng.

Mấy đứa con lớn lần lượt xong trung học, rồi đậu tú tài rồi lên đại học. Má không dám mơ tới vậy. Có một đứa học rất giỏi, đậu tú tài có hạng, được đi du học nhờ hưởng chính sách ưu đãi thời bấy giờ của chính phủ. Má không muốn rời xa con, không muốn mất đứa nào: *"lìa tử chứ có ai lìa sanh"*. Nhưng má cũng không có quyền giữ con. Bác quyết định cho chị đi du học. Bác lo mọi thứ, thủ tục, giấy tờ, vé máy bay... Má nín thính làm theo. Ngày chị ra đi, má xoắn xang nghe quặn đau từng khúc ruột. Lâu lâu má nhìn xa xăm, ngồi nghe tiếng máy bay trên trời, má buồn, thở dài thườn thượt: *"sao mà nghe tiếng máy bay buồn quá!"*. Con nào hiểu má đang nhớ chị. Cho đến ngày nhắm mắt, má cũng không được gặp lại đứa con xa một lần. Má nuốt nỗi đau vào trong, bao thương nhớ chỉ trải ra trên những lá thư. Thư chị gửi về, má đọc từng chữ, đọc tới, đọc lui. Thời đó làm gì có điện thoại hay internet để nhìn thấy nhau, để nghe tiếng nói như bây giờ. *"Lìa tử chứ có ai lìa sanh bao giờ"*, má lẩm bẩm nói một mình.

Mổ cô cha ăn cơm với cá... Cá không có mà ăn, còn lá cũng không có mà nằm.

Khi đàn con khôn lớn trưởng thành, có đứa đã yên bề gia thất, đứa út vừa tròn mười tám, má lặng lẽ ra đi không một lời trăng trối. Má bước xuống thêm rồi quy, không nói một lời nào, nhắm mắt xuôi tay. Đột ngột, ngỡ ngàng!! Trời ơi, sao con không còn ba, mà má cũng bỏ con vậy, má. Má ơi. Má?! Suốt hai năm trời sau đó, con cứ mong má sống lại, mong má đội mồ về với tụi con. Trong giấc mơ, má cứ hiện về, má còn thương đàn con côi cút nên má đi không đành.

Má ơi, má về cửa Phật nương thân nha má. Con đội ơn má đã hy sinh hết đời mình cho đàn con được ăn học. Con

đội ơn bác đã gồng thêm gánh nặng, cứu mang đám cháu cho ăn học thành tài. Đây nén hương lòng con đốt lên cho má và các bác các chú, những bậc sinh thành nay đã ra người thiên cổ. ■





Bài học đầu tiên

LÊ HẢI ĐĂNG

Con người ta sinh ra dường như chẳng biết làm gì, thậm chí cả khả năng chui ra từ bào thai mẹ cũng phải nhờ đến sự trợ giúp của bác sĩ hộ sinh. Những năm tháng đầu đời, trẻ sống hoàn toàn dựa dẫm, từ ăn uống, ẵm bế, tắm tã, thay đồ, giải quyết nhu cầu tiêu hóa, rồi tiếp thu các kỹ năng lật, lẫy, ngồi, trườn, bò, đứng dậy và chập chững đi... Quá trình trên kéo dài suốt những năm tháng đầu đời và chúng đi vào kho tàng ký ức hết sức mơ hồ. Chúng ta nói chung chẳng nhớ gì rõ rệt về giai đoạn này. Tất cả đều mờ mịt,朦胧 lung, duy nhất có một điều đã hình thành thuở ấy, đó chính là tình cảm.

Nhờ thói dựa dẫm, con người dần dần hình thành tình yêu thương đối với người mà mình chịu lệ thuộc. Tình cảm có lẽ là một mật mã đã được Tạo hóa cài vào bên trong cơ chế hoạt động của con người. Những trục trặc tâm lý dẫn đến sinh lý đa số bắt nguồn từ đây. Trong nghiên cứu về tội phạm, người ta phát hiện nhiều hội chứng rối loạn hành vi liên quan đến bài học

đầu đời. Nếu một người sinh ra thiếu sự chăm sóc ân cần, đặc biệt trên phương diện tình cảm, lớn lên, nhân cách rất có khả năng bị khiếm khuyết, thậm chí méo mó. Tình yêu thương, vỗ về, chăm sóc tỉ mỉ của người thân giúp đứa trẻ hình thành và định hướng nhân cách đúng đắn. Ngoài ra, tình cảm còn làm tăng khả năng miễn dịch. Đó là khẳng định từ một nghiên cứu về trẻ mồ côi ở Đức sau Thế chiến thứ II.

Chiến tranh thế giới thứ II kết thúc đã đẩy nước Đức, quốc gia chủ chiến, vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng. Rất nhiều trẻ nhỏ bị mất cha mẹ phải đưa vào cô nhi viện. Mặc dù kinh tế thời hậu chiến khó khăn, nhưng Chính phủ Đức đặc biệt quan tâm cung cấp nhu yếu phẩm cho nhóm đối tượng này nhằm bù đắp phần nào mất mát to lớn về người thân. Song, rất nhiều trẻ ở cô nhi viện lần lượt qua đời. Sức đề kháng của trẻ mồ côi nói chung rất kém. Về sau, người ta thử áp dụng liệu pháp tâm lý trên những đứa trẻ ấy bằng cách kêu gọi sự trợ giúp của một số nữ tu. Họ chia nhau thành từng

nhóm, mỗi ngày hai ca sáng tối, thay nhau ôm ấp, chăm sóc trẻ. Sau một thời gian, tình trạng thể chất lẫn tinh thần của trẻ được cải thiện rõ rệt. Đó là lý do khiến người ta đề cao giáo dục tinh thần bên cạnh thể chất và đặc biệt nhấn mạnh đến thay đổi tâm lý bên trong của đứa trẻ. Không chỉ có vậy, yếu tố tâm lý còn theo trẻ đến giai đoạn trưởng thành, thậm chí suốt cuộc đời.

Từ cách thức chăm sóc năm tháng ấu thơ, trẻ bắt đầu nảy sinh tình cảm. Khi cha mẹ, người thân đi vắng, chúng mong nhớ, lúc trở về biết mừng vui, giận hờn, rồi ăn vạ, quậy phá để gây sự chú ý. Ngày nay, nhiều bậc cha mẹ giao con cho ti-vi, điện thoại thông minh, vô hình trung đã tước đoạt cơ hội được học tập bài học đầu tiên vô cùng quan trọng này của trẻ. Bởi vậy, hội chứng tự kỷ đã trở thành căn bệnh thời đại. Nhiều trẻ không biết quan tâm đến cha mẹ, người thân xung quanh. Tuy dinh dưỡng vật chất đã nâng lên, nhưng dinh dưỡng tinh thần đi xuống. Thói vô cảm trở thành căn bệnh xã hội. Nhiều trẻ sống trong môi trường khép kín. Nên nhớ ý thức xã hội cũng khởi đầu từ nền giáo dục sơ sinh. Nó cho ra một con người có thiên hướng lệch lạc hay đúng đắn, khiếm khuyết hay lành mạnh. Văn hóa thêm chiều kích khác nhằm “xã hội hóa” con người với tư cách thành viên cộng đồng. Chẳng phải ngẫu nhiên mà loài người liệt vào loài hữu tình. Khi thói vô tình dần dần trở thành phổ biến, thay thế hữu tình thì những vấn đề xã hội đã nghiêm trọng.

Trong xã hội hiện đại, đa số trẻ em được tiếp xúc với giáo dục rất sớm, từ lúc ba tuổi. Trước đó, nhiều em đã phải đến nhà giữ trẻ, cấp học này tuy chưa được chuẩn hóa, nhưng cũng có thể coi là ngôi trường tập trung đầu đời. Ở đây, trẻ được các cô bảo mẫu chăm sóc, học cách thích nghi với cuộc sống xa cha mẹ, làm quen lối sống tập thể, rèn luyện kỹ năng chăm sóc bản thân, bắt chước...

Theo quan niệm Dịch lý, cuộc đời con người chia làm hai giai đoạn: Tiên thiên và Hậu thiên. Tiên thiên là những năm tháng đầu đời, kéo dài đến khoảng sáu, bảy tuổi. Giai đoạn này, trẻ sống chủ yếu bằng bản năng, tập tính tự nhiên. Nó tương ứng với quẻ “Mông”, hào “Tiềm long” (rồng ẩn) thứ nhất trong kinh Dịch. Theo đó, trong giai đoạn “mông muội” này, người lớn, nhà giáo dục cần quan sát tỉ mỉ sự khác biệt ở từng đứa trẻ. Phương pháp giáo dục phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý tự nhiên của chúng, thay vì áp đặt một khuôn mẫu chung.

Ngay việc xác định biên độ tuổi đến trường cũng dựa trên đặc điểm thể chất, năng lực hành vi... Nhiều đứa có thể giống nhau về độ tuổi, nhưng khác nhau về năng lực. Bởi vậy, không thể đánh đồng trẻ theo độ tuổi, kể cả người lớn cũng vậy. Ví dụ, người 50 tuổi mới đi học vẫn phải bắt đầu từ kiến thức nhập môn, mang tính nền tảng, chứ không thể nhảy lên học chung với tiến sĩ. Đó là lý do tại sao, người ta vận dụng các bộ

công cụ đo lường nhằm phán đoán năng lực hành vi, cũng như phân loại, xếp lớp từng nhóm người.

Cách phân loại trẻ theo độ tuổi có thể nói là một sai lầm về tư duy phương pháp, đặc biệt không coi trọng yếu tố khác biệt ở từng trẻ nhỏ. Chúng không chỉ khác nhau về năng lực hành vi, mà còn khu biệt về sở thích, xu hướng, đặc biệt là tố chất. Như trên đã đề cập, giai đoạn “mơ tối” này tương ứng với quẻ “Mông” trong Kinh Dịch, hào thứ sáu “Tiềm long” nhằm chỉ con rồng ẩn, chưa hiện. Vào thời kỳ này, thầy cô giáo đóng vai trò quan sát tỉ mỉ hơn là ép trẻ chiều theo ý chí, mong muốn chủ quan của mình. Trong giai đoạn trên cần tiến hành đánh giá, định giá món quà mà Tạo hóa ban tặng cho đứa trẻ. Nếu không tận dụng được món quà ấy, cả nền giáo dục đều thất bại.

Bản thân phụ huynh phải tham gia tích cực vào quá trình tiếp thu của trẻ trong bài học đầu đời. Vì bài học này không có giáo trình, cũng không bổ túc được ở lớp học thêm mà diễn ra thường xuyên giữa môi trường gia đình. Tình cảm được hun đúc, hình thành, bồi dưỡng thông qua các mối quan hệ thân thiết. Nó trên hết là một nhu cầu, chứ không phải trách nhiệm. Bài học này gắn bó mật thiết giữa quan niệm giá trị và hành động của con người. Nó cũng giống như lòng tốt của chúng ta được thị hiện bằng việc làm cụ thể.

Chủ nghĩa công lợi từng xóa đi ranh giới giữa tình cảm và nghĩa vụ, tự nguyện và ép buộc, đặc biệt có xu hướng thúc đẩy hành động theo xu hướng có lợi. Tình yêu đối trá, tình thân nhạt nhòa, tình bạn lừa lọc... tất cả đều xuất phát bởi mục đích vụ lợi. Đứng giữa công bằng và công lợi, con người nói chung thường chọn công lợi. Đó là lý do tại sao, chủ nghĩa thực dụng hai mặt có đất sinh sôi, nảy nở. Xã hội càng ngày càng xa rời lý tưởng và con người càng ngày càng đi theo tiếng gọi của lợi ích. Tình cảm dễ dàng bị bỏ lại sau lưng và nguy cơ hơn cả khi nó mới bắt đầu. Đừng nghĩ bảo mẫu, người giúp việc, thầy cô giáo được trả tiền để thay cha mẹ dạy con bài học đầu tiên.

Bài học đầu đời của con, cũng giống như mối tình của cha mẹ, nhờ người khác làm thay là một sai lầm. ■





Cánh hoa hồng trắng...

NGUYỄN TRÍ CẨM

Sau những ngày bầu trời vẫn vũ những đám mây chì xám xịt mà những cơn mưa vẫn không đến, thế rồi bỗng nhiên đêm hôm ấy trời bất chợt đổ mưa. Cơn mưa tầm tã vừa tạnh thì mẹ tôi cũng vừa trút hơi thở cuối cùng. Vu-lan năm nay tôi sẽ cài bông hồng trắng.

Mấy hôm nay, tôi nhận được nhiều điện thư của thân bằng quyến hữu gửi lời chia buồn khi biết tin mẹ tôi đã qua đời. Nhưng với tôi, mẹ vẫn còn đó; mẹ đang trong tôi trong từng hơi thở, mẹ vẫn sống mãi trong tâm thức của các con của mẹ.

Khi một người qua đời, trước mắt ta, là khi trái tim họ đã ngừng đập, hơi thở đã tàn; họ sẽ mãi mãi không còn trên đời để chia sẻ những buồn vui, ấm lạnh; họ đã trở về với cát bụi hư vô, vào nước thiên đàng hay hỏa ngục dựa trên niềm tin tôn giáo. Chính cái nhìn này đã làm ta khổ đau, có vào thiên đàng thì vẫn có cái khổ đau của sinh ly, tử biệt mãi mãi của đời người.

Theo tư tưởng Phật giáo, cái chết chỉ là một sự chuyển tiếp, một hiện tượng hay biến cố trên dòng tiếp nối liên tục của sự sống. Vì vậy, tử sinh là quy luật của đất trời, nó là sự chuyển hóa, sự tương tục giữa cái không và có. Một đóa hoa tàn rụng xuống cội là nguồn dinh dưỡng để nuôi dưỡng những chồi xanh, hoa trái về sau. Những giọt mưa từ trời rơi xuống rồi một ngày nào đó, chúng sẽ lang thang cùng những đám mây trên trời, hay thành những hạt sương trên núi cao, hòa mình thành con sóng của biển khơi. Khi chúng ta nghĩ về luân hồi thì cái chết cũng vậy, nó chỉ là một dấu lặng của một bản trường ca bất tận. Và nó chỉ hoàn toàn chấm dứt như khi củi hết, lửa tàn của các vị đại ngộ.

Sáng nay trong vườn tôi, những đóa hoa chiều tím dung dị vươn mình đón ánh bình minh. Hoa tên là chiều tím nhưng chỉ nở vào buổi sáng và rồi úa tàn khi chiều về như những đóa phù dung. Vậy đó, màu hoa, tên hoa như hình tướng bên ngoài, để làm cho ta nghĩ



đến một loài hoa chỉ nở khi chiều về, cho ta liên tưởng đến một trời chiều tím biếc màu hoa. Một trái tim ngưng đập làm cho ta nghĩ đến sự chia ly vĩnh hằng.

Những năm tháng gần đây, trên sóng truyền hình quốc gia có một chương trình mang đậm tính nhân văn. Đó là “*Như Chưa Hề Có Cuộc Chia Ly*”. Chương trình nhằm tìm kiếm những người thân đã thất lạc nhau trong vô tình, trong thời ly loạn. Có những cuộc đoàn tụ đầy nước mắt sau bao tháng ngày xa cách tưởng như mất nhau vĩnh viễn, nhưng cũng có những sự đoàn tụ mà người thân chẳng còn có mặt trên đời. Dù rằng sinh ly tử biệt nhưng đó vẫn không phải là sự chia ly vĩnh hằng, mà là như chưa hề có cuộc chia ly.

Xưa khi, thấy mẹ thường niệm A-di-đà, tay lần chuỗi hạt, tôi nghĩ thầm, người già nào mộ đạo chẳng thế; “trẻ vui nhà, già vui chùa”, nay mẹ đã gần trăm tuổi, chân yếu mắt mờ, không lên chùa được, nên vui bằng câu niệm Phật đó thôi. Thế nhưng, khi mẹ niệm Phật

ngay cả trong giờ phút lâm chung, nhẹ nhàng và thanh thoi ra đi bên đám con cháu quây quần, tôi mới hiểu sự nhiệm mầu của câu niệm A-di-đà...

Ngày mẹ mất, tôi cố không khóc vì sợ làm quấy luyến hương linh người đi, tôi giấu giọt nước mắt trong lòng và vì tôi hiểu thành-trụ-hoại-diệt là qui luật của đất trời, tôi nghĩ đến bài kệ thị tịch của Thiền sư Vạn Hạnh về tính chất vô thường của vạn vật:

*Thân như bóng chớp, có rồi không,
Cây cối xuân tươi, thu nào nung.
Mặc cuộc thịnh suy đừng sợ hãi,
Kìa kìa ngọn cỏ giọt sương đông.*

Một hôm, trong buổi kinh chiều, tôi bỗng hồi tưởng mẹ đã gieo duyên cho anh em tôi trong những ngày theo mẹ lên chùa thời thơ ấu. Thuở ấy, chúng tôi theo mẹ lên chùa không phải để nghe kinh. mà để được sư thầy cho cái oản hay nắm xôi, thậm chí là được xoa đầu hay theo mấy bạn cùng trang lứa đi hái mạn hái ổi trong vườn chùa. Nhưng những câu kinh thoáng ẩn thoáng hiện như những chủng tử đã nằm sâu trong tâm thức tự bao giờ.

Tôi bắt đầu nhìn sâu vào các hiện tượng trong đời sống để thấy mọi sự khởi nguồn từ trùng trùng điệp điệp nhân duyên mà mình không thấy được. Những thăng trầm, mất còn, những buồn vui, những tiếc nuối trong cuộc đời bỗng dung nhẹ tênh, cái vấp ngã trên đường đời không làm tôi tuyệt vọng như thời chưa hiểu hai chữ sắc-không.

Vu-lan năm nay tôi sẽ cài một bông hồng trắng lên áo. Màu trắng của hoa để nhắc nhở tôi về tính vô thường của cuộc đời, của vạn pháp giai không; và hoa hồng dù trắng hay hồng cũng là biểu tượng của lòng tri ân công ơn dưỡng dục của mẹ cha.

Vu-lan cũng là thời khắc để chúng ta kính tưởng bốn ân lớn:

*Ân Cha Mẹ.
Ân Tam bảo Sư trưởng.
Ân Đất nước Xã hội.
Ân Chúng sanh Vạn loại.*

Vì sao ân cha mẹ lại đứng đầu trong các ân? Vì tâm hiểu là tâm Phật, là nhận thức được sự hy sinh không bờ bến của mẹ “chỗ ướt mẹ nằm - chỗ ráo con lăn”. Trong kinh *Tăng Chi I*, 75, Đức Phật có dạy:

“Này các Tỳ-kheo. Có hai hạng người trả ơn không thể nào được. Thế nào gọi là hai? Đó là Mẹ và Cha. Nếu một bên vai công Mẹ, một bên vai công Cha, làm như thế suốt trăm năm cho đến một trăm tuổi, người con cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ cho Cha Mẹ...”

Mùa Vu-lan năm nay, tôi nhất định lên chùa thật sớm, cầu nguyện cho mẹ và tự nhắc mình nhớ làm tăng trưởng những điều thiện lành, và để được cài một bông hồng trắng lên áo... ■

Chông chênh Vạt nắng mồ côi

Con hai mươi chín tuổi, cái tuổi không còn nhỏ để nằm trong vòng tay mẹ mà nũng nịu à ơi, cũng chưa đủ trưởng thành để nhận ra hết các giá trị chân thực trong đời; con cũng chưa đủ lớn khôn để kịp nhận mình đã đánh mất gì và có được gì...

Ba tháng trước, con đã tham gia vào một buổi hoạt động tình nguyện ở một trại nuôi trẻ mồ côi. Sau những muộn phiến và nhọc nhằn, con tìm về chốn bình yên này, hy vọng lòng mình sẽ tĩnh tại thêm một chút; và cũng mong con còn mang lại cho đời thêm niềm vui. Đây là nơi cư mang những mảnh đời bất hạnh, những đứa trẻ chào đời chưa một lần thấy mặt Cha, chưa hề gọi được tiếng Mẹ đúng nghĩa. Những mảnh đời này là sự đánh rơi của số phận. Nhìn cách bọn trẻ chơi đùa với nhau, những nụ cười hồn nhiên chân chất, những đôi mắt trong veo mà lòng người se lại. Con đã quyết định nhận đỡ đầu cho một em nhỏ. Sau những lần lên thăm em, em bỗng gọi con là Mẹ, tiếng Mẹ quen nhưng sao lạ quá, làm trái tim con cũng bồi hồi khó tả... Đường như tình mẫu tử đã ăn sâu trong máu thịt.

"Mẹ". Con thấy mình thật may mắn và hạnh phúc khi con được gọi "Mẹ" từ thuở ấu thơ! Con khề gọi như thế biết bao lần trong đêm! Những cảm xúc cố kìm nén trong lồng ngực, dường như chỉ chực đến đêm để tràn về, để lần tìm trong ký ức những mông lung.

Con ngồi một mình trên căn gác xép! Thành phố nói rộng nhưng cũng thật nhỏ bé! Cô đơn cứ chạy xen lẫn vào nhau rồi cũng chạm mặt nhau tại căn gác xép này! Cái gác xép nhỏ hẹp, chỉ đủ chỗ đặt tấm nệm cho một người nằm, vài ba thùng sách, một cái bàn, và một cái kệ sách, nơi đó con đặt những tấm hình của mẹ, những lá thư mẹ viết, những cái áo mẹ mua cho con... Những nụ cười, những giọt nước mắt vẫn trinh nguyên như hôm nào. Con ngồi đối diện với khung cửa sổ, đưa tay chùi màn hơi nước trên cửa kính. Khu phố ngoài kia hiện lên trước mặt, những người đàn ông ngồi chờ chuyển xe buýt cuối để về nhà; những người đàn bà cong lưng đạp xe ngược gió, chở những giỏ cam, những giỏ bánh mì, bánh bò... và những tiếng rao lạc giọng, lạc gió, lạc phố... chạy tuột vào ký ức. "Ai bánh xèo không". Ngày xưa mẹ cũng đội chiếc giỏ như vậy trên đầu, đi khắp xóm, để bán những chiếc bánh xèo; may mắn thì sẽ có những ngày không ăn bánh xèo thay cơm; còn những ngày ế hàng, chúng con nhăn nhó nhai từng chiếc bánh cứng khô nghiền ngẹn. Mẹ chỉ cười mà quay đi giấu giọt nước mắt. Khi đó, cái bé dại của tuổi thơ sao kịp nhìn về đôi chân mẹ tê dại đi vì cả ngày lội gió, mái đầu mẹ bạc trắng đi vì đội nắng, bàn chân nứt nẻ chai sần đến rướm máu, mà mãi đến sau này, khi rửa chân cho mẹ trên giường bệnh, con đã cố gắng chùi kỹ nhưng vẫn không sao hết được



BÙI THỊ THƯƠNG

những vết chai sần. Con đã bật khóc trong lặng lẽ, trong những lần gọi đầu cho mẹ, trong những lần mẹ bảo mua cho mẹ mái tóc giả để ra đường cho đẹp, căn bệnh đã cướp đi của mẹ những hân phai thời gian trên mái đầu! Khóc thật nhiều nhưng nước mắt con không đủ để níu ngược lại thời gian.

Con đưa mẹ vào uống tách cà-phê nơi quán xá. Mẹ bảo *"giá vài chục ngàn để mua cá về cho cả nhà ăn cơm"*. Mẹ vì chúng con vì gia đình mà đã hy sinh quá nhiều. Còn con, một lời hứa mua biếu mẹ hộp kem trang điểm cho đôi gò má sạm đi vì thuốc xạ trị, đã không kịp thực hiện. Con thật tệ phải không?

Có lần con đã nói với mẹ rằng *"Thành phố vui lắm, Mẹ ạ!"*, nhờ thế mà mẹ đã hứa sẽ vào thành phố thăm con. Nhưng thật ra, thành phố buồn lắm, mẹ ạ! Đã có nhiều lần con ngồi cà-phê với bạn bè; dự những buổi ăn uống, vui chơi cùng những người phụ nữ nơi con làm việc. Trong số những người cùng làm việc với con, có những người cũng trạc tuổi Mẹ, nhưng cuộc đời Mẹ chưa một lần ăn cơm nhà hàng, uống cà phê quán phố, chưa mặc được một cái áo giá trăm ngàn chứ huống chi một đôi giày cả vài triệu bạc! Những lần như vậy, con thấy mình thật tệ, con thương Mẹ biết bao! Quả thật, thành phố buồn lắm, Mẹ ạ. Những lần con ngồi với mâm cơm một mình, một trái cà nướng, một nồi canh mồng tơi cũng khiến con nhớ nhà khôn nguôi. Mong một lần được

ăn cơm cùng Mẹ như ngày còn thơ. Thành phố buồn lắm, Mẹ ạ! Những con người lướt qua cuộc sống của con, không thăm hỏi con như Mẹ; con té ngã, họ không quan tâm con như Mẹ, con khóc con cười một mình thôi! Thành phố buồn lắm Mẹ ạ! Không có ai cho con sà vào lòng sau những lần vấp ngã, không có ai dang rộng vòng tay đón con về, không có ai xoa đầu con và bảo *"đừng buồn con gái của Mẹ"*.

Ngày Vu-lan năm nay, con sẽ cài trên ngực mình một bông hồng trắng. Con không khóc. Nhưng con không nói được một câu nào, sự ghen ngào ứa trên khóe mắt. Thực sự, những Vu-lan trước, con không cho mình cơ hội cài bông hồng đỏ trên ngực, vì con mãi mê công việc, bạn bè, mãi mê theo đuổi cái bóng phía trước của cuộc đời mà con bỏ quên Mẹ. Bỏ quên những lần Mẹ điện thoại hỏi thăm, *"Con đã uống thuốc chưa? Khi nào con về? Khi nào con dắt người yêu về? Con đã ăn cơm chưa?..."* những lần ấy, con mãi theo những cuộc vui của đời.

Những giây phút cuối của đời Mẹ, con không kịp về, Mẹ bảo *"Mẹ không sao, con cứ làm đi, khi nào Mẹ mệt Mẹ gọi."* Nhưng sao Mẹ không gọi cho con? Sao Mẹ lại thất hứa với con? Sao vậy Mẹ? Nhiều đêm con đã khóc và trách Mẹ như vậy! Nhưng con đã thất hứa với Mẹ quá nhiều cơ mà! Con làm sao trách được! Con ước mình có thể bé lại, có thể quay ngược lại thời gian một chút thôi, chỉ để được nhìn Mẹ cười, chọc cho Mẹ vui, để gọi đầu cho Mẹ, rửa chân cho Mẹ, rồi ngồi đánh kem dưỡng da cho Mẹ... để con không bỏ lỡ một cuộc điện thoại nào của Mẹ... Nhưng ước mơ vẫn chỉ là điều xa xỉ.

Đời người, tuổi trẻ là thứ không quay lại được. Tuổi trẻ ước ao, khát khao, mộng mơ... tuổi trẻ của những chuyến đi xa, của những lần xê dịch... nhiều người cũng chạy theo ánh đèn, mãi mê xây dựng những cao vọng của mình mà quên mất gia đình, quên Mẹ, để rồi khi tiếng kinh cầu vọng lại trong không trung mới kịp hối hận, mới khóc thương, thì ta đã không còn cơ hội bên đời Mẹ!

Đôi khi chỉ ước mình dành chút thời gian của ngày, của đời, chạy về bên Mẹ, để cùng Mẹ nhìn ngắm đàn chim sẽ bay trên bầu trời, cùng Mẹ nhâm nhi chiếc bánh trung thu, cùng nhau gỡ mái tóc rối của Mẹ, để ngày trôi qua lặng lẽ, nhưng ta vẫn sống trọn kiếp người!

Đôi khi, cuộc đời có những lần hối hận, nhưng không kịp để ta quay đầu lại nữa. Thời gian như một chiếc tàu không có vé khứ hồi, nó cứ chạy mãi đến bến. Đến khi dừng chân ở một trạm nào đó, ta mới thấy cuộc đời đã tuột về phía sau. Có những điều tưởng chừng như đơn giản nhưng khi nhận ra thì đã muộn. Vì vậy con mới thấu hiểu câu *"Những ai còn Mẹ xin đừng làm Mẹ khóc, đừng để buồn lên mắt Mẹ nghe không?"*.

Đơn giản là thế, nhưng khi nhận ra thì mình đã không kịp thực hiện nữa. ■

Con không ngon như mẹ

HỒ ANH THÁI

Căn nhà bên hồ (The Lake House, 2006) là bộ phim Mỹ dựa trên cốt truyện của bộ phim Hàn Quốc *Căn nhà trên bờ biển* (Il Mare, 2000). Bối cảnh chỉ có một căn nhà cô độc ấy thôi, trong phim Mỹ thì nhà ở bên hồ,

trong phim Hàn thì nó trên bờ biển. Căn nhà lần lượt có hai người chủ, đều độc thân, hai năm trước là một bác sĩ, hai năm sau là một kiến trúc sư. Ở đầu cầu trước nhà có một hộp thư. Người của hai năm sau gửi thư cho người hai năm trước. Người hai năm trước viết thư trả lời người của hai năm sau.

Ấy thế mà đã xảy ra một cái gì đó giống như chuyện... tình yêu.

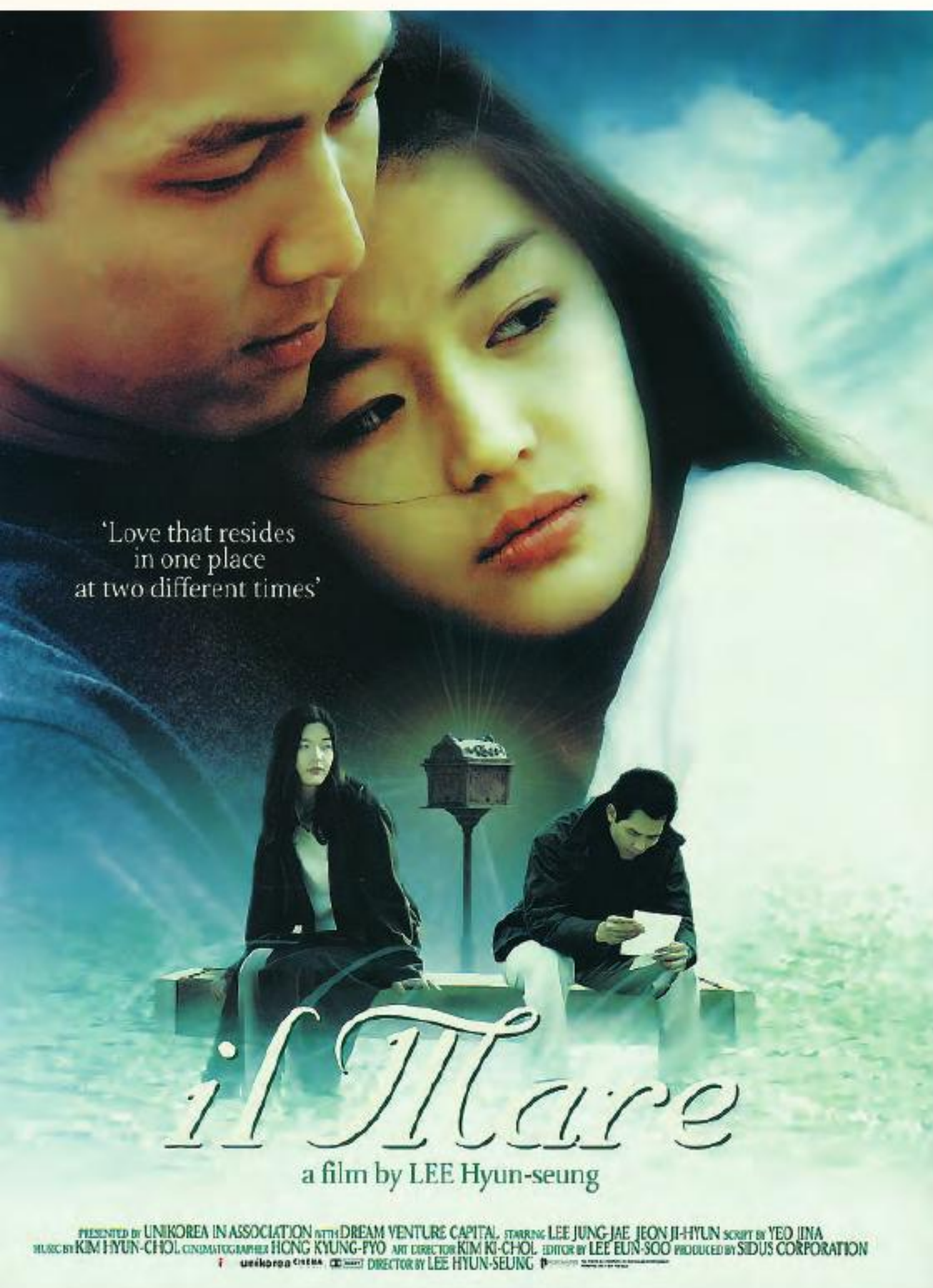
Nhưng vấn đề không ở chỗ tình yêu hay là câu chuyện của hai bộ phim này. Hầu như những người mê điện ảnh xem xong đều kết luận: bộ phim Hàn hay hơn bản phim Mỹ. Có người còn đi xa hơn và quyết liệt hơn: chưa thấy bộ phim Mỹ nào làm lại từ cốt truyện phim Hàn mà lại hay hơn phim Hàn. Họ dẫn luôn ra phim *Thằng già* (Old Boy).

Có lý.

Chuyện hay dở là tùy sở thích, tùy quan niệm, tùy thẩm mỹ. Vậy ta sẽ không nói về việc phim nào hay hơn, mà có thể thấy một số điều sau từ hai cặp phim vừa kể:

1 Hai phim Mỹ đều là làm lại từ phim Hàn. Người ta mua bản quyền kịch bản phim Hàn, thuê người viết lại kịch bản ấy, Mỹ hóa nó đi thành chuyện xảy ra ở Mỹ. Như vậy món kim chi Hàn Quốc đã được ngâm dấm cho bớt cay bớt chua, sau đó gia giảm một số gia vị ẩm thực Mỹ để thành món "dưa góp" pickle vừa miệng người Mỹ. Nếu để nguyên bộ phim như bản gốc Hàn, thì đấy chỉ là kim chi của Hàn, người Mỹ khó ăn cho được. Nhân tiện nói thêm, trừ một thiểu số trí thức, người Mỹ nói chung không ham đọc sách dịch, cũng không thích xem phim nước ngoài nói bằng ngôn ngữ lạ, lại phải có phụ đề.

2 Bản phim Mỹ dễ xem hơn. Một bộ phim cốt truyện rõ ràng hơn bao giờ cũng dễ được đám đông ưa chuộng hơn. Tôi từng nhắc đến điều này trong bài *Giấc mơ điện ảnh*: "Hãy nhìn thử vào vài cuốn sách hay và vài phim hay dựng theo sách: *Bệnh nhân người Anh* (The English Patient) của Michael Ondaatje, *Người già không chốn nương thân*



(No Country for Old Men) của Cormac McCarthy đều là những tiểu thuyết cốt truyện mỏng. Khi làm phim, người ta đã cốt truyện hóa nó, tức là chỉ chọn lấy phần cốt truyện và bồi đắp cho nó đầy đặn lên. Vào phim là mất văn, tất nhiên. Vào phim là phải có truyện, tất nhiên. Vào phim, muốn cho nhiều người xem thì cốt truyện phải đầy đặn phức tạp". Đây là đang nói đến loại phim hướng tới người xem bình dân phổ cập.

Tiền thì nói thêm một tí, điện ảnh cũng như mọi loại hình nghệ thuật khác, không chỉ có kiểu tác phẩm hướng đến công chúng phổ thông. Có cả những phim dành cho loại công chúng số ít sành thưởng thức, chẳng hạn hãy xem phim *Cái gương* (The Mirror) của Andrei Tarkovsky. "Cốt truyện mỏng đến mức như không có cốt truyện. Thế là đạo diễn có thể rộng tay để chỉ tập trung vào đặc trưng điện ảnh. Ông hầu như chơi với hình ảnh, như nhà văn chơi với chữ. Ông hầu như chơi với ánh sáng màu sắc âm thanh bố cục khuôn hình. Ông chơi với cảm xúc của hình ảnh".

Trở lại hai bộ phim Mỹ làm lại từ phim Hàn. Về cơ bản, cốt truyện được giữ lại nhiều, các nhà làm phim Mỹ bổ sung một số chi tiết về lai lịch nhân vật, về cá tính, về bối cảnh tự nhiên, về thời tiết... Có chuyện hơn tức là dễ xem hơn. Xem xong muốn kể lại cho người chưa xem thì cũng dễ kể. Điều này khá hợp với một quan niệm cổ của người Việt về sân khấu: có tích mới dịch nên tuồng.

3 Chất mơ hồ hư ảo của phim Hàn khi sang phim Mỹ đã được làm cho hiện thực hơn. Nó đã được thực tế hóa. Một sự nhân danh chủ nghĩa thực tế, nhân danh đa số người xem chỉ tin vào thực tế, không thích tưởng tượng xa xôi hão huyền.

Căn nhà cô độc trên bờ biển, có một chiếc cầu gỗ nho nhỏ quanh co dẫn ra đầu cầu, nơi đặt một cái hòm thư để giao tiếp người quá khứ với người hiện tại. Căn nhà, chiếc cầu, hòm thư, đều bằng gỗ. Một không gian được giản lược đến mức tối thiểu trên một bãi biển cận không bóng người. Đây là không gian đẹp, bối cảnh thích hợp cho một câu chuyện huyền ảo mơ màng giữa hai khoảng thời gian khác hẳn nhau. Mỗi khuôn hình ít sử dụng đạo cụ bài trí đã thực sự mang vẻ đẹp của mỹ thuật hiện đại.

Khi chuyển sang phim Mỹ, vẫn căn nhà ấy, nhưng được dựng bên một hồ nước. Đạo cụ trong nhà bài trí đầy đủ và đầy đặc gây ấn tượng của mỹ thuật theo lối tiểu họa. Bối cảnh được thay đổi theo mùa. Cây lá um tùm quanh hồ để giảm bớt cảm giác giản lược. Cây lá thì mùa xuân xanh tươi, rồi ngả sang thu vàng, tức là được thay đổi theo thời tiết, không chỉ nhằm phục vụ cho tâm trạng nhân vật, mà như sợ nếu không thay đổi sẽ làm cho thị giác của người xem nhàm chán. Nỗi lo ấy không thừa bởi vì người làm nghệ thuật cũng bận tâm

đến doanh thu phòng vé. Điều đó chứng tỏ họ nhạy cảm với tâm lý người xem phổ thông và bắt được mạch của việc kinh doanh điện ảnh.

Có thể như vậy. Bộ phim Hàn kia nếu phát hành ở rạp chiếu của Mỹ, chắc sẽ ít người xem hơn bộ phim làm lại đã được Mỹ hóa. Nhưng phải nói rằng chất huyền ảo mơ hồ và mơ màng của phim Hàn đã bị hao hụt đi nhiều trong phim Mỹ. Bối cảnh cây cối bên hồ rậm rạp và thay đổi màu sắc theo mùa, cũng như bao nhiêu đạo cụ quá hiện thực trong căn nhà đã xóa mất ấn tượng huyền hoặc rất cần cho một câu chuyện phi hiện thực như vậy.

Những bộ phim Mỹ làm lại từ phim Hàn đều không hay được hơn phim Hàn?

Người viết bài này không khẳng định chắc chắn như vậy, nhưng xin mời người đọc và người xem cùng nối dài danh sách những phim gốc Hàn và phiên bản Mỹ để cùng suy ngẫm. ■





Tỉnh thức

trước thông tin giả sức khỏe

NGUYỄN HỮU ĐỨC

Trên thế giới, thông tin giả liên quan đến sức khỏe đang được cảnh báo ở mức “rất tệ hại”. Còn trong nước ta, thông tin giả sức khỏe đang phát triển chóng mặt với sự “trợ lực” của mạng xã hội, tạo ra những hệ lụy có khi là kinh khủng.

Có một bác sĩ kể câu chuyện khá chua chát như sau. Một bệnh nhân nữ bị tiểu đường hơn tám năm, nhờ ông chữa mà đường huyết ba năm nay rất ổn. Lần tái khám gần đây, đột nhiên đường huyết tăng vọt. Bà khẳng định vẫn uống thuốc, tập thể dục đều đặn và không thay đổi chế độ ăn. Gặng hỏi mãi thì bà mới rụt rè cho biết: “Thú thật với bác sĩ, hai tháng nay, mỗi ngày tôi ăn thêm nửa quả dưa hấu vì con tôi xem trên mạng thấy có người bảo trong dưa hấu có chất trị được bệnh tiểu đường!” (Bà đâu biết rằng trong dưa hấu ăn ngọt như thế là chứa nhiều đường).

Ai có dùng Facebook chắc không lạ với những thông tin có thể gây hại. Kiểu như bệnh nhân bị đột quỵ lại có lời khuyên, thay vì đưa đến ngay bệnh viện, người nhà mất thời gian chích máu 10 đầu ngón tay và cạy miệng đổ nước gừng (!). Hay thông tin của nhóm “phản đối chủng ngừa” (*anti-vaccination movement*) nhan nhản trên mạng gần đây với những lập luận quá ư... khôi hài đối với giới chuyên môn là bác sĩ. Cần nhắc lại, chính nhờ thành tựu của chủng ngừa, rất nhiều con em của chúng ta thoát được sự hành hạ của các bệnh truyền nhiễm. Cụ thể, Việt Nam đã thanh toán bại liệt vào năm 2000, đạt mục tiêu loại trừ uốn ván sơ sinh vào năm 2005, tỷ lệ mắc hầu hết là các bệnh có thuốc chủng phòng (vaccin) trong “Chương trình tiêm chủng mở rộng” đều giảm qua các năm. Tất cả những điều vừa kể có nguy cơ bị phá vỡ từ việc “từ chối tiêm chủng” do việc quá đổ tin vào thông tin giả sức khỏe trên mạng.

Dẫu những thông tin lan truyền trên mạng xã hội không có giá trị về mặt y khoa nhưng người ta hết hồn vì số lượt thích (like), chia sẻ (share), nhận xét (comment) lên đến hàng ngàn hàng ngàn.

Tại sao thông tin không chính thống, thậm chí là thông tin giả sức khỏe, lại lan truyền nhanh, mạnh và hiệu quả?

Cách nay vài thế kỷ, hai nhà triết học nổi tiếng của châu Âu là Descartes và Spinoza đã có tranh luận về vấn đề tiếp nhận thông tin của con người. Descartes cho rằng con người có khả năng sàng lọc ngay những thông tin sai, trong khi Spinoza lại khẳng định con người tiếp nhận thoải mái thông tin đúng và sai và trong não có bộ phận có nhiệm vụ xử lý để dán nhãn thông tin “đúng” hay “sai” đó.

Khổ nỗi, cơ chế tiếp nhận thông tin của Spinoza mà nhiều người cho là đúng lại vận hành không phải luôn trơn tru! Quá nhiều yếu tố “gây nhiễu” len lỏi vào nhận thức, tình cảm làm cho người ta dễ thu nhận và làm lan truyền các thông tin sai.

“Tôi có cảm giác, trong tất cả các loại thông tin giả, thông tin giả sức khỏe là loại gây thảm họa nhất”. Bà Kelly McBride thuộc Viện Nghiên cứu Y khoa Poynter (Mỹ) cho biết như thế. Bởi vì, dù không có bất cứ cứ liệu khoa học nào chứng minh, những thông tin giả sức khỏe lại được lan truyền, chia sẻ mạnh mẽ và nhanh chóng. Và cũng dễ hiểu thôi, bởi vì nhu cầu thông tin về sức khỏe là có thật và là nhu cầu rất cao vì ai cũng sợ bệnh và khi bị bệnh thì chỉ muốn mau hết bệnh. Trong các lĩnh vực khoa học rộng lớn, khoa học sức khỏe là mảnh đất rất màu mỡ cho thông tin giả xuất hiện.

Lý do thứ nhất khiến cho các thông tin khoa học chính thống bị các thông tin không chính thống - thậm chí thông tin thất thiệt - thắng thế vì thông tin khoa học chính thống thường không dễ hiểu và cách viết thì khô khan, nhàm chán. Đọc được thông tin có tính khoa học phải có những kiến thức nhất định và văn vẻ đúng mực của bài báo khoa học thì với nhiều người, không hấp dẫn chút nào. Thay vì ví von “ổ khóa” và “chìa khóa”, trong bài báo có tính khoa học chỉ dùng chữ khô khan là “thụ thể” (receptor) và “chất liên kết thụ thể” nghe rất chán. Còn trong thông tin giả sức khỏe thì văn vẻ mộc mạc, có sức hút với người cả tin. Cứ đọc thông tin về bí quyết giảm cân chống béo phì “cấp tốc”, hay dùng xà bông tẩy trắng da, kem bôi da làm trẻ lại ở tuổi đôi mươi thật “thần kỳ” thì người tỉnh táo sẽ thấy ngay sự lập lờ trong đó.

Lý do thứ hai là thời gian đã chống lại thông tin khoa học chính thống thu phục nhân tâm. Khoa học tốn rất nhiều thời gian để nghiên cứu một cách bài bản nhằm giải quyết vấn đề. Kết quả nghiên cứu phải trải qua quá trình phản biện nhiều khâu và đánh giá khách quan của hội đồng khoa học. Vậy mà chỉ cần những thông tin lệch

lạc được lan truyền một cách nhanh chóng trên các kênh không chính thống (mạng xã hội, rỉ tai truyền miệng, kể cả tờ rơi) là các kiến thức khoa học bị nghi ngờ ngay, dù sau đó các chuyên gia tốn công đăng đàn giải thích.

Cần tỉnh thức là luôn có thông tin giả sức khỏe rình rập ta

Cần nhận thức rằng việc tự dùng thuốc hay áp dụng một phương thức chữa, ngừa bệnh qua thông tin trên mạng internet đang trở nên đáng lo ngại ở phạm vi toàn cầu. Cần cảnh giác trong việc thu thập những thông tin sức khỏe, y dược trên mạng mà hiện nay trở thành công việc quá dễ dàng. Ngay cả người hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn y dược cũng phải thận trọng sàng lọc thông tin đáng tin cậy để sử dụng. Đồng thời cần ghi nhớ rằng dược phẩm luôn gắn liền với kinh doanh, không loại trừ nhiều thông tin về dược phẩm đã “bị nhiễu” vì mục đích lợi nhuận.

Đối với các nhà chuyên môn y dược, phải luôn dựa trên quan điểm “y học có chứng cứ” (evidence-based medicine, viết tắt EBM), tức phải biết chọn công cụ hữu hiệu để tìm đúng thông tin trị liệu bằng thuốc đáng tin cậy. Nếu biết chọn lọc thông tin từ internet thì đây là phương tiện rất hữu ích để cập nhật và ứng dụng vào chuyên môn, còn không chọn lọc sẽ bị “nhiều” thôi. Ngay cả một bài báo khoa học được đưa tin trung thực và không hề thổi phồng, nhà chuyên môn không biết chọn lọc sẽ cho rằng bài báo đó mô tả nghiên cứu có tầm quan trọng rất lớn - ngay cả nó mới dựa trên nghiên cứu cho chuột - chỉ vì... bài báo đó đã được chọn đăng trên tạp chí khoa học (bài báo chỉ có giá trị khi nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng là thử nghiệm trên người).

Đối với người dân thường nói chung, xin có lời khuyên đừng bao giờ dùng thông tin trên internet để tìm cách chẩn đoán bệnh và tự chữa bệnh. Nhiều người mỗi khi lo lắng về sức khỏe của mình là cứ vào mạng để tìm bệnh, thấy trường hợp nào giống như các triệu chứng mình có là cứ y như toa thuốc trên mạng mua về sử dụng, không cần đến bác sĩ. Việc tự vào các địa chỉ mạng để tìm thuốc thích hợp (“thích hợp” do đã được quảng cáo rất nghệ thuật nhằm nghe xuôi tai, chiều nào cũng lọt), rồi mua thuốc trên mạng hoặc đến nhà thuốc mua về tự uống, thậm chí mua theo lối chuyển tay, là rất nguy hiểm.

Khi bị rối loạn và nghĩ mình có bệnh, cách tốt nhất là đến bác sĩ (nếu là bác sĩ chuyên khoa càng tốt) để được khám, hướng dẫn và chỉ định cách điều trị. Đối với đơn thuốc của người khác thì hoàn toàn không được dùng nó tự chữa cho mình. Còn đơn thuốc cũ của chính mình dùng đã lâu, nếu bệnh trở lại cũng không tự ý lục ra dùng mà tốt nhất nên tái khám ở bác sĩ chữa cho mình trước đây. Chỉ có bác sĩ mới đủ thẩm quyền cho dùng đơn thuốc cũ hoặc thay bằng đơn mới. ■

Bóng mát trường thọ

(Chuyển thể từ Kinh Trú độ thọ, Trung A-hàm)

TRẦN QUÊ HƯƠNG

Như vậy, một thuở tôi nghe
Vườn Cấp-cô-độc, Phật về Thắng Lâm
Gọi chư Tỳ-kheo nhủ thầm
Dạy pháp trú độ ngàn năm... úa vàng
Chư thiên tam giới bàng hoàng
Vui mừng hớn hở, ngỡ ngàng thiên cung
Rằng cây Trú độ vỡ tung
Lá vàng rơi rụng khắp cùng mệnh mang
Chư thiên ca múa rền vang
Tử sanh - sanh tử tuần hoàn xưa nay
Lá vàng quy hướng thiên nhai
Kết ra mạng lưới nối bài xum xuê
Chư thiên hớn hở đi về
Thấy hoa Trú độ di hể mở chim
Dòng thời gian chuyển diệu huyền
Hoa Trú độ nở hạo nhiên bát tròn
Bát tròn sắc sáng màu son
Lạc thường chiếu diệu hương thơm ngút trời
Một trăm do điền tuyệt vời
Tháng tư mùa hạ ngời ngời thanh trong
Chư thiên khắp cõi thỏa lòng
Năm thứ dục lạc sắc hồng lung linh
Bừng lên đặc tính lưu quỳnh
Ngàn chư thiên hội, tự mình mừng vui
Tương sinh ý nghĩa ngọt bùi
Vị Thánh đệ tử chứng mùi thiên na

Vừa khởi niệm, muốn xuất gia
Tâm thức vàng úa như là cây khô
Nhìn thế sự tỉnh cơn mơ
Tất cả buồng rữ hừng hờ mây trôi
Ôi thôi! Bừng ngộ kiếp người
Cạo bỏ râu tóc thoát đời phù sinh
Lìa nhà cửa, lìa đệ huynh
Cà-sa phủ kín, tiền tình sạch không
Cảm nhận đời như dòng sông
Tâm tánh vàng úa, cõi lòng héo khô
Từ đây Trú độ sang bờ
Tất cả rụng xuống mộng hồ phù du
Thánh đệ tử quyết đi tu
Ly dục, bất thiện, ác thù... phải buông
Tự lòng giác, quán, vô thường
Ly sanh hỷ lạc tựa nương đạo mầu
An trú Sơ thiền buổi đầu
Thánh đệ tử nổi nhịp cầu ngày xưa
Như cây Trú độ thuyền đưa
Từng bước vượt cõi tam thừa tử sanh
Một ngày giác, quán... tự thành
Không giác, không quán, vô sanh chính mình
Nội tâm tịch tịnh... minh minh
Định sanh hỷ lạc... tự mình nhẹ quên
An trú Nhị thiền tiến lên
Thánh đệ tử chứng diệu huyền thượng sanh
Màng lưới Trú độ tinh anh
Nối kết vô lượng thiện lành làm nên
Ly hỷ lạc... xây tầng nền
An trú xả, trí niệm duyên vô cầu
Thân cảm giác lạc thấm sâu
Thánh gọi xả niệm lạc mầu vô biên

Chứng không... an trú Tam thiền
Tương ứng nở nụ mở chim khơi màu
Lòng Thánh đệ tử thanh cao
Diệt lạc, diệt khổ sắc màu nhân sinh
Ưu, hỷ cũng diệt thẳng tình
Không khổ-lạc, xả niệm thanh tịnh lòng
Tứ thiền an trú thuyền không
Như hoa tròn trịa bát hồng ba-la
Tam thập tam thiên nở hoa
Vô lượng an tịnh trú tòa ma-ha
Một ngày lâu tận thiên gia
Tâm - huệ giải thoát... ấy nhà Như Lai
Sáu căn tĩnh tọa ngày ngày
Tự tri, giác, tác... chứng ngay hiện tiền
Thành tựu an trú định thiền
Sự sanh đã hết, tăng nền tông phong
Điều cần làm đã làm xong
Không tái sanh nữa, thoát vòng tử sanh
Như cây Trú độ úa cành
Nở hoa tròn trịa... vô sanh nhiệm mầu
Tỳ-kheo lâu tận thượng cầu
Thành tựu tôn quý vượt sáu nhân gian
Úa vàng thế sự mệnh mang
Cạo bỏ râu tóc, thoát ngàn tử sinh
Xa lìa bỉ thử tiền tình
Trăm thứ khổ não phiêu linh thế trần
Mặc áo cà-sa pháp thân
Không nhà, không cửa hóa phần thắng duyên
An trú đạo, giải ưu phiền
Lậu tận giải thoát chứng thiên định gia
Tâm tuệ thanh tịnh thẳng hoa
Tự tri, giác, tác... chứng tòa Như Lai
A-la-hán dứt bi hài
Vượt ngàn tam giới thiên nhai ta bà
Phật dạy Bát-nhã ba-la
An lạc tự tại nhập tòa đại bi
Nam mô bất khả tư nghì
Đại hỷ, đại xả... sá gì buồn vui
Nam mô một thoáng bối hối
Bóng mát trường thọ... niềm vui ngút ngàn!
Nam mô Cực lạc Tây phang
Tự lòng thân chứng Niết-bàn thiên thu.

Thanh Tịnh am, 14/6/Đinh Dậu,
mùa Vu-lan



Cảm niệm Vu-lan

NGUYỄN

Chín chữ cù lao nặng nghĩa tình
Nâng niu, dịu dặt bước sinh linh
Ăn cay uống đắng từ thai dựng
Cử nằng kiêng mua thuở tượng hình
Trái gió trở trời, cha ruột thất
Se da ẩm trán, mẹ hồn kinh
Hỡi ôi! Muôn một chưa đền đáp
Khuất bóng tang du, chạnh nỗi mình!

Chẳng hề chi mô

TÁNH THIỀN

Người đi rồi lại trở về
Cuộc đời thay đổi chẳng hề chi mô
Quê hương sông núi biển hồ
Tinh non nước vẫn điểm tô khắp trời

Ruộng đồng trái khắp mọi nơi
Dù nghèo mà sống thanh thoi cõi lòng
Tôi yêu đất nước hình cong
Biết bao xương máu cha ông dựng gầy

Dẫu cho cách trở đêm ngày
Tình quê còn mãi mãi đây trong tôi
Nước mây rồi cũng có hồi
Chảy về biển cả ngàn đời Việt Nam.

Về thăm mẹ

ĐẶNG TRUNG THÀNH

Con về thăm mẹ chiều nay
Đường đê sen nở hương bay ngạt ngào
Tre xanh xanh mãi một màu
Cây đa đứng đỉnh dáng cao ngất trời
Hàng dừa rũ lá buông lơ lửng
Khóm hoa cúc đại nhoe cười khoan thai
Thương Người cơ cực tháng ngày
Cổng mưa gánh nắng trên vai tảo tần
Tám lưng bóng rât bao lần
Tóc trắng rở bạc, đôi chân nhuộm phèn
Đón con dáng mẹ hom hem
Đôi tay gầy guộc xoa lên tóc huyền
Mẹ - con kể chuyện luân phiên
Quãng đời gian khó của miền trầm luân
Mẹ cho con những mùa xuân
Để giờ ngồi lại nhặt từng lá đông!



Cảm xúc mùa Vu-lan

ÁI THI NHÂN

... Vu lan thắng hội đây rồi
Lòng con không khỏi bồi hồi, xuyến xao!
Biết bao kỷ niệm buổi nào
Hồi còn bập bẹ thuở đầu ấu thơ.

Mẹ cha giờ tóc bạc phơ.
Nuôi con khôn lớn không nhờ cậy ai!
Công lao thắm rộng năm dài
Con xin ghi tạc không phai nghĩa tình!

Mong cho cha mẹ trường sinh!
Để con báo đáp muôn nghìn, thâm ân...

Trăng rằm

MIÊN ĐỨC THẮNG

Trăng rằm thơm má lòng đèn
Đón bờ thơ đại nuôi bền từ tâm
Vàng trắng tỏa sáng âm thầm
Cho anh tỉnh thức những lần dở dang
Tưởng như được tắm sông Hằng
Tưởng như thấy được đạo tràng ngàn xưa
Nghiep duyên biết mấy cho vừa
Bên trời lặn đạn mây mùa trăng qua
Tình xưa đã thấy nhạt nhòa
Niềm riêng như đã phai pha chuyện đời.

Mảnh vá

SONG NINH

dữ thần heng ngoại, khiến hai người đàn bà chỉ biết im lặng nhìn nhau nhưng trong lòng thì đau như cắt.

Rồi kể từ dạo đó, hễ ai hỏi ba đâu, nó chỉ tay lên trời trả lời tình rui "Ở trên á. Hỏi có gì quan trọng hôn?". Có lần nó nói "Ba con ngồi trên bàn thờ chứ đâu", khiến người ta chỉ biết quay mặt đi mà thương thằng nhỏ quá đỗi.

Mẹ nó lấy chồng, có gì ghê gớm lắm đâu. Cùng lắm nó về ở với bà ngoại. Chứ không lẽ bắt mẹ nó góa bụa cả đời đâu có được. Như mẹ con Phươn ở cuối làng cũng vậy, lấy một ông chồng bụng phệ như mấy bà có chứa, khệ nệ ôm bụng trong chiếc áo thun cổ tim để chứa ra mấy cộng lông ngực ngả màu vàng như lông bò. Thế rồi con Phươn đi nước ngoài, nó chỉ biết là đi, nghe đâu đi bằng máy bay hẳn hoi, sướng thì khỏi nói.

Mẹ đi lấy chồng. Sẻ san sẻ tình thương ra bốn năm phần như chiếc bánh pizza hôm rồi dưỡng hờ mua về đãi cả nhà mỗi người một miếng ăn lấy thảo. Sẻ có thêm một thằng hoặc một con nhỏ nào đó từ bụng mẹ nó chui ra rồi gọi nó bằng anh nghe ngọt như mía. Biết là như thế, nhưng nó vẫn bằng lòng, không phải vì miếng pizza lấy thảo, hay vì một danh xưng cao cả nào đó tạm bợ, cũng không hẳn vì ước muốn một lần được chạm chân lên máy bay như con Phươn bạn nó. Mà đơn thuần vì nó muốn có người bầu bạn, trò chuyện cùng mẹ nó, chứ để mẹ nó nói chuyện với bức hình hoài để gì được.

"Sắp tới mẹ gửi Bep về quê ở với ngoại nha. Chịu không?"

"Chị vậy mẹ?"

Chị im lặng. Không lẽ chị bảo để mẹ đi lấy chồng. Liệu thằng nhỏ có sẵn sàng mà đón nhận cái tin này một cách đột ngột? Nên thành ra chị phải tìm cách nói tránh đi. Để từ từ rồi thằng nhỏ tự khắc biết.

* * *

Chị quyết định gửi nó về quê. Phố thị ngọt ngào về quê sống cùng ngoại cho thoải mái. Vả lại ngoại thui thui một mình cũng lâu lắm rồi. Cả căn nhà cấp bốn rộng thênh thênh mình ngoại cà nhơ cà nhắc, xiêu vẹo như bóng mấy cây xoài, cây mận những buổi xế chiều. Về quê, để thay mẹ chăm sóc cho ngoại chứ giờ mẹ ở thành phố kiếm tiền, xoay người, chớp mắt chực cái là loảng xoảng nằng gồ rột roạt trên mái tôn, nắng mưa loạn xạ. Về thay mẹ làm người đàn ông để đỡ ngoại lên xuống những bậc thềm rong rêu trơn trượt. Về bới cho ngoại mấy lọn tóc bạc ngứa ngáy cả đêm không tài nào yên giấc. Về cho có người nghe tiếng ngoại ú ớ cả đêm vì mấy vết đau cứ trở trời là ngoi mình thêm nhức. Mấy câu chuyện kể đứt quãng giữa trưa hè dụ dỗ thằng nhỏ ngọt ơ. Đã có lúc chị đơn thuần nghĩ ra mấy lý do như

ần thứ hai chị lấy chồng.

Mới đầu đưa anh về ra mắt, coi bộ cả nhà ai cũng gật đầu chấp thuận. Kể cả thằng Bep con chị; thằng nhỏ mới mấy tuổi đầu mà cứ như ông cụ non, ra điều hỏi gì cũng biết. Nhưng mà không hoàn toàn như vậy.

Chị nhớ, có đêm nhớ ba thằng Bep, chị khóc. Thằng bé thấy vậy, giựt ngược giựt xuôi kêu chị dặt nó ra mộ ba để nó kéo ba về chơi với mẹ. Con nít mà, có hiểu gì đâu, ngoài những lần nó thấy mẹ hay ngồi trước di ảnh ông nào lẩm rầm nói chuyện lúc nửa đêm nó mắc tè nên tỉnh dậy bắt gập. Có khi nó ghé tai sát rạt, cố nghe coi mẹ nó nói gì mà nói hoài không hết. Cho đến khi ngoại bảo ông là ba mày đó Bep, chứ má mày đâu rảnh mà tâm sự với người dưng nước lã chi cho mệt cái thân, thì nó cười hề hề, giọng tình rui hỏi ngoại các cố - ủa ba con đẹp trai

vậy cho thằng con chị về với mẹ mình, cách xa chị một thời gian để nó quên mùi của mẹ, như cách chị xát củ nghệ, miếng gừng lên bầu ngực mà cai sữa cho con lúc thằng nhỏ vừa tròn chín tháng. Chỉ nghĩ đến thôi mà ruột gan chị xót xa như ai nhấm tâm xát muối. Đau lắm nhưng phải đành. Sáu năm rồi, chị cô đơn như vậy, dần vật mình như vậy liệu có đáng và đủ hay chưa.

Mà như thế còn hơn chị thấy cảnh sống chung với một người đàn ông không phải là cha ruột của nó. Khi yêu thì củ ấu cũng tròn, mọi lời nói của những người yêu nhau lúc nào cũng tròn vành vạnh, nức mùi yêu thương. Nhưng đâu ai biết được điều gì sẽ xảy ra khi tình yêu không phải thứ duy nhất tồn tại trong cuộc sống vợ chồng. Còn bao nhiêu thứ khác phải chi li toan tính. Chị sợ, một lúc nào đó phải chứng kiến cảnh người đàn ông chị chấp nhận yêu thương, đầu ấp tay gối đặt lần roi lên thân thể đứa con chị dứt ruột sinh thành mà không thể làm gì. Như ngày còn nhỏ, chị phải trốn chạy lần roi ấy từ dương trong cơn say lập lờ hàng đêm trở về vì cái nghèo đói bủa vây. Sợ chính những giọt nước mắt gần như đã cạn trong con người chị một hôm nào đó khơi nguồn trở dậy. Sợ bắt gặp lại hình ảnh người phụ nữ uất nghẹn bồng con trong đêm gió mưa giông tố thoát khỏi cơn say điên cuồng. Cũng là lời yêu thương đó những sao họ quên rồi, quên thật nhanh để tự cho mình cái quyền làm tổn thương một người thương khác.

Chị nhớ đã có lúc chị hỏi con về anh.

"Con thấy chú Khơ thế nào?"

Nó suy nghĩ hồi lâu nhưng không trả lời mà hỏi ngược lại mẹ.

"Mẹ yêu chú Khơ à?"

Chị hơi bất ngờ, nhưng rồi cũng lựa lời để nói với con. Đó là lần đầu tiên chị quyết định công khai mối quan hệ của chị cho đứa con trai của mình. Nhưng chị nói tránh đi, nói rằng chị chỉ yêu ba của nó thôi, còn người đàn ông kia đang thích mẹ. Rồi từ từ chị dẫn con đi khi có cơ hội, cho nó tiếp xúc với anh, trên cương vị một người bạn làm chung công ty với mẹ. Nhưng có vẻ như những ánh mắt gượng gạo, những cử chỉ thân mật của cả chị và anh vô tình tố cáo ra sự thật đằng sau mối quan hệ bạn bè mà chị nói cho nó biết.

Mấy đêm đầu sau cuộc gặp gỡ nó không chịu ngủ chung với mẹ nữa, lẳng lặng cầm gối nằm ra một khoảng riêng trong căn nhà trọ nhỏ bé lao xao tiếng gió ấy. Chị không thể biết nó đang nghĩ gì, nhưng chị hoàn toàn tôn trọng quyết định của con cho tới khi nó nhận ra và hiểu được suy nghĩ của chị. Chính anh cũng từng nói sẽ đợi cho đến khi mọi thứ sẵn sàng đó sao, nên chẳng việc chi mà chị phải vội vàng như vậy.

Đêm buông thông trên mái nhà, có tiếng một mối kéo kệt tạo thành bản giao hưởng về đêm nào nùng khôn tả. Chị đặt mình xuống nhưng không tài nào

chợp mắt, trong lòng nôn nao. Mẹ chị nằm cạnh bên, thấy con khó ngủ nên cũng nhẹ nhàng quay sang vỗ về. Hệt như ngày xưa mẹ cũng từng làm như thế cho chị dễ ngủ. Nhưng đổi lại chỉ là những tiếng thở dài.

"Mẹ thương mày quá mà chẳng biết làm sao Vần ạ"

"Con thương mẹ, thương thằng Bep mà cũng thương Khơ" - Chị định nói vậy với mẹ nhưng lại thôi, vì trái tim của chị nhỏ bé mà tình thương thì quá nhiều, nhồi nhét vào khoang trống nào cũng không đủ. Ước gì chị có thể tham lam một chút, để xin ông trời cho mình hai trái tim ở nơi lồng ngực, để có thể dễ dàng mà phân chia tình thương ấy ra, biết đâu còn một khoang rộng nhỏ bé nào đó chị dành cho người chồng quá cố của mình cho phải đạo.

Chị ngồi dậy, sau tiếng nói vỗ về của mẹ. Trong bóng đêm tù mù, chị lần theo tiếng thở dập dềnh của con, để bước đến gần nó hơn, rúc mũi mà hít hà lên mái tóc vẫn vương mùi thơm hoa cỏ vườn quê mà chiều nay chị mới ra vườn hái về nấu nước gội đầu cho nó. Nhìn con ngủ bằng ánh mắt triu mến, đã có lúc chị không nỡ san sẻ tình thương với bất cứ ai mà suốt sáu năm qua chị để dành cho một mình nó. Nhưng khi nhớ đến anh, nhớ đến vòng tay anh ghì chặt lấy chị, cả cách anh đặt nụ hôn ngọt ngào lên mái tóc, lên bờ môi... thì khao khát đàn bà trong con người chị lại sục sôi hừng hực. Cũng đã khá lâu con tim chị dường như đã nguội lạnh; nay nhờ anh đánh thức mà chị tin, những mảng rách phận người rồi cũng có lúc khát khao được vá khâu lành lặn, chỉ cần mình có đủ nghị lực vượt qua thử thách và mặc cảm bản thân, rồi hạnh phúc sẽ chào đón ta bằng cánh cửa và hào quang hoàn toàn mới.

Thằng con chị giờ đã trưởng thành. Nó không còn cố chấp chuyện ngày xưa khi chị quyết định bỏ mặc nó cho ngoại mà theo anh xây dựng một cuộc sống mới. Nó giờ đã là cha của hai đứa nhỏ, dù nó không thể hiểu thấu hết suy nghĩ ngày xưa của chị là gì, nhưng nó vẫn tôn trọng quyết định của chị cho dù ngày đó nó đã từng khóc nức nở khi thấy chị tay trong tay với một người đàn ông khác không phải là ba nó bước vô lễ đường. Thằng nhỏ đã từng tuyệt vọng khi biết tình thương của mẹ sẽ không còn thuộc về riêng nó. Cũng may, nó còn có ngoại ngày đêm vỗ về an ủi, giảng giải bằng những câu chuyện kể về một người đàn bà hơn sáu mươi năm qua vì mặc cảm với đời mà phải chạy trốn những khát khao chính đáng của mình, vì muốn dành trọn tất cả tình thương cho con mà phải nhấm tâm chôn lấp thanh xuân của chính mình bằng đau thương và nước mắt, bằng những đêm lay lắt trong cô đơn và hờn tủi; để khi nhận ra lúc cần bù đắp cho chính mình thì đã bước sang một giai đoạn khác của cuộc đời; muộn màng, trễ nãi.

Cũng may, trường hợp của chị được mẹ chị vun vào, và chính đứa con của chị cũng cảm thông, khiến mảnh đời rách bươm của chị đã được vá khâu lành lặn. ■

Đất phương Nam ngày cũ

Sài Gòn chấn tế trai đàn

TRẦN BẢO ĐỊNH

1 Tôi vốn người Sài Gòn bản sao. Về hình tướng, thoát nhìn y chang bản chính; nhưng ngó kỹ một chút thì ruột gan có cái gì đó khang khác người Sài Gòn nguyên bản. Hồi xưa hồi xưa, tía thường cự má tôi về cái câu “đất lành chim đậu” khi bỏ xứ Cần Đước lên đất Sài Gòn kiếm sống.

Tía nói:

“Đất nào lành, đất nào dữ? Sài Gòn, hai tiếng vừa tồn tại vừa mất mát... vừa thương, vừa tiếc... bà không thấy sao?”.

Hình như thâm tâm có điều bức xúc, nên ông nói lời “thẳng tuột” không sợ kẻ “khuất mặt khuất mày” quở:

Người ta thêm chút ngọt ngào để che giấu cái đắng cay, cho rằng “đất lành” để tạo cơ cho kẻ khác nhào vô kiếm chác. Chớ thiệt ra Sài Gòn là “đất dữ”; đất của máu xương và chết chóc: Chiến trường giữa Nguyễn Ánh - Tây Sơn, giữa Minh Mạng - Lê Văn Khôi với tiếng kêu bi thương hơn 3.000 mạng người chung một năm mỗ gọi là “mả ngụy”(?).

Hàng vạn người con ưu tú đất phương Nam noi gương Trần Bình Trọng “thà làm quỷ nước Nam, chứ không thèm làm vương đất Bắc” đã phơi thây chốn sa trường chống quân xâm lược... Cũng như họ quyết không cam lòng sống đời nô lệ: Lục tỉnh Nam Kỳ thuộc địa Pháp!

Mỗi lần tía nói vậy, má mẩn thình!

* * *

Cuối thập niên năm mươi, một hôm tôi phụ má gánh nước mướn “phông-tên công cộng” ở góc đường Đề Thám. Lúc nghỉ xả hơi và chờ đến lượt hứng nước máy, tôi hỏi má:

“Dân Sài Gòn sao ưa chấn tế trai đàn, hả má?”.

Lột cái khăn rằn vắt trên đầu chậm mỗ hồi lăm tám rịn ở trán, má nói:

“Hồi tía mầy còn sống, ông thường nói đất nầy vốn “đất dữ”. Bể ngoài dầu rằng yên, nhưng bể trong chưa chắc ổn! Chấn tế trai đàn khác gì uống nước nhớ nguồn!”.

Má cắt nghĩa:

“Người tinh ý sẽ nhận ra Sài Gòn chấn tế trai đàn không phải là trai đàn chấn tế giải oan như còn gọi là trai đàn Thủy Lục; hoặc giả, mần theo tập tục từ Trung Hoa, hay như Hòa thượng Đạo An từng dạy, “không phải tập tục truyền thống Phật giáo”(?). Họ có cách nghĩ riêng của họ dù chẳng nói ra. Họ mượn chấn tế trai đàn để tỏ lòng tri ân những ai vì “nước quên thân, vì đồng bào thiệt mạng”. Đã vậy thì sao gọi chết oan? Không chết oan, thì giải oan cái nỗi gì? Chỉ là cầu siêu cho người chết siêu thoát, cầu an cho người sống an lạc. Vì người chẳng vì mình!

Má trầm ngâm chẳng khác mấy cái trầm ngâm lúc bóng má đổ xuống mỗ ba khi hành lễ mở cửa mả. Hồi lâu, má nói tiếp:

“Vì người, nên người Sài Gòn - hay nói rộng ra, người Nam Bộ - không có thói giựt, cũng không quen cướp phẩm vật tâm linh từ đình chùa; dầu phẩm vật tâm linh đó là “Ấn” hoặc “Lộc”. Thường họ “mắc cỡ muốn chết” khi có ý định giựt cái chi đó của ai, nói gì tới chuyện cướp “phẩm vật tâm linh” của Phật hoặc của Thần Thánh!”.

Má buông một câu chắc cứng:

“Người Sài Gòn và Nam Bộ rất trọng ‘Chấn tế trai đàn’, mỗi khi cầu Trời khấn Phật hay khấn Thánh vái Thần thì trong tâm tưởng, luôn luôn họ hướng tới mọi người chẳng riêng gì cho một mình họ”.

Tôi cãi lý với má:

“Con có cảm giác đó là hạnh từ bi cứu khổ của đạo Phật. Chúa Nguyễn Phúc Chu năm Giáp Ngọ (1714) đã tổ chức chấn tế trai đàn tại chùa Linh Mụ (Huế). Hoàng đế Quang Trung năm Kỷ Dậu (1789), ban sắc lệnh chấn tế trai đàn chẳng những cho bá tính thành Thăng Long, cho binh sĩ hy sinh vì chống quân xâm lược, mà còn cho cả quân Thanh chết trận ngay trên xứ người, dù đó là những kẻ đi xâm lược. Vua Gia Long năm Nhâm Tuất (1802) giao Nguyễn Văn Thành, Tổng trấn Bắc thành, làm chủ tế ‘Tướng sĩ trận vong và Cô hồn thập loại’...”.

Má cười:

“Chắc chi những vua chúa đó tổ chức chấn tế trai đàn để giải oan?”.



Nguồn: tuedang.com

2 Người mình mang cổ tật, thích áp đặt người khác hẳn theo ý mình. Chưa hẳn họ xấu, nhưng tai hại biết bao nếu như họ nắm quyền lực. Lâu dần, họ ảo tưởng mọi thứ thuộc về họ; và đã là thuộc về họ thì đương nhiên họ trọn quyền phân phát, thậm chí còn là bố thí mà không chút ngưng ngừng, xấu hổ! Ngay việc chần tế trai đàn cũng vậy, hết chỗ nói!

Sài Gòn chần tế trai đàn theo kiểu của người Sài Gòn, chớ không theo ý niệm về “ăn” trong đạo Phật và bốn cơ sự đoạn thực, xúc thực, tư thực, và thức thực trong “thí thực”. Đó chẳng qua là mượn cơ để họ cầu nguyện và tưởng nhớ bậc tiền nhân cho họ sống từ đất đai khẩn hoang, mở cõi. Điều mà xưa kia thực dân Pháp ngăn cấm, Đệ nhất Cộng hòa “bài phong đả thực”, chống mê tín!

Đừng tưởng rằng Sài Gòn dễ khuất phục. Sài Gòn đủ sức cảm hóa kẻ muốn khuất phục nó bằng nghĩa khí “chần tế trai đàn”, vốn dĩ đã trải qua mấy trăm năm. Sài Gòn cần hành động, không cần lời nói suông. Hành động sinh ra cốt cách con người. Nếu không hành động, con người sao có cốt cách! Vì vậy, Sài Gòn cần niềm “tin” và chữ “tín” trong cuộc sống, trong ăn và trong sự phát triển kinh tế bền vững; khuyên ai đừng chơi cái kiểu: “Cá bơi trước, cua bò ngang, tôm

búng thụt lùi...”, hoặc bề trên thì tháo “kim cô niết đầu” mà kẻ dưới lại đi “thắt họng”!

Ánh đèn khuya vàng vọt đường phố Sài Gòn, má chạnh lòng nhớ quê; còn tôi, nếu có nhớ thì cũng chỉ là nhớ loáng thoáng cái cầu ao, bến nước... Bởi, trong tôi đầy ham hố cái chộn rộn náo nhiệt của Sài Gòn. Má buồn nhưng không trách chi con.

Má thường nói:

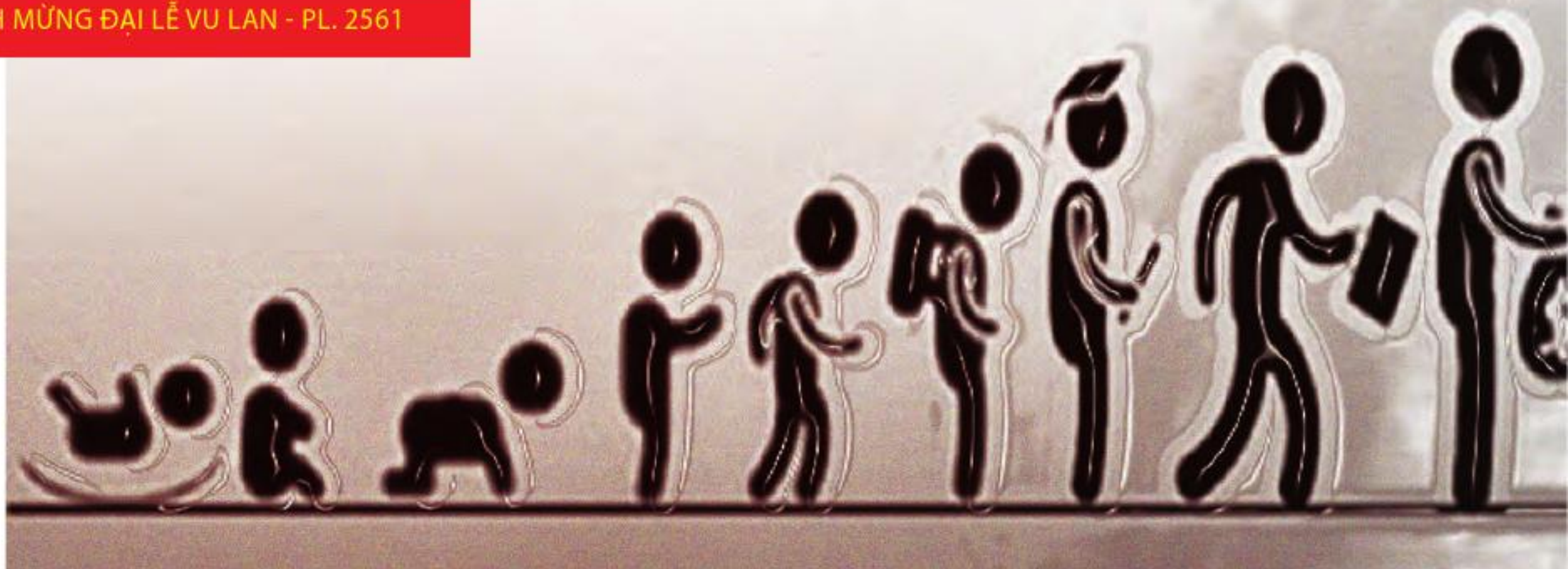
“Không thể và không ai có quyền bắt thời con thụt lùi trở lại thời má”.

Rồi, má nhấn mạnh:

“Con gái thành đàn bà, chớ đàn bà không thể thành con gái. Chốn kinh kỳ, con nhớ lấy!”.

Một Sài Gòn cường tráng sẽ giúp đất nước khỏe mạnh, và nhất là tạo cho vùng châu thổ đồng bằng sông Cửu Long có điều kiện khơi mạch tiềm năng thức dậy, một khi Sài Gòn trở thành “hậu cần khu vực”. Bài học lịch sử Nguyễn Ánh - Tây Sơn đối với đất Gia Định có lẽ vẫn còn nguyên giá trị.

Và, “Chần tế trai đàn” chẳng những cho người đã khuất, người đương sống, mà còn gửi gắm cả những chuyện của ngày sau! ■



Ai không chết?

THÍCH NHƯ ĐIỀN

Kinh Bát Dương có nói: “*Sanh hữu hạn, tử bất kỳ*”, nghĩa là: “*Sanh có thời gian, chết chẳng ai biết được*”. Điều này có nghĩa là khi chúng ta được sanh ra trong cuộc đời này, cha mẹ, bác sĩ có thể dự đoán ngày tháng nào chúng ta ra đời, vì họ là những chủ nhân của việc tạo dựng ra sanh mạng của chúng ta; nhưng sự chết, không ai có thể làm chủ được và không ai trong chúng ta, là những người thường, có thể biết trước được ngày giờ nào chúng ta phải ra đi khỏi trần thế này cả. Do vậy đạo Phật gọi cuộc đời này là vô thường.

Đời người có bốn giai đoạn quan trọng, đó là: Sanh, già, bệnh và chết. Có người mới sanh ra đã chết, có người già rồi mới chết, có người phải chịu bệnh tật triền miên rồi mới chết và cuối cùng thì sự chết nó không tha cho ai hết. Trên từ vua quan, hoàng hậu, thứ phi, tổng thống, thủ tướng... dưới cho đến những người bình dân hạ tiện, áo vải cơ hàn thiếu cơm ăn, áo mặc... tất cả đều phải chết. Như vậy chết là một việc chắc chắn, không một ai thoát khỏi. Nhưng thử hỏi trong hơn 7 tỷ người được sanh ra, lớn lên và cư trú trên quả địa cầu của thế kỷ thứ XXI này, có được bao nhiêu người lo cho sự chết đó và có được bao nhiêu phần trăm số người ý niệm được sự vô thường đó, hay chúng ta vẫn mãi tranh danh đoạt lợi một cách bất chánh để vơ cho đầy túi tham? Nhưng để làm gì và kết cuộc của cuộc đời này, ai cũng đã biết, nhưng tại sao phải gánh lo âu, phiền não vào người mình nhiều như thế? Đây là một câu hỏi mà mọi người trong chúng ta phải tự trả lời. Có như vậy chúng ta mới rõ đường sanh tử được.

Trong bốn giai đoạn của cuộc đời ấy, có người chỉ trải qua có một giai đoạn, có nghĩa là khi sanh ra hay chưa được sanh ra đã chết trong bụng mẹ và cũng có

kẻ chưa già và không bệnh, nhưng cũng phải bị chết. Có người được sống đến cả một trăm tuổi, nhưng không bị bệnh và cuối cùng cũng phải chết. Như vậy sanh là một tiền đề và chết là một kết luận, nhưng sống như thế nào trong khoảng thời gian 30 hay 50 năm của cuộc đời ấy cho có ý nghĩa để rồi một ngày nào đó chúng ta phải ra đi, đó mới là điều đáng nói. Mỗi chúng ta đều có biệt nghiệp và cộng nghiệp riêng và chung, không ai giống ai cả, dầu cho đó là những kẻ song sinh hay sinh ra cùng một lúc ba, bốn người. Cha mẹ không có quyền năng để sắp đặt nghiệp lực của con cái. Cha mẹ chỉ là nhân duyên để cho những thai nhi chào đời, rồi trong cuộc sống này do nhân duyên và nghiệp quả của kiếp trước do chính mình tự tạo ra và bây giờ chính là lúc chúng phải được hay bị hưởng quả ấy từ trong vô lượng kiếp. Cho nên ông bà chúng ta thường nói rằng: “*Cha mẹ sinh con chứ chẳng sinh lòng*” là như vậy. Lòng ấy chính là tâm thức của mỗi chúng sanh. Thân thể này có thể mất và biến đổi qua nhiều hình tướng khác nhau, nhưng tâm thức ấy vẫn luôn tồn tại qua nhiều giai đoạn chuyển biến của nghiệp lực. Khi ta làm thân người thì tâm thức ấy mang tâm con người, khi ta làm chư thiên thì tâm thức ấy là người của cõi trên, khi ta bị rơi vào địa ngục thì tâm thức ấy sẽ biến thành tâm của chúng sanh trong địa ngục... cứ thế, con đường vào ra của sanh tử không bao giờ ngưng nghỉ, cho đến khi nào chúng ta có thể làm chủ được sự sống và sự chết mới thôi.

Những bậc vua chúa, tổng thống, thủ tướng hay những người lãnh đạo quốc gia, họ là những người đã tạo ra nhân bố thí trong nhiều đời, nên trong kiếp này chỉ là kết quả của những gì mà họ đã tạo được, còn chúng ta dầu cho có cố gắng trong kiếp này rất nhiều,



nhưng nợ cũ của tiền kiếp chúng ta trả chưa xong, thì phải chờ kiếp sau nữa mới mong có được cuộc sống đầy đủ hơn trong hiện tại. Nhưng thói đời, con người ít ai tự làm chủ mình được khi có danh và có địa vị đi kèm. Nhiều người được bầu lên làm tổng thống, thủ tướng... cứ nghĩ rằng mình sẽ mãi ở được nơi ngôi cao, lộc cả ấy, nên cứ lao vào tham dục, càng tham bao nhiêu lại càng thấy thiếu bấy nhiêu, chẳng bù với lúc cơ hàn, dân dã, chỉ mơ làm sao cho đủ cơm ăn, áo mặc. Nhưng khi đã có quyền bính trong tay rồi thì chẳng luận là ai, nếu không chế ngự được lòng ham muốn thì con đường dẫn đến tội lỗi ở ngay trước mắt, chứ chẳng xa xôi gì. Và rồi, chẳng ai ngờ được, một ngày nào đó, khi cơn vô thường hay đời sống dân chủ của người dân trời dậy, thì ngôi cao, lộc cả ấy đâu có còn gì nữa để mà mong. Ai hiểu được điều này, người ấy sẽ nhẹ gánh tang bồng, ai không hiểu được lý nhân duyên và luật nhân quả, thì người ấy sẽ khổ đau muôn kiếp, không phải chỉ trong kiếp này mà thôi.

Nói về cộng nghiệp của chúng sanh thì có vô số thí dụ. Ví như chúng ta là những người chẳng quen biết nhau, nhưng sẽ đi chung trên một chuyến đò qua sông, qua biển hoặc giả sẽ cùng đi trên một chiếc xe hơi hay máy bay, xe lửa... chẳng ai hẹn ai, nhưng có kẻ bước lên, có người bước xuống. Đùng một cái, tai nạn xảy ra, có người được cứu sống, có kẻ bị thương nhẹ, có người bị thương nặng và cũng có nhiều người phải chết tức tưởi trong chuyến đò sanh tử ấy. Quả thật tất cả những người đã cất bước ra đi này, chẳng ai mong điều ấy xảy ra, nhưng rốt cuộc, ít ai trong chúng ta tránh khỏi. Cho nên nhà Phật gọi đây là cộng nghiệp. Nghĩa là nghiệp ấy đã có sẵn trong bao đời rồi, bây giờ cùng trong chuyến hành trình hữu hạn ấy, bắt buộc chúng ta phải chịu lấy quả báo kia. Dĩ nhiên là chẳng có ai trong chúng ta chờ đợi và mong muốn như thế, nhưng chúng ta vẫn không tránh khỏi, vì nghiệp đã đến lúc chín muồi, nhân và quả đã thuần thực, nên kết quả mới xảy ra như thế. Thế nhưng nghiệp sẽ chẳng chấm dứt nơi ấy, mà những hành vi tạo tác trong bao đời kia vẫn còn luôn tiếp diễn như những màn kịch trên sân khấu trường đời mà những nghệ sĩ đang tiếp tục trình diễn

những vở tuồng như thế thôi. Hay có, dở có, lâm ly bi đát, khổ sở vì tình, quyền uy biến mất rồi tái hiện... tất cả chỉ là những tuồng huyền hóa của thế gian mà con người và tâm thức là những nhân vật chính.

Tất cả những danh nhân, người bình thường, người sang kẻ hèn, kẻ mạnh người yếu, người lớn kẻ nhỏ... ai ai rồi cũng phải từ giã cõi đời. Nhìn những chính trị gia mới ngày nào đó còn hăng say hùng biện trên diễn đàn chính trị của thế giới, khiến cho ai đó hết sức thán ca ngợi cho những con người tài ba lỗi lạc kia. Bẵng đi một thời gian lại được nghe tin rằng: Ông kia, bà nọ... nay đã bị lâm vào chứng bệnh Alzheimer nhớ trước, quên sau, ngay cả chỗ nằm của mình còn không nhớ để trở về, thì làm sao có thể nhớ được chuyện trước, chuyện sau. Như vậy không phải do vô thường biến đổi là gì và con người mấy ai ý niệm được sự vô thường ấy. Khi ta còn trẻ khỏe thì chúng ta ít ai nghĩ đến sự già chết, bệnh đau. Vì chúng ta nghĩ rằng cái già cái chết ấy nó sẽ đến với người khác chứ nó chưa đến với mình, nhưng đâu ai biết được chuyển đồ sanh tử của thế gian nó sẽ đến mang ta đi khỏi nơi này vào bất cứ lúc nào và chuyển đồ ấy nó sẽ chờ ta đi tiếp tục cuộc hành trình của sanh tử và chắc chắn một điều là chúng ta không có quyền hẹn lại ngày mai chúng ta mới có thể bước lên chuyển đồ ấy, dầu cho là một bậc quân vương có uy thế lừng lẫy hay một bà hoàng hậu vốn là mẫu nghi trong thiên hạ...

Khi Đức Phật còn tại thế, Ngài đã dạy về nhân cách sống của một con người và Ngài cũng dạy về nguyên nhân của sanh tử bị lao như thế nào, để từ đó người tại gia cũng như người xuất gia rút ra những kinh nghiệm, rồi thực hành theo để lợi mình và lợi người trong khi sống cũng như sau khi đã chết. Trong kinh *Tạp A-hàm* có kể lại một câu chuyện như sau:

Một hôm, Tôn giả A-nan cầm một cành hoa lên và bạch Phật rằng:

"Kính bạch Đức Thế Tôn, con người thấy mùi của bông hoa này rất thơm, mà ngay cả cành và lá của nó cũng thơm, nhân đến rễ của nó cũng thơm nữa, không biết có loài hoa nào hương thơm của nó có thể bay được ngược gió hay không?"

“Có chú! Này A-nan, Đó là những người cư sĩ tại gia giữ tròn năm giới cấm. Đó là những người tại gia thực hành Bát quan trai giới mỗi tháng 6 ngày vào các ngày mồng tám, mười bốn, rằm, hai mươi ba, ba mươi và mồng một. Đó là những người cư sĩ tại gia giữ tròn mười điều lành của thân, của miệng và của ý. Chính đó là những hương thơm, dầu ngược gió cũng có thể bay khắp muôn phương”.

Chừng ấy việc thôi, nếu chúng ta đọc và suy nghĩ kỹ cũng như thực hành thì giá trị vô song. Đây chính là đức hạnh, đây chính là con đường dẫn đến các cõi nhân thiên thiện lương. Đây chính là hành trình của những con người hướng đến hướng giải thoát sanh tử.

Cũng có khi các vị đệ tử xuất gia của Đức Phật thắc mắc về nhiều đề tài khác nhau và mang ra tranh cãi, khi Ngài nghe lớn tiếng ồn ào ở một góc tịnh xá nào đó, thì Ngài mới bảo đại chúng nhóm họp lại để Ngài giải nghi cho chư Tăng hiện diện. Thông thường Ngài hay dạy như trong các kinh Trường A-hàm, Trung A-hàm và Tạp A-hàm như sau:

“Phàm vật đó có hình tướng hay không?”

“Bạch Thế Tôn, có”.

“Vậy vật ấy có bị vô thường chi phối hay không?”

“Bạch Thế Tôn, có”.

“Vậy vô thường do đâu mà có?”

“Do sự khổ mà ra, bạch Thế Tôn”.

“Sự khổ ấy từ đâu mà sanh?”

“Bạch Thế Tôn, do vô minh và ái nhiễm mà có”.

“Vậy vô minh và ái nhiễm từ đâu mà sanh?”

“Bạch Thế Tôn, do sự sanh mà có”.

“Vậy sanh từ đâu đến?”

“Bạch Thế Tôn, từ chấp ngã, thủ mà có”.

“Vậy căn bản của ngã và thủ là gì?”

“Bạch Thế Tôn, là không, là vô tướng”.

Cứ như thế và như thế, Ngài đã giải rõ mọi hành hoạt và nguyên nhân. Người xuất gia hay người tại gia nào chiêm nghiệm được những lời dạy ấy rồi, đem ra quan sát, thực hành ắt sẽ có kết quả ngay.

Một hôm có một vị Tỳ-kheo đến hỏi Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn, ngã và ngã sở là gì vậy?”

“Ví như hai bàn tay chạm vào nhau, chúng ta sẽ nghe một âm thanh, nhưng người hãy quan sát kỹ là âm thanh ấy trước khi xảy ra nó ở đâu và sau khi âm thanh ấy không còn nữa thì nó sẽ đi về đâu? Ngã nó cũng như thế đó. Vì nó không có thật tướng như âm thanh kia, nhưng chúng sanh cứ cho là thật, nên cứ bám víu vào đó và khổ đau, sanh tử từ đây mà thành. Còn ngã sở tức là những gì thuộc về mình, nhưng các người nghiệm xem có đúng như vậy chăng?”.

“Ví như một đồng củi để đó, có người mỗi lửa để đốt. Rõ ràng là ta thấy có củi và có lửa hiện hữu, nhưng khi củi hết, lửa tắt rồi thì lửa ấy đi về đâu? Những người chấp cái này là của ta, cái này thuộc về ta cũng như thế ấy. Thật ra chẳng có cái nào có cái tướng thật cả. Do vậy con người mới khổ đau và dẫn đến sanh tử bì lao”.

Trong kinh Tăng nhất A-hàm quyển thứ tám, Đức Phật đã dạy cho Tôn giả A-nan quán về An-ban (Ànàpàna), có nghĩa là quán niệm về hơi thở. Đây là một kinh cũ nhất trong các kinh mà các Tỳ-kheo và các Phật tử vẫn còn thực hành cho đến ngày nay trên quả địa cầu này, dầu cho đó là Nam tông hay Bắc tông, Đại thừa hay Kim Cang thừa cũng đều lấy kinh này làm chính. Đức Phật dạy rằng:

“Khi hít hơi thở vào, người biết rằng đang hít vào, khi thở hơi thở ra, người biết là đang thở ra. Khi hít hơi thở vào người biết là hơi thở lạnh; khi thở hơi thở ra, người biết là hơi thở ấm. Cứ thế, người lần lượt quan sát về vô thường, về khổ về không và vô ngã cũng như vậy”.

Thế là ngài A-nan thực hành ngay. Hôm ấy, ngài không ăn, quyết ghi nhớ lời Phật dạy, dành thời gian để quán niệm về hơi thở và cuối cùng ngài đã tự tại, giải thoát, rời khỏi mọi sự ràng buộc của thế gian và đến trước Đức Phật, đầu lễ sát dưới chân Phật và bạch rằng: *“Kính bạch Đức Thế Tôn, con việc sanh đã hết, những phạm hạnh đã lập, việc nào cần làm con đã làm xong và con biết chắc một điều là kiếp sau con không còn tái sanh nữa”.*

Đức Phật khen tặng công hạnh của ngài A-nan và báo cho các vị Tỳ-kheo khác biết, rằng đây chính thật là một vị đã rõ biết con đường sanh tử.

Hầu hết các vị A-la-hán đều chứng quả như vậy. Các ngài chứng Thánh quả này khi còn sanh tiền chứ không phải khi các ngài nhập diệt. Chứng là chứng cái gì? Đó là hiểu rõ tận gốc của sanh tử bì lao, không còn bị sanh tử chi phối nữa. Người chứng quả sẽ làm chủ sự sống và sự chết, còn người chưa chứng quả, chính sự sống chết làm chủ mình. Cái khác nhau giữa Thánh nhân và phàm phu là vậy. Người phàm chỉ có chấp tướng và chấp ngã, nên mới bị sanh tử chi phối, còn chư vị Thánh nhân đã rõ biết đường đi lối về, cho nên các bậc A-la-hán, các vị Bồ-tát hay chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai đều là những người không bị cái chết nó sai sử.

Để kết luận bài này, tôi xin nói ngay rằng: Nếu quý vị có dịp đọc các tạng Nam truyền bằng tiếng Pali hay đã được dịch ra Hán văn rồi Việt ngữ hay Nhật ngữ... các kết luận đều như vậy. Nghĩa là 100 vị Tỳ-kheo, 50 vị Tỳ-kheo-ni khi Phật còn tại thế đã chứng được Thánh quả này. Nghĩa là các vị ấy sau khi đã quán sát sanh tử luôn nói rằng: *“Ta việc sanh đã hết, những phạm hạnh đã lập, những việc nào cần làm, ta đã làm xong và ta biết chắc một điều là kiếp sau ta không còn tái sanh nữa”.*

Riêng 40 vị cư sĩ nam và 30 vị cư sĩ nữ chỉ chứng ba quả đầu của tứ Thánh quả khi Đức Phật còn tại thế, nên đã chưa nói ra được sự rõ biết của con đường sanh tử này, vì ái dục vẫn còn thì sanh tử vẫn còn hiện hữu và ngay cả con đường của Đại thừa Bồ-tát cũng như vậy. Nghĩa là người cư sĩ có thể giải thoát sanh tử được, nhưng chưa có thể vào ngôi vị của A-la-hán hay Phật quả. Vì ái nghiệp vẫn còn. Xin nguyện cầu cho tất cả chúng ta sớm xa lìa lưới ái, để có được sự tự chủ trong vấn đề sanh tử của mình. ■



Tôn tượng
Bồ-tát Văn Thù

CÔNG TY MỸ THUẬT XÂY DỰNG ZEN ART

Quý vị muốn thỉnh tượng xin vui lòng liên hệ: 0909 319 882 (Hoàng Đức Diên)

124 Đường 11, Phường Tam Bình, Thủ Đức, TP.HCM | W: www.zenart.com.vn | E: mythuatzen@gmail.com | Fb: [mythuat.zen@facebook.com](https://www.facebook.com/mythuat.zen)



Đại lễ Vu-lan - Mùa hiếu hạnh

Với nét đẹp du lịch tâm linh tại Suối Tiên



Chư Tăng đang kinh hành (tái hiện hình ảnh Tăng đoàn thời Đức Phật)

*Vu-lan báo hiếu lại về,
Khắp nơi Phật tử nhất tề dâng hương*

(Trích: *Hoa vàng Cài Áo Vu-lan*)

Đại lễ Vu-lan là dịp để hàng triệu người con hiếu thảo tri ân, bày tỏ lòng hiếu kính với đấng sinh thành. Nhằm tôn vinh giá trị đạo đức, lòng hiếu thảo, truyền thống “uống nước nhớ nguồn” từ ngàn đời của dân tộc và cầu nguyện bình an, thịnh vượng cho bá tánh thập phương, Du lịch Văn hóa Suối Tiên long trọng tổ chức đại lễ ý nghĩa với chủ đề “Vu-lan - Mùa Hiếu hạnh”.

Đại lễ Vu-lan - Mùa Hiếu Hạnh 2017 được tổ chức tại Long Hoa Thiên Bảo - Du lịch Văn hóa Suối Tiên vào ngày 05/09/2017 (nhằm ngày 15 tháng 07 âm lịch). Du khách sẽ được kết thiện duyên với chư tôn đức Tăng Ni; hòa mình trong không gian Phật pháp nhiệm màu với nhiều nghi thức trang nghiêm, thanh tịnh, đậm nét truyền thống văn hóa dân tộc - văn hóa tâm linh. Về đẹp văn hóa Phật giáo được truyền tải chân thực qua hình ảnh “*Trì bình Khất thực*” và tịnh thiền của hơn 1.000 chư tôn đức Tăng dưới Đại Bồ-đề Quang minh cảnh. Trong không gian trang nghiêm, thanh tịnh này, con đường tu hành khổ hạnh của Đức Phật Thích-ca và những sứ giả Như Lai du phương hành đạo sẽ được tái hiện đầy trang nghiêm.

Xuyên suốt trong chuỗi hoạt động Vu-lan - Mùa Hiếu hạnh, du khách sẽ được tham gia vào “*Lễ cúng thí Giàn*” - nghi thức độc đáo, mang đậm nét tín ngưỡng dân gian Nam Bộ, được tổ chức vào ngày 06/09/2017 (nhằm ngày 16/07 âm lịch).

Đến với không gian “*Vu-lan - Hiếu tình*” ẩm cúng của Suối Tiên, quý du khách được tham gia nhiều hoạt động tương tác đầy ý nghĩa: Chụp ảnh lưu niệm với tiểu cảnh đẹp mắt, được thầy đồ tặng chữ thư pháp, thưởng thức nghệ thuật xếp lá dừa, vẽ chân dung và chiêm nghiệm những lời răn dạy sâu sắc của Đức Phật. Đặc biệt, Suối Tiên dành tặng dây ước nguyện cho quý du khách tham quan trong ngày 05/09/2017, dây ước nguyện tượng trưng cho ước muốn cha mẹ tăng thêm phước thọ, gia đạo bình an, vạn sự hanh thông, vạn điều như ý.

Đặc biệt nhất, vào ngày rằm tháng Bảy, Suối Tiên hoan hỉ phục vụ quý du khách **Đại tiệc buffet chay miễn phí**, được xác nhận kỷ lục Việt Nam là “**Đại tiệc buffet chay có số lượng**



Cung đón chư tôn đức Tăng Ni quang lâm Long Hoa Thiên Bảo

người tham dự nhiều nhất” vào năm 2008. Năm 2017, đại tiệc Buffet chay Suối Tiên quy mô hơn với sự tham gia của hàng ngàn Phật tử và du khách tham quan.

Suối Tiên - Không gian văn hóa tâm linh mẫu nhiệm

Hành hương về miền tâm linh, viếng chùa lễ Phật, khấn nguyện bình an, cầu mong hạnh phúc và cùng thân quyến tìm đến chốn thanh bình là những hoạt động được hưởng đến nhiều nhất vào dịp Vu-lan. Các công trình Suối Tiên - Miền đất Tứ linh mang đến cho quý du khách không gian văn hóa tâm linh mẫu nhiệm như: *Long Hoa Thiên Bảo, Quảng trường Phật Địa Mẫu, Đại Bồ-đề Quang Minh cảnh, Thánh tượng Quán Thế Âm Thiên thủ Thiên nhãn, Thiên cảnh Bồng lai Lưu ly Thất bảo, Đền thờ Phật Bà Quan Âm, Phúc cung Tam phước...* cùng với những công trình về nguồn cội dân tộc như: *Đền thờ vua Hùng Vương và Đinh Tiên Hoàng, tượng đài Trưng Nữ Vương, Hưng Đạo Đại vương và Thánh Gióng...*

Suối Tiên - Miền đất tứ linh là điểm đến lý tưởng, mang đến những khoảnh khắc tươi vui, an lành, hạnh phúc cho quý du khách và gia đình trong mùa Vu-lan năm nay.

**Suối Tiên huyền bí mỗi dịp đến thăm tăng phước thọ
Thạch ngọc lung linh bao phen mài giũa kết lộc tài.**

PV



Du khách dùng buffet chay miễn phí

Du lịch hành hương tâm linh

MANG LẠI AN LẠC CHO THÂN TÂM

Được sự giới thiệu của Ni sư Thích nữ Như Trí, Trưởng ban Hỗ trợ thông tin Tạp chí Tinh hoa Đất Việt, chúng tôi có duyên gặp gỡ và làm việc với Đại đức Thích Thiện Đức, người đã có nhiều năm tạo duyên lành cho chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử tham gia các chuyến du lịch hành hương tâm linh quốc tế với tên gọi là Hành hương Hoa Sen. Để hiểu rõ hơn nữa về những việc làm của công ty, chúng tôi đã có cuộc phỏng vấn ông Trần Thiện An, pháp danh Pháp Tâm, Phó Giám đốc điều hành công ty.

+ Phóng viên: Ông vui lòng chia sẻ với độc giả về những ngày đầu khởi nghiệp của Công ty Hoa Sen?

- PGĐ. Trần Thiện An: Đầu năm 2013, công ty chúng tôi được thành lập. Ban đầu, công ty chỉ đủ lực tổ chức những tour gần, đơn giản và giá vé bình dân hợp với túi tiền của đại chúng như: Campuchia, Thái Lan và tour đi liên tuyến 4 nước như Campuchia - Thailand - Lào - Myanmar. Bước khởi nghiệp của công ty với số vốn hạn hẹp nguồn tài chính chủ yếu lấy thu bù chi. Sự tạo dựng ban đầu của công ty được nỗ lực: bằng uy tín, bằng kinh nghiệm của chính mình để đem lại lợi lạc cho người hành hương. Ngoài ra, khi chư tôn đức có yêu cầu tổ chức tour riêng cho chùa, đạo tràng, công ty mạnh dạn đảm nhận và hoàn thành tốt từ khâu viếng bái, tham quan và phục vụ ăn ở và phương tiện đi lại được như ý...

+ Phóng viên: Vấn đề nghỉ ngơi, ăn uống được công ty quan tâm ra sao?

- PGĐ. Trần Thiện An: Việc ăn uống, ngủ nghỉ cho đoàn rất được công ty rất coi trọng. Vì sau một ngày chiêm bái, tham quan mệt nhọc, khách hành hương cần được tái tạo sức khỏe. Đoàn hành hương được bố trí nghỉ ngơi ở khách sạn 3 hay 4 sao. Tuy nhiên, gặp địa phương không có khách sạn, đoàn sẽ bố trí nghỉ ngơi ở chùa (có nơi dành cho khách vãng lai với đủ tiện nghi và sự thoải mái). Về ăn uống, chỉ với tour đi Ấn độ - Nepal, bữa ăn của khách không hợp khẩu vị, công ty còn ưu tiên tổ chức nấu ăn để phục vụ chư tôn đức, Phật tử; còn ở các nước tiên tiến như Singapore, Nhật Bản... thì việc ăn uống được theo tiêu chuẩn cao. Tuy nhiên, công ty vẫn quan tâm đặt món chay theo khẩu vị của chư tôn đức để họ nấu cho phù hợp.

+ Phóng viên: Được biết các công ty du lịch hành hương tâm linh thường tổ chức "xuất gia gieo duyên" ở Bồ-đề đạo tràng, vậy công ty Hoa Sen đã thể hiện ra sao?

- PGĐ. Trần Thiện An: Các đoàn do công ty tổ chức đều có sự tham dự của quý chư tôn đức Tăng Ni, chính vì vậy công ty sẽ hỗ trợ tuyệt đối việc xuất gia gieo duyên theo yêu cầu của đoàn, công ty sắp xếp và tổ chức trang nghiêm cho Phật tử thực hiện lễ "xuất gia gieo duyên" nhằm tạo duyên lành tiến tu cho các Phật tử.

+ Phóng viên: Tour Ấn Độ - Nepal, đoàn có duyên viếng bái ngài Đạt-lai Lạt-ma không?

- PGĐ. Trần Thiện An: Lộ trình của đoàn có đi ngang qua nơi trú xứ của ngài Đạt-lai Lạt-ma nên thuận duyên được vào viếng bái ngài. Ngài rất hoan hỉ khi có đoàn hành hương Việt Nam đến viếng.

+ Phóng viên: Các tour du lịch đến các nước tiên tiến như Nhật Bản, Hàn Quốc... công ty mình thể hiện tính chất du lịch - hành hương - tâm linh theo cách nào?

- PGĐ. Trần Thiện An: Với các nước tiên tiến, mô hình tour sẽ rất uyển chuyển. Chẳng hạn như đến Nhật Bản, đoàn được tham quan về nền công nghệ tiên tiến, cuộc sống và sinh hoạt của cư

Đoàn du lịch hành hương Đài Loan do Ni sư TN Như Trí, trưởng đoàn, khởi hành ngày 18/8/2017 - HDV Hoa Sen hướng dẫn tour



dân ở những thành phố nổi tiếng; Kế đó, HDV sẽ kết hợp cho đoàn đến viếng bái ở các ngôi chùa linh thiêng và danh tiếng. Ở Nhật, chùa chiền thường được xây dựng trên núi với lối kiến trúc độc đáo, nếp tu và sinh hoạt của các thiền sư có nhiều điều tốt lành cho đoàn học tập...

+ Phóng viên: Xin cho biết chế độ giảm giá đối với chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử như thế nào?

- PGĐ. Trần Thiện An: Công ty có chính sách giảm giá đặc biệt cho quý chư tôn đức Tăng Ni. Ví dụ: giá tour đi Ấn độ là 1.350 USD thì chư Tăng Ni chỉ đóng 1.050 USD... Trường hợp những chư vị không đủ khả năng, nhưng tha thiết mong muốn được tham gia tour hành hương tâm linh, công ty sẽ áp dụng chế độ ưu đãi như miễn phí các loại phí visa, ăn ở và phương tiện đi lại (tại nơi tham quan), riêng tiền vé máy bay khứ hồi chư vị phải tự lo. Thiết nghĩ, đời người chỉ có duyên một lần về miền đất Phật, nên công ty tùy duyên tạo thuận lợi. Thỉnh thoảng có tour tổ chức xong chúng tôi chỉ thu đủ bù chi mà thôi nhưng vẫn vui vì công ty đã gieo duyên lành và mang lại lợi ích tâm linh cho chư tôn đức và Phật tử. Vật chất tuy cần nhưng cũng chỉ ở mức độ nào mà thôi! Điều chính yếu là chư tôn đức hoan hỷ sau khi đi tour về là công ty vui mừng lắm và chắc chắn một điều là được chư vị lan truyền cho mọi người về sự tốt lành của chuyến đi.

+ Phóng viên: Ông có thể chia sẻ đôi lời cảm nhận của mình sau thời gian điều hành công ty?

- PGĐ. Trần Thiện An: Công ty chúng tôi xin vô vàn biết ơn và tri ân đến chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử đã tham gia ủng hộ các tour trong nhiều năm qua, các vị đã thiết thực giúp cho công ty chúng tôi có điều kiện phát triển được như ngày hôm nay với trụ sở ổn định, đội ngũ HDV giàu kinh nghiệm và đông đảo (10 người) và mở rộng thêm nhiều tour quốc tế. Một lần nữa chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

+ Phóng viên: Xin cảm ơn ông Trần Thiện An đã dành thời gian quý báu cho cuộc phỏng vấn này!

Thực hiện: NGUYỄN BỔNG - HỒ THỦY

Xin hãy mở rộng vòng tay nhân ái!

Chiều ngày 21/8/2017 tại giảng đường chùa Giác Ngộ đã diễn ra cuộc họp báo triển khai tổ chức chương trình Đại nhạc hội Phật giáo với chủ đề **"Điểm tựa đời con"** do Ban Văn hóa GHPGVN TP.HCM tổ chức lúc 19g30 đêm 27/8/2017 tại Nhà hát Hòa Bình cùng với nhiều sự kiện văn hóa khác như triển lãm tranh tượng PG, hội chợ ẩm thực chay...

Điều thật bất ngờ và thương tâm khi được nghe Tiến sĩ TT.Thích Nhật Từ, Trưởng Ban Văn hóa GHPGVN TP.HCM thông báo: "... Hiện có hàng ngàn Việt kiều Campuchia hồi hương (bất đắc dĩ) và đang sinh sống tạm bợ trên vùng đất Dầu Tiếng với hoàn cảnh họ thật đáng thương: không có nhà cửa, điều kiện sinh hoạt thiếu thốn mọi bề... Do đó, kết quả bán vé Đại nhạc hội Phật giáo, sau khi trừ chi phí sẽ được dành toàn bộ cho **Dự án xây dựng 183 căn nhà tình thương** để cấp phát cho các bà con này...".

Được biết, Ban Văn hóa GHPGVN TP.HCM đã vận động được gần 70% kinh phí xây dựng và đang chờ hoàn tất thủ tục cấp đất của UBND tỉnh Tây Ninh là triển khai ngay việc xây dựng 183 căn nhà tình thương. Dự toán chi phí mỗi căn nhà khoảng 55 triệu đồng.

Đây là một dự án nhân đạo trong tình thương đồng bào ruột thịt **"lá lành đùm lá rách - máu chảy ruột mềm"**; chúng tôi thiết tha kính mong các vị mạnh thường quân, các nhà hảo tâm và quý Phật tử gần xa mở rộng vòng tay nhân ái,



TS TT.Thích Nhật Từ, đang trình bày với các phóng viên báo đài.

thể hiện lòng từ tâm **"Nhiều điều phũ phàng giá gương/ Người trong một nước phải thương nhau cùng"** hoan hỷ tích góp ủng hộ công tác xây dựng sớm hoàn tất nhằm tạo duyên lành cho bà con Việt kiều Campuchia hồi hương được an cư lạc nghiệp.

PHÁP TUỆ

Để biết thêm chi tiết xin liên hệ với **chùa Giác Ngộ**, 92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, TP.HCM

ĐT: 028 38309 570

Hoặc gặp thầy Thích Chí Giác Thông, ĐT: 0939 333 664

Cùng nhau hùn phước đức tượng

Quý Phật tử hành hương tâm linh về miền đất chín Rồng, thuận duyên xin hãy dừng chân ghé thăm và viếng bái Phật ở ngôi chùa Long Định quê tôi thuộc ấp Bà Cò, Phú Thuận 2, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Thời gian qua, nhờ đạo hạnh của thầy Thiện Thọ, trụ trì chùa Long Định và chư tôn đức Tăng Ni chú nguyện và trợ duyên; cùng sự phát tâm đồng mãnh của các vị mạnh thường quân, các nhà hảo tâm và Phật tử gần xa chung góp; Thiết thực giúp cho ngôi chùa quê từ hư đột nay được trùng tu, tôn tạo và trở thành ngôi chùa khang trang với chánh điện thoáng rộng luôn có ngọn gió đồng mát rượi tạo sự thoải mái cho Phật tử khi đến viếng bái Phật, Bồ-tát và tụng kinh, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ; tiến tu, thấm nhuần ơn mưa Pháp của chư tôn đức trong tinh nhà quang lâm đến giảng; cùng tạo duyên lành chùa mở các khóa tu **"Một ngày an lạc"** cho Phật tử bốn tự và bà con trong địa phương.



Nhân duyên, vào đầu tháng Bảy, thầy trụ trì có thông báo nhà chùa đang triển khai đúc tôn tượng Phật Thích-ca nhập Niết bàn (dài 3,8m) và tôn tượng Địa Tạng Bồ-tát (cao 3,2m) lộ thiên và mong được Phật tử tùy duyên phát tâm. Trộm nghĩ, Phật tử bốn tự chúng con rất tín tâm với Phật pháp nhưng khả năng tài chánh thì rất eo hẹp...

Nhớ lời của cổ đức khuyên nhắc: **"Xây chùa, tạo tượng, đúc chuông. Ba công việc ấy chúng sanh nên làm"**. Tha thiết mong được quý vị mạnh thường quân và Phật tử gần xa phát tâm trợ duyên tịnh tài đúc tượng để hồi hướng công đức cho người thân quá vãng trong mùa Vu-lan báo hiếu và tăng trưởng phước điền cho mình và gia quyến.

Chúng con xin cung kính cầu thỉnh chư tôn đức chú nguyện trợ duyên cho Phật sự đúc tượng sớm được viên thành.

DIỆU TRANG

Mọi sự phát tâm vui lòng liên hệ: Chùa Long Định, ấp Phú Thuận, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Tỳ-kheo Thích Thiện Thọ, ĐT: 0933 491797. Thế danh **Huỳnh Văn Phước**, tài khoản VNĐ: 0700.6079.8883 và TK USD số cũ: PN31227648 - Mã khách hàng: 8450766 tại Ngân hàng: Sacombank - Chi nhánh Cửu Long

ASA[®] Spray Spirit Cleaner

Nước Lau Bàn Thờ
Và Vật Dụng Thờ Cúng



Đánh Bóng
Lư Đồng



Kem Đánh Bóng
Đa Năng



Nước Cẩm Hoa ASA[®] Vũ Lan bảo hiệu

Đậm đặc



Tiết kiệm **50%** chi
phí mua hoa do thời
gian hoa tươi lâu
gấp **2** lần.



Sản phẩm hiện có bán tại các hệ thống
siêu thị trên toàn quốc: Co.op Mart,
Vinmart, Aeon Citimart, Auchan,...

ASA[®] Rat Repell

Không sát sanh chỉ xua đuổi

Từ tinh dầu thiên nhiên

Không ảnh hưởng đến sức khỏe và môi trường



NEW



CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOÀNG ANH

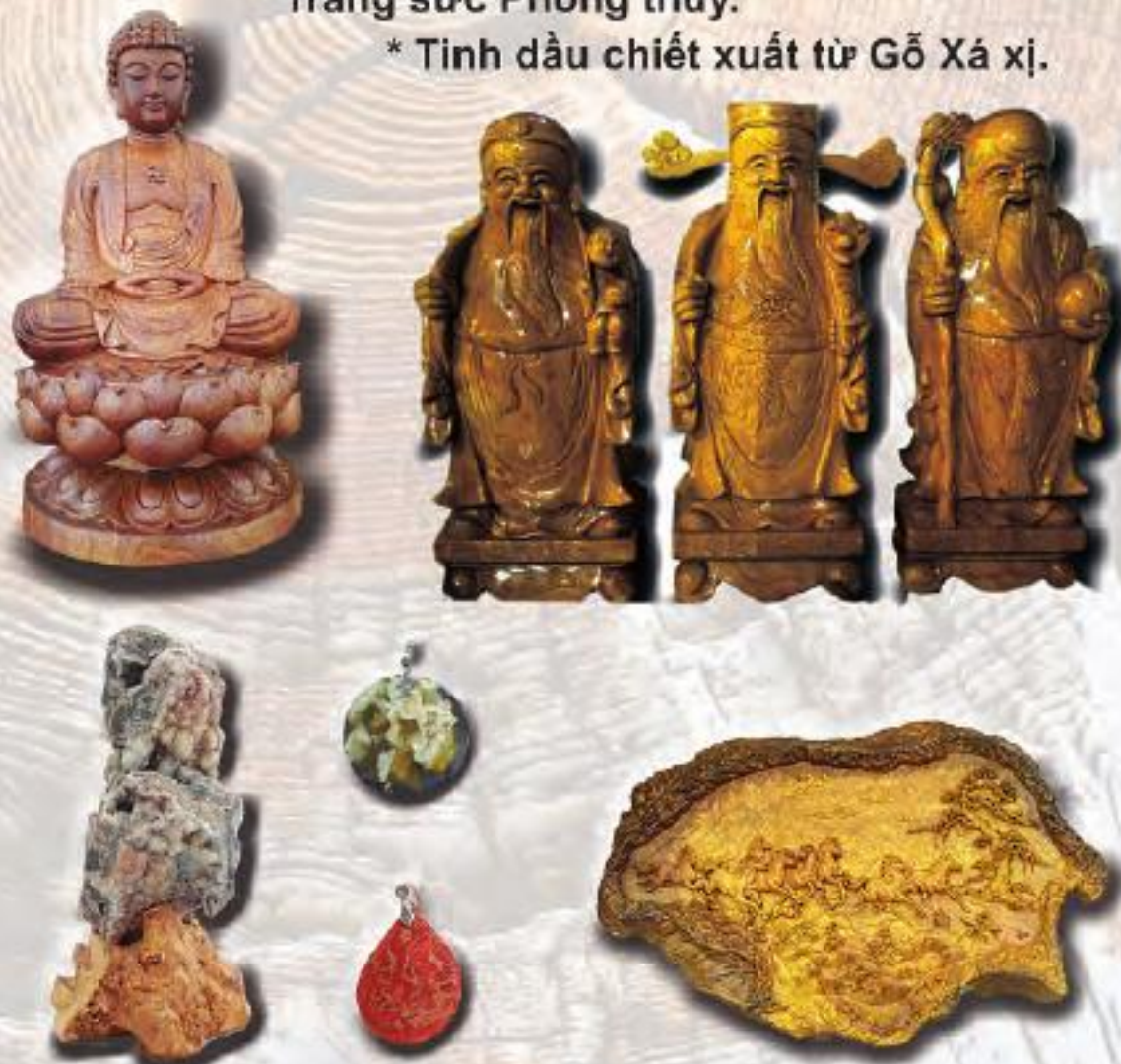
Hotline: (028) 3851 3452 - Web: www.asavn.vn

www.facebook.com/ASAhoamypham

APT CÔNG TY TNHH TM-XD AN PHÚ THÀNH

Chuyên sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu:
Sản phẩm được làm từ Gỗ và Đá tự nhiên

- * Hàng thủ công mỹ nghệ cao cấp.
- * Vật phẩm Phong thủy.
- * Trang sức Phong thủy.
- * Tinh dầu chiết xuất từ Gỗ Xá xí.



Địa chỉ: 281/25/11 Lê Văn Sỹ, Phường 01, Quận Tân Bình, tp.HCM
ĐT: 08.3991 8688 Hotline: 0902864455
Email: huongthuy2505@gmail.com Website: www.anphuthanh.com

APT CÔNG TY TNHH TM-XD AN PHÚ THÀNH

281/25/11 Lê Văn Sỹ, P.1, Q. Tân Bình, tp.HCM

TINH DẦU XÁ XÍ



Tinh dầu xá xí hay còn gọi là gù hương được chiết xuất từ vỏ thân, gỗ thân và rễ bằng phương pháp chưng cất hơi nước. **Tinh dầu xá xí nguyên chất** thường có màu vàng nhạt và mùi hương dịu nhẹ mang đậm chất gỗ.

Tác dụng của tinh dầu xá xí:

- Hỗ trợ điều trị tê thấp, Trị mất ngủ, mang lại cảm giác cân bằng, Thanh lọc không khí

Lưu ý khi sử dụng tinh dầu xá xí:

- Để xa tầm tay trẻ nhỏ, bảo quản nơi thoáng mát, khô ráo, tránh ánh nắng.
- Không dùng tinh dầu thoa lên vết thương hở, vùng nhạy cảm, mắt.

Tinh dầu hoa Oải hương là loại tinh dầu nhiều công dụng nhất và rẻ nhất, có khả năng chữa trị mụn, chứng bội nhiễm, dị ứng, vảy nến, vết thâm tím, cháy nắng, hen suyễn, viêm phế quản, chứng đau nửa đầu và đau cả đầu, chứng mất ngủ.

Hoa oải hương có nguồn gốc từ vùng Địa Trung Hải, nhưng giờ đây nó đã có mặt phổ biến ở nhiều nơi trên thế giới.

Ngoài ra **Tinh dầu hoa Oải hương** còn được sử dụng rộng rãi trong các phương pháp trị liệu bằng hương thơm.

tên "Lavender-Oải hương" có thể xuất phát từ "lavare" trong tiếng Latinh, có nghĩa là "rửa sạch".

Chú Ý: Phụ nữ có thai và đang cho con bú không được sử dụng.

Đến với An Phú Thành luôn đảm bảo về chất lượng cũng như nguồn gốc của sản phẩm.



*Nhân mùa Vu Lan báo hiếu,
Sân Mây kính chúc Quý khách cùng gia đình
luôn an lành và hạnh phúc*

Nhà hàng chay Sân Mây



771 Lê Hồng Phong (nối dài), P.12, Quận 10, Tp.HCM
Điện thoại: 3507 1628 - 01278 99 2009
www.sanmayrestaurant.com

Sân Mây Café - Nhà hàng chay



155 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại: 08 3910 3939 - 01278 77 11 55
www.sanmaycafe.com

Sân Mây Huế

08 Thanh Tịnh, P. Võ Dạ, Tp. Huế
Điện thoại: 0931 9999 72
www.sanmayrestaurant.com

Mừng Lễ Vu Lan



21 Năm Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT

- * 61 Đinh Tiên Hoàng, P3, Quận Bình Thạnh
Tel: (028) 35103956 - (028) 38031193
+ 180 - 182, Lý Chính Thắng, P9, Q3
Tel: (028) 39319786 - (028) 39319787
Fax: (028) 39318343
- *Trần Huy Liệu, P12, Q. Phú Nhuận
Tel:(028) 38 446 355
- * 55 Hai Bà Trưng , P6, Q1
Tel: (028) 38271009
- *269 Trường Chinh, P14, Q.Tân Bình
Tel: (028) 38490956
- *608 Nguyễn Đình Chiểu, P3, Q3
Tel:(028) 38351407
- *638 Nguyễn Đình Chiểu, P3, Q3
Tel:(028) 38331230
Fax:(028) 38331245

- * 406A Cách Mạng Tháng 8, Q3
Tel : (028) 39316534
- * 216B - 216C Quang Trung, P10, Gò Vấp
Tel: (028) 38941621
- * TTTM AEON - Tân Phú Celadon, Tầng 1, F.29-30
30 Đường Bờ Bao Tân Thắng, Q. Tân Phú.
- *TTTM AEON VINCOM Palaza Q.9, Tầng 2, L2-17
50 Lê Văn Việt, P. Hiệp Phú, Q.9
- *TTTM BigC An Lạc, Tầng Triệt, Shop 3A
1231 QL 1A, P. Bình Trị Đông, Q. B. Tân
- *TTTM BIG C City Land, Tầng Triệt, Shop 10A
99 Nguyễn Thị Thập, P. Tân Phú, Q.7
- *TTTM VINCOM Palaza Gò Vấp, Tầng 3, L3-6
12 Phan Văn Trị, P.7, Q. Gò Vấp
* 45 Ông Ích Khiêm, Q11

www.vinagiay.vn

LỮ HÀNH QUỐC TẾ SEN ẮN

- **HÀNH HƯƠNG ẮN ĐỘ VÀ NEPAL 2018 (Hành trình 14 ngày 13 đêm)**
KOLKATA - BOHDGAYA - LINH THỨU SƠN - NÚI KÊ TÚC - KHỔ HẠNH LÂM
- VAISHALY - LUMBINI - KUSHINAGAR - DU THUYỀN SÔNG HẰNG - VARANASI.
- **Khởi hành vào các ngày:** 02/01/2018, 02/02/2018, 1/3/2018 và 20/3/2018.

Giá tour 1.100 USD

- **Quý vị vui lòng đăng ký:** trước ngày 20/9/2017.
Sau 20/9/2017 **giá tour là 1.200 USD** để tiện cho việc làm visa và đặt vé máy bay.
- Quý vị nào chỉ tham quan tu học tại Bồ Đề Đạo Tràng **giá vé sẽ là 950 USD.**
- **Liên hệ giữ chỗ:** 0909.97.2016 (Minh Tuấn) - 0938.912.417 (Thanh Lan)



Nhân dịp Vu-lan sẽ giảm giá sản phẩm trong tháng bảy âm lịch

TRÀ DÂY THIÊN NHIÊN CAO CẤP

- Hỗ trợ và điều trị viêm loét dạ dày
- Đặc trị đau dạ dày do virus HP
- Nóng trong người, mất gan giải độc, giảm đau hiệu quả
- Hỗ trợ ăn ngon miệng, ngủ ngon giấc, tiêu hóa tốt
- Đặc Biệt: Tốt cho người lớn tuổi, người uống rượu bia nhiều



Công ty TNHH PTM&DV MINH KHOA
149/4 Bình Quới, Phường 28,
Quận Bình Thạnh, HCM
www.trademinhkhoa.vn

0917.17.19.48
0961.61.95.99



Thành phần:
100% từ búp trà và lá trà dây thiên nhiên

Cách sử dụng:
Pha 25gr với 2 lít nước sôi sau 3-5 phút. Uống nóng ngon hơn và dùng thay nước hằng ngày

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát

- Không dùng cho người huyết áp thấp
- Uống liên tục 3 tháng để trị dứt điểm bệnh dạ dày

HSD: 12 tháng - Ngày SX:



Restaurant

Chay

Vegetarian

Với các món ăn chay tinh khiết, nấu theo lối Huế thuần túy
Khung cảnh **ấm cúng, thanh nhả và lịch sự**

○ **Đặc biệt:** Bánh bèo, bánh nậm, bánh bột lọc, cuốn diếp, cuốn rối, bánh ướt cuốn vụn hoa, gỏi và trộn, gỏi mít trộn, cơm sen, bún Huế, cơm hến chay, bún hến chay...

Giờ mở cửa: Từ 6 giờ - 22 giờ

Buổi sáng: Còn có điểm tâm, cà-phê và nước uống



○ **Địa chỉ:** 11 Trần Nhật Duật, P.Tân Định, Q.1, TP.HCM

○ **Điện thoại:** (028) 384 82612 - 0909 023469
hoan hi gặp anh Lãnh (quản lý)

○ **Website:** nhahangchayvietan.com

○ **Email:** nhahangchayvietan.com

Trân trọng kính mời



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN TIẾP VẬN QUỐC TẾ

INTERLOG
YOUR LOGISTICS PARTNER

Tầng 5 tòa nhà Cảng Sài Gòn

3 Nguyễn Tất Thành, P.12, Q.4, TP.HCM. Tel: 0917171948 - 0938734035

"Chuyên giao-nhận hàng hóa, VHP và tranh tượng Phật giáo quốc tế"



TIỆM TRÀ TRỰC TUYẾN

www.songhytra.vn ☎ 088 847 7779



Song Hy Trà™
Tinh túy Việt Nam

- 🌐 **Giao hàng nhanh trong 1 giờ***
- 🌐 **Nhận quà khi mua hàng trực tuyến hoặc điện thoại**
- 🌐 **Giao hàng trên toàn quốc.**

Miễn phí giao hàng trong nội thành TP.HCM cho hóa đơn từ 990.000đ



* từ 8h đến 16h trong bán kính 5km, trừ Chủ nhật



CÔNG TY TNHH ĐIÊU KHẮC ĐÁ

MỸ HẢO

Giao hàng tận nơi - Uy tín - Chất lượng là trên hết
Kinh nghiệm hơn 20 năm trong nghề.

Chuyên thiết kế & Thi công

- ♦ Tượng đài
- ♦ Tượng nghệ thuật
- ♦ Cổng tam quan, lan can
- ♦ Tượng tôn giáo
- ♦ Lăng mộ
- ♦ Tranh phù điêu, các linh vật

Nghệ nhân NGUYỄN ĐỨC THÌN
Giám đốc. ĐT: 0989 212189 - 0122 868 7979

Nhà xưởng: 225B, Tổ 5, Thiên Bình, Tam Phước, TP. Biên Hòa - Đồng Nai
Văn phòng công ty: 363B đường Ông nước Thô, khu phố Tân An, phường Tân Đông, thị xã Dĩ An, Bình Dương.
Website: tuongdamyhao.com - Email: dieukhacdamyhao@gmail.com



SAIGON SQUARE - HOANG THANH Center

HỒNG THẢO

Chuyên sỉ & lẻ, đặc biệt sản xuất theo yêu cầu các
loại mặt hàng:

Túi xách, ba lô, cặp laptop, vali....

Kính Mừng Đại Lễ Vu-Lan

ĐC: Shop 41B tầng trệt (first floor)

77 - 89 Nam Kỳ Khởi Nghĩa St., Dist.1

HP: 0909098618 (Mrs.Thảo) - 0908662107 (Mr.Hồng)

Email: hongthao268@yahoo.com.vn

**Nhà hàng chay HOA KHAI**

Khung cảnh thoáng mát, lịch sự, sang trọng

Phục vụ điểm tâm, cà phê, nước giải khát...

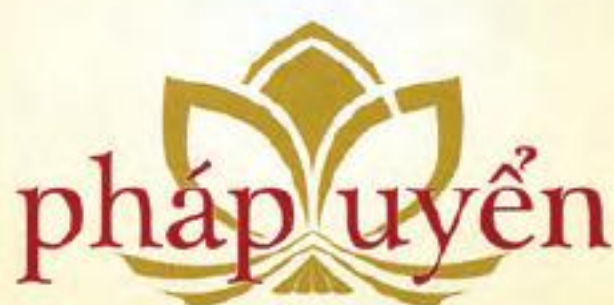
Nhiều món chay thuần khiết từ cao cấp đến bình dân

Nhận đặt tiệc chay: cưới hỏi, sinh nhật, họp mặt liên hoan

Kính Mừng Đại Lễ Vu-lan, PL.2561

Số 124-126 Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM

ĐT: (08) 36 021 025 - Email: veg.hoakhai@gmail.com



D H A R M A G A R D E N

17/2 - 17/4 Nguyễn Huy Tưởng, P. 6, Bình Thạnh, Tp.HCM

08.35 035 579 - 08.36 026 818 - 0916 943 877

lienhe@phapuyen.com - www.phapuyen.com



Công ty TNHH SX-TM

QUANG NGHỆQUANG NGHỆ CO., LTD.
NẾN THƠM NGHỆ THUẬTChân thành cảm ơn Quý khách đã ủng hộ sản phẩm
Nến Quang Nghệ trong suốt thời gian qua

NGÔ HUỆ PHƯƠNG - ĐT: 0989 183 398

□ Cung cấp nguyên vật liệu dùng trong sản xuất nến: Hương liệu, dầu paraffin, sáp, rau câu, ly thủy tinh, tem, tim đèn..

□ Chuyên sản xuất các loại sáp nến thơm nghệ thuật, nến ly cao cấp... Nhận đơn đặt hàng theo yêu cầu của quý khách.

Đặc biệt: Có giá ưu đãi đặc biệt đối với quý khách mua số lượng nhiều.

Cần tìm đại lý ở các chùa, tỉnh thành trong cả nước

Nhà xưởng: 205B/28 Âu Cơ, P.5, Q.11, TP.HCM

Điện thoại: (08) 62738.228 - 38656.506 - Fax: (08) 3865.6506

Email: quangnghecandle@yahoo.com.vn

Website: www.quangnghecandle.com



Du Lịch Phật Giáo

DU LỊCH PHẬT GIÁO

Liên hệ: 02866 810 113 - 0963 339 571 (gặp Pháp Tâm) - 0972 090 977 - 0975 280 504 (gặp Sang)



Địa chỉ: 103 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp.HCM



Website: www.dulichphatgiaovn

✓ Ấn Độ - Nepal: 30tr500 - Hỗ trợ Quý Tăng Ni 24tr500 (16 N)

(Delhi - Tứ Động Tâm - Tiểu Tây Tạng - Thủ Đô Kathmandu)

✓ Singapore - Malaysia - Indonesia: 10tr500 (6N5Đ)

✓ Đài Bắc - Đài Trung - Cao Hùng: 10tr500 (5N4Đ)

(Cao Hùng - Phật Quang Sơn)

✓ Hongkong - Thẩm Quyển - Quảng Châu: 13tr790 (5N4Đ)

✓ Myanmar: 10tr900 (5N4Đ)

✓ Campuchia - Thái Lan: 4tr600 (7N6Đ)

✓ Cam - Thái - Lào - Myanmar: 8tr900 (12N)

✓ Hàn Quốc: 13tr500 (5N4Đ)

✓ Nhật Bản: 27tr500 (5N4Đ)

✓ Bhutan: 42tr500 (7N6Đ)

Đặc biệt

LUÔN CÓ GIÁ ƯU ĐÃI CHO QUÝ TĂNG NI VÀ ĐẠO TRĂNG PHẬT TỬ



Tôn tượng
Tam Thánh

Hoà Tiên

Thông tin liên hệ: **CÔNG TY TNHH SX-TM HOA TIÊN**
Showroom: 496/48B Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, TP.HCM
Tel: 028.6264 6003, hotline: 0918 397 820 - Website: www.hoatien.vn



CÔNG TY TNHH DU LỊCH LỮ HÀNH QUỐC TẾ SEN AN

Địa chỉ: 896A/10 Hậu Giang, P.12, Q.6, TP.HCM - Web: dulichsenan.com
Liên hệ: 08.6275.2790 - 0909.97.2016 (Pháp Đức) - 0938.912.417 (Ms.Thanh Lan)

- Singapore - Malay - Indo
6N5Đ: 10,9 triệu (hàng tuần)
- Đài Loan-Đài Bắc-Đài Trung
5N4Đ: 11,5 triệu (hàng tuần)
- Thành Đô - Cửu Trại Câu - Nga Mi Sơn
6N5Đ: 22,5 triệu (hàng tháng)
- Hàn Quốc
5N4Đ: 12,5 triệu (hàng tuần)

- Thái Lan
(Buffet 86 tầng): 5N4Đ: 5,490 triệu (hàng tuần)
 - Cam - Thái - Lào - Myanmar
12N11Đ: 8,8 triệu (hàng tháng - tặng 2 suất buffet)
 - Myanmar - Yangon - Tặng đá vàng - Thanlyin
5N4Đ: 11,5 triệu (hàng tuần)
 - Xuyên Việt: 20N19Đ: 7,5 triệu. Cam - Thái: 6N: 4,3 triệu
- Đặc biệt ưu đãi cho khách nhóm và đạo tràng quý Tăng Ni



CÔNG TY TNHH SÀI GÒN PHÚ KIM

Chuyên thiết kế sản xuất cung cấp sỉ và lẻ:

- Móc khóa, quà lưu niệm
- Quà tặng Phật giáo các loại.

ĐT: 094 696 7466 - (08) 3880 9766
Email: saigonphukim@gmail.com
Website: www.sgpk360.com
Showroom: 378/8 Thoại Ngọc Hầu,
P. Phú Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM



VĂN HÓA PHẬT GIÁO đã có mặt tại các phòng phát hành Kinh sách
và các sạp báo trong thành phố Hồ Chí Minh.

Giá: 22.000 đồng

PHÁT HÀNH VÀO NGÀY 1 VÀ 15 HÀNG THÁNG



KÍNH MỪNG ĐẠI LỄ VU LAN BÁO HIẾU



HOTLINE: 0902 848 363 - 0938 959 503 - 0906 955 663



DIÊU TƯỜNG ÂM
NGHỆ THUẬT PHẬT GIÁO



HỒ CHÍ MINH:

- NAM KỶ 1: 382B NKKK, P.8, Q.3, TP. HCM
- NAM KỶ 2: 382D NKKK, P.8, Q.3, TP. HCM
- NAM KỶ 3: 382G NKKK, P.8, Q.3, TP. HCM

- VIỆN DUNG ĐƯỜNG:
668 NGUYỄN CHÍ THANH, P.4, Q.11, TP. HCM
- 3 THÁNG 2: 212 BATHÁNG 2, P. 12, Q. 10, TP. HCM



HÀ NỘI:

112 PHỐ HUẾ, P. NGÕ THÌ NHẬM,
Q. HAI BÀ TRUNG, HÀ NỘI



Kính Mừng **ĐẠI LỄ VU LAN 2017**

Phật lịch 2561



ỐNG NHỰA HOA SEN
Dẫn nguồn hạnh phúc

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA 



TÔN HOA SEN
Mái ấm gia đình Việt

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA 



ỐNG KÉM HOA SEN
Bền vững đến tương lai

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA 



TỔNG ĐÀI TƯ VẤN
1800 1515

www.hoasengroup.vn

TẬP ĐOÀN HOA SEN LÀ CÔNG TY TĂNG TRƯỞNG TOÀN CẦU CỦA DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI